Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 462 – Chúa nhật 13.08.2023

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**Kính mừng Mẹ Đầy Ơn Phúc**

****

Mẹ ơi, con yêu Mẹ

Yêu từ thời thơ bé

Yêu mãi đển tuổi già

Yêu tha thiết bao la...

Toàn thể Ban Biên Tập Công Giáo Việt Nam chúng con,

người còn sống cùng với những anh chị em đã về với Chúa

**Xin dâng lời chúc tụng Thiên Chúa đến muôn đời.**

Chúng con ghi ơn Mẹ với sự kiện

**Dốc Mơ – Năm Thánh Mẫu tròn 35 năm qua**

**Và 19 năm hình thành BBT CGVN và GSVN.**

Xin Chúa và mọi người tha thứ mọi lỗi lầm thiếu sót của chúng con.

Xin Tri Ân.

**MỤC LỤC**

[Có Giá Trị Độc Đáo và Vô Giá: CON NGƯỜI - ………………………………………DoCat chương 3](#BBTCGVN)

[SỨ MẠNG “LÊN ĐƯỜNG” CỦA HAI ĐỒNG TIỀN KẼM Emmanuel Nguyễn Thanh Hiền, OSB.](#Hien)

[TẠI SAO VIỆC ĐỨC MẸ LÊN TRỜI LẠI QUAN TRỌNG ĐẾN VẬY……………………………. …………………………………………………………………..Phêrô Phạm Văn Trung (chuyển ngữ)](#Trung)

[CHÚA LUÔN Ở VỚI TA (CHÚA NHẬT XIX MÙA THƯỜNG NIÊN – NĂM A)……………………..](#Hoa)

[……………………………………………………………………Lm Giuse Vũ Thái Hòa, Gs Phụng Vụ.](#Hoa)

[CÓ DỪNG CHÂN NHƯNG KHÔNG ĐỨNG LẠI Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột](#Nghia)

[LƯỠI DAO CẠO (CN 19A)……………………………………… Lm. Anphong Ng Công Minh, OFM.](#Minh)

[NHỮNG GIỌT NƯỚC ………………………………………. Nhà văn Quyên Di, Giáo Sư Ngôn Ngữ](#QuyenDi)

[KHỦNG HOẢNG VÀ TỔN THƯƠNG TRONG TỪNG LỨA TUỔI …… Eymard An Mai Đỗ O.Cist](#Tu)

[Giáo hội công giáo và Nhân quyền …………………………………………….. Gs Nguyễn Đăng Trúc](#TRuc)

[VĂN HOÁ ỨNG XỬ – THÂN THIỆN NHƯNG ĐỪNG TỌC MẠCH ……….. Lm Đan Vinh, HHTM](#DanVinh)

[CHUYỆN VỀ CÁC NHÀ TRUYỀN GIÁO - THỪA SAI PARIS - Cha Joseph AUGER – Cố Đoài (tiếp theo) …………………………………………………….. Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển dịch](#Diep)

[HOÁ RỒNG ……………………………………………………………… Chuyện Phiếm của Gã Siêu](#GaSieu)

**Có Giá Trị Độc Đáo và Vô Giá: CON NGƯỜI - DoCat chương 3**

**DOCAT**

**Phải làm gì?**



**Giáo Huấn Xã Hội**

**của**

**Giáo Hội Công Giáo**

**Bản dịch Tiếng Việt**

**do BBT CGVN thực hiện và tặng lại cho**

**Uỷ Ban Công Lý & Hoà Bình**

**Hội Đồng Giám Mục Việt Nam**

**Nihil Obstat**

**Cha Giuse Maria Lê Quốc Thăng**

**Thư Ký Uỷ Ban Công Lý & Hoà Bình**

**Lễ Thánh Cả Giuse 2017**

**IMPRIMATUR**

**Đức Cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, OP.**

**Giám Mục Giáo Phận Vinh**

**Chủ Tịch Uỷ Ban Công Lý & Hoà Bình**

**Đại Lễ Phục Sinh 2017**

****

**“A Christian who in these times is not a revolutionary is not a Christian”.**

**“Un Chrétien, s’il n’est pas un révolutionnaire en ce temps, n’est pas Chrétien”.**

**“Một Kitô hữu sống trong thời đại này mà không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu”.**

**Đức Giáo Hoàng Phanxicô**

**Chỉ cá sống mới bơi được ngược dòng.**

Khuyết danh (DoCat số 315)

**3**

Câu hỏi

47 tới 83

**Có Giá Trị Độc Đáo**

**và**

**Vô Giá:**

**CON NGƯỜI**

Thiên Chúa phán: "Chúng ta hãy làm ra con người theo hình ảnh chúng ta, giống như chúng ta, … Thế là, Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình, Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa;

Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ.

**St: 1:26-27**

|  |  |
| --- | --- |
| ***HÌNH ẢNH THIÊN CHÚA*** (Latinh: ***imago dei***): Học thuyết xã hội này miêu tả theo Kinh Thánh (St 1: 26-27) Vị trí nổi bật của con người trong tất cả các thụ tạo: con người là sinh vật có thể tương giao với Thiên Chúa.    Trong tận bản tính sâu thẳm của mình, con người là một sinh vật có xã hội tính.  **Công Đồng Vatican II:**  **HCMV (Gaudium Et Spes) GS 12**    Con người phát triển khi lớn lên trong tâm linh, khi linh hồn nhận biết chính mình và nhận biết những chân lý Thiên Chúa đã gieo trồng trong sâu thẳm lòng họ, khi họ bước vào cuộc đối thoại với chính mình và với Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa của họ. Khi con người xa lìa Thiên Chúa, họ sẽ khắc khoải băn khoăn mãi.  **ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI**, Thông Điệp *Bác Ái Trong Chân Lý*, (CiV 11)    Chúng ta công nhận rằng các sự thật hiển nhiên này là mọi người được dựng nên đều bình đẳng, được Đấng Tạo Hóa phú ban các quyền bất khả xâm phạm, trong các quyền này là quyền Sống, quyền Tự Do và quyền mưu cầu Hạnh Phúc.  **Tuyên ngôn Độc lập** (1776) của mười ba thuộc địa thành lập Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ    Xét về mục đích, thì tất cả đều có một giá trị nào đó hoặc có một phẩm giá. Một cái gì đó có giá trị, thì người ta cũng có thể thay thế vào đó một giá trị khác tương đương. Ngược lại, khi một cái gì đó chứa đựng một giá trị cao quý vượt lên trên tất cả mọi giá trị, thì người ta không thể thay thế vào vị trí của nó bất cứ một cái gì khác có giá trị tương đương, và giá trị cao quý này vượt trên mọi giá trị cao quý khác, đó chính là nhân phẩm, là phẩm giá con người.  **Immanuel Kant** (1724-1804), triết gia người Đức, *Nền Tảng Siêu Hình Học của Đạo Đức* II (1785)    Chúng ta phải yêu thương người lân cận, vì họ tốt hoặc để họ có thể trở nên tốt.  **THÁNH AUGUSTINÔ**    Điều ác là thiếu điều thiện.  **THÁNH TÔMA AQUINÔ** (1225-1274)    Nếu chúng ta nói là chúng ta không có tội, chúng ta tự lừa dối mình, và sự thật không ở trong chúng ta.  **1Ga 1:8**    Họ đã giật lấy những đứa trẻ trên tay các bà mẹ, túm lấy chân và dộng ngược đầu chúng xuống vách đá hoặc túm tay rồi ném chúng xuống sông, bọn chúng rú lên cười và gào to khi các bé rơi xuống nước: "luộc chết các ngươi đi, con cháu của ma quỷ!"  **GM BARTOLOMÉ DE LAS CASAS** (1484-1565), tu sĩ dòng Đa Minh, "tông đồ dân da đỏ", bản cáo trạng năm 1552 của ngài chống lại thực dân Tây Ban Nha.    Mọi tội lỗi đều làm hại cho ai đó - kể cả bạn.  **BILLY GRAHAM** (sn: 1918), nhà truyền giáo Tin Lành  ***Các nạn nhân của đói nghèo***  Nếu ta xem xét tình trạng này rõ ràng hơn, chúng ta thấy rằng cảnh nghèo đói không phải là một tai nạn, mà đúng hơn là kết quả của kinh tế, xã hội, chính trị, các thực tại và các cơ chế khác... Tình trạng bần cùng này thể hiện trên mọi khuôn mặt rất cụ thể trong đời sống thực tế. Trên những khuôn mặt này chúng ta phải nhận ra nét mặt đau khổ của Chúa Kitô, Người đặt ra các vấn đề khiến chúng ta phải suy tư. Đây là những khuôn mặt của:  ⇨những thai nhi bị triệt bỏ bởi cảnh nghèo nàn trước khi chúng được sinh ra ...  ⇨những người trẻ mất phương hướng, vì họ không thể tìm thấy chỗ đứng trong xã hội ...  ⇨những người lao động thường xuyên bị trả đồng lương rẻ mạt, ...  ⇨những dân cư sống chen chúc nơi đô thị và bị gạt ra bên lề ...  **Tài liệu Puebla về Truyền Giáo ở châu Mỹ Latinh trong Hiện Tại và Tương Lai, §§29-30** | **47**  ***Khi nói về con người, chúng ta muốn nói điều gì?***  Với từ "người", ta diễn tả một sự thật rằng mỗi con người có một phẩm giá bất khả xâm phạm. Con người được dựng nên theo hình ảnh của → Thiên Chúa (St 1:27). Vì vậy, con người là một thụ tạo của Thiên Chúa, biểu hiện chính Đấng Tạo Hóa mình trong công trình sáng tạo. Con người là "thụ tạo duy nhất ở trần gian được Thiên Chúa dựng nên vì chính họ" (GS 24). Là con người được Thiên Chúa dựng nên, con người không phải là *sự vật*, mà là *người* và vì thế có giá trị độc đáo. Là người, con người có khả năng tự nhận thức và suy tư về chính mình, tự do đưa ra quyết định và tham gia vào cộng đồng cùng với những người khác. Và con người được kêu gọi đáp lại Thiên Chúa bằng đức tin. Quả thực, con người được dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa, cho nên cũng có nghĩa là bao giờ con người cũng luôn tương quan với Thiên Chúa và có thể phát triển trọn vẹn tiềm năng nhân vị của mình chỉ trong Thiên Chúa.  ⇨108, 109 ⇨356-361,1702,1704 ⇨56, 58, 63  **48**  ***Tại sao mỗi người là một sinh vật có xã hội tính?***  Con người chỉ có thể tồn tại và phát triển với sự giúp đỡ của những người khác. Con người không những cần phải sống trong mối tương quan tốt với Thiên Chúa, mà người ta còn phải biết sống giữ gìn thận trọng mối giao hảo với những người khác. Điều này bắt đầu từ trong gia đình, rồi sau đó ảnh hưởng đến nhóm bạn hữu của mình và cuối cùng, ảnh hưởng đến cả xã hội nữa. Sự thật, nền tảng của *chiều kích xã hội của con người* là người ta được dựng nên thành người nam và người nữ (St 2:23). Ngay từ đầu, người nam và người nữ có cùng một phẩm giá. Bằng sự giúp đỡ và bổ túc cho nhau, họ có thể đương đầu với cuộc sống. Thiên Chúa làm cho sự hiệp nhất yêu thương giữa người nam và người nữ trổ sinh hoa trái khi được ban cho con cái. Đây là lý do tại sao gia đình là tế bào cơ bản của mọi xã hội.  ⇨110, 111 ⇨ 360, 361 ⇨ 61, 64  **49**  ***Sống trong xã hội có ý nghĩa gì?***  Ngay từ ban đầu, đời sống xã hội được trải nghiệm trong gia đình. Gia đình sẽ tiến triển khi các thành viên thường xuyên nói chuyện với nhau, khi phát triển lối sống vun đáp mối quan tâm hiểu biết lẫn nhau, và khi các lợi ích cá nhân luôn là thứ yếu so với lợi ích cộng đồng và phúc lợi chung. Giống như Chúa là Đấng Sáng Tạo, gia đình là chủ thể sáng tạo không phải chỉ vì gia đình sinh sản con cái. Trong tương quan là các sinh vật có tính xã hội, con người chúng ta chia sẻ vào quyền năng sáng tạo của Thiên Chúa. Cho nên, chúng ta cũng chịu trách nhiệm về việc tạo dựng và có trách nhiệm với mọi con người sống động khác. Mỗi người trong những con người sống động như vậy luôn luôn là *thiêng liêng* và *bất khả xâm phạm* ở bất kỳ nơi đâu. Trách nhiệm xã hội của chúng ta cũng liên quan đến các loài vật, nên chúng ta cũng phải đối xử tử tế với chúng. Điều đó cũng liên quan đến thiên nhiên, nên không được khai thác thiên nhiên vô tội vạ mà phải sử dụng cách bền vững và có trách nhiệm. Song, trọng tâm của giáo huấn xã hội Công giáo là con người. Con người là nền tảng đích thực của xã hội; cho nên trong tất cả mọi sự được thực hiện trong xã hội thì con người được ưu tiên.  ⇨105-107, 110-114 ⇨1877-1885 ⇨321-323  **50**  ***Con người phải chịu những gánh nặng nào?***  Con người với phẩm giá của mình lại dễ có thể bị tổn thương do nhiều loại nhân tố tác hại và nguy hiểm. Chúng ta cho rằng nhân tố chủ yếu dẫn đến bất an và nguyên nhân gây ra sự chết là tội lỗi. Ađam, người phạm "nguyên tội" vì đã bất tuân mệnh lệnh của Thiên Chúa, có thể nói như vậy, là người đầu tiên đã không chịu nổi sự cám dỗ phạm tội và làm hại đến những người khác. Tất cả chúng ta đều là con người và đều là tội nhân. Chúng ta làm hại người khác qua cách sống tội lỗi của mình. Bởi vậy, trái đất không còn là thiên đường. Thực ra, mọi lúc chúng ta đều có thể nói không với tội, nhưng quyền lực của tội đã đi đến tận cùng bản chất con người, tới nơi sự tự do cư ngụ. Vì vậy, con người cố tình làm điều ác: trong tự do, con người chống lại ý Chúa, cho nên con người tự tách ra khỏi nguồn mạch sự sống của Thiên Chúa.  ⇨117,120,576, 578, ⇨390, 396-406, 415  ⇨66-70, 287-288, 315  **51**  ***Tội lỗi cũng có chiều kích xã hội sao?***  Tội lỗi lúc nào cũng là hành động tự do có ý thức của con người, nhưng nó cũng có tác động đến các mối quan hệ, vậy nên nó còn ảnh hưởng đến cả xã hội nữa. Vì thế, đồng thời mọi tội đều có cả chiều kích cá nhân và chiều kích xã hội: tội lỗi làm hại chính kẻ phạm phải, nhưng đồng thời cũng làm hại xã hội và làm tổn thương người khác. "Như vậy, những cơ cấu tội lỗi củng cố lẫn nhau, lan tràn ra và trở thành nguồn gốc của những tội khác và chúng ảnh hưởng đến thái độ sống của con người." (Gioan Phaolô II, SRS 36). Ví dụ, hãy suy nghĩ về hệ thống chính trị thực hiện các hành vi bạo lực hoặc không bảo vệ các dân thiểu số. Tội lỗi không bao giờ là định mệnh và thậm chí cả cơ cấu gây ra tội lỗi có thể được thay đổi. Nhận ra và biết rõ tội là bước đầu tiên trong việc giải thoát chính mình khỏi nó. Chúa Giêsu Kitô đã đến để đưa chúng ta ra khỏi ngục tù tội lỗi của chúng ta. Chúa Kitô đã giải thoát thụ tạo đã vướng phải tội lụy bằng tình yêu và sự công chính. "Nền văn minh tình yêu" bắt đầu với sự hối cải của cá nhân và hòa giải với Thiên Chúa.  ⇨115-119,193, 566 ⇨1868-1869 ⇨320 |

|  |  |
| --- | --- |
| **52**  ***Sự hợp nhất của con người chứa đựng điều gì?***  Con người có thân xác và linh hồn, nhưng đây không phải là các thực thể riêng biệt mà là một thực thể đơn nhất. Con người lúc nào cũng là sự hợp nhất gồm cả *xác* và *hồn*. *Chủ nghĩa duy vật* coi linh hồn chỉ như một chức năng đơn thuần của cơ thể vật chất; ngược lại, *chủ nghĩa duy linh* lại đánh giá linh hồn quá cao đến độ xem nhẹ thân xác. Giáo Hội bác bỏ cả hai niềm tin sai lầm này. Thân xác người ta không phải là nhà tù của linh hồn, và linh hồn là phần thiết yếu của con người sống động. Nhờ vào thân xác của mình, con người được nối kết với trái đất, cho nên là một phần của thế giới tự nhiên. Với linh hồn thiêng liêng của mình, con người không những tìm thấy căn tính cá nhân của mình ("cái tôi" của mình), mà linh hồn còn chiêm ngắm Thiên Chúa và được Ngài mãi mãi nhìn đến. Linh hồn là bất tử. Nhưng cũng không bao giờ được xem thường thân xác, vì thân xác được Thiên Chúa dựng nên thành hữu thể tốt đẹp và thân xác được cho sống lại vào ngày tận thế. Chúa Giêsu nhận ra những đau khổ nơi thân xác của con người và chữa lành họ. Con người cùng một lúc vừa là hữu thể thần linh vừa là hữu thể vật chất.  ⇨127-129 ⇨355-357, 380 ⇨58  **53**  ***Tại sao con người nghĩ đến những điều vượt quá chính mình?***  Trong tất cả các tạo vật, chỉ có con người được mở lối đến Thượng Đế, Đấng Vô Biên; chỉ con người mới có thể có có ý niệm về Thiên Chúa và khao khát câu trả lời tối hậu (về Thiên Chúa). Triết học cho rằng con người có khả năng → siêu việt, và có thể vượt qua chính mình. Chỉ bằng cách nhận biết và hiểu được điều gì khác hơn, vĩ đại hơn, và quan trọng hơn cả bản thân mình, đấy chính là Thiên Chúa, nguồn gốc của sự sống muôn loài, thì con người mới trở thành người trọn vẹn. Vì con người được mở lối tới Thiên Chúa, nên con người cũng có thể mở lối đến với người khác và thể hiện lòng tôn trọng với tha nhân. Hội nhập cộng đồng, đối thoại, và công nhận người khác khiến cho con người gần gũi và hiểu rõ mình hơn.  ⇨130 ⇨27-30,1718-1719,1725, 2548-2250, 2257 ⇨ 3-4, 281, 468, 470 | Đừng bỏ bê linh hồn của riêng bạn. Nếu linh hồn bạn bị lãng quên, thì bạn không thể cho người khác những gì bạn có bổn phận phải cho họ. Đó là lý do tại sao bạn cũng phải dành thời gian cho chính mình, cho linh hồn của bạn.  **THÁNH CHARLES BORROMEO** (1538-1584), nhân vật hàng đầu trong Phong Trào Chống Cải Cách của Tin Lành    Hollywood là nơi mà họ sẽ trả cho bạn một nghìn đô la một nụ hôn và năm mươi xu cho linh hồn bạn.  **MARILYN MONROE** (1926- 1962), sao điện ảnh Mỹ    Trí tuệ con người chúng ta vươn tầm hiểu biết tới vô tận.  **THÁNH TÔMA AQUINÔ,**  ***Tổng Luận về Việc Đối Phó Với Dân Ngoại* 1, A3**    **SIÊU VIỆT** (Latinh: *transcendere* = vượt qua): Bởi chính sự hiện hữu của mình con người vươn đến khả năng vượt qua chính mình và con người không thể nhận thức được nếu không có tương quan với Thiên Chúa. |



Là con người có nghĩa là không ai có thể dùng mình làm phương tiện để đạt mục đích cho riêng họ.

**ALBERT SCHWEITZER**

|  |  |
| --- | --- |
| **54**  ***Điều gì làm cho mỗi người trở thành độc đáo?***  Mỗi con người đều độc đáo hoặc duy nhất vì mỗi người được dựng nên không thể bị trùng lặp, bởi Thánh ý Thiên Chúa và tình yêu của Ngài, và con người được cứu chuộc bằng tình yêu còn lớn lao hơn nữa. Điều này cho chúng ta thấy con người có phẩm giá cao quí biết bao, và phải nhìn nhận mọi người hoàn toàn nghiêm túc và đối xử với họ bằng sự tôn trọng ưu tiên trên hết quan trọng đến thế nào. Các chế độ chính trị và các thể chế cũng phải đáp ứng các đòi hỏi như vậy trong thực tế. Họ không chỉ phải tôn trọng sự tự do và phẩm giá của con người, mà còn phải đóng góp cho sự phát triển toàn diện của mọi người. Một cộng đồng không được phép loại trừ các cá nhân hoặc toàn bộ các nhóm ra khỏi sự phát triển.  ⇨131 ⇨2419-2420, 2422-2423 ⇨438  **55**  ***Xã hội nợ cá nhân con người điều gì?***  Một xã hội công bằng phải tôn trọng và phát huy phẩm giá con người. Trật tự xã hội tồn tại vì lợi ích của con người và phải hướng đến những gì con người cần cho một cuộc sống có nhân phẩm. Một xã hội tôn trọng phẩm giá con người sẽ bác bỏ tất cả các hình thức bóc lột và dùng con người làm công cụ cho mục đích kinh tế, chính trị, xã hội. Con người không bao giờ chỉ được xem là phương tiện để đạt được một số mục tiêu nào đó, mà phải xem con người là cứu cánh của chính mình.  ⇨132-133 ⇨131.886-1887 ⇨324 | Nhận ra người khác là nhận ra sự thiếu thốn đói khát. Nhận ra người khác là biết cho đi. ... Chỉ lúc cho đi hay từ chối tôi mới có thể nhận ra cái nhìn của người lạ, của góa phụ và của trẻ mồ côi.  **EMMANUEL LEVINAS** (1905-1995), triết gia Pháp gốc Do Thái, *Totality and Infinity* (1961)    Chúng ta không phải là những sản phẩm ngẫu nhiên và vô nghĩa của sự tiến hoá. Mỗi người chúng ta đều là kết quả từ ý tưởng của Thiên Chúa. Mỗi người chúng ta đều trong ý định của Thiên Chúa, mỗi người chúng ta đều được yêu thương, mỗi người chúng ta đều cần thiết.  **ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI**, Bài giảng trong Thánh Lễ khai mạc sứ vụ Phêrô 24/04/ 2005    Thời điểm quan trọng nhất luôn luôn là thời điểm hiện tại. Con người quan trọng nhất luôn luôn là người mà bạn đang đối diện ngay bây giờ. Hành động quan trọng nhất luôn luôn là yêu thương.  **MEISTER ECKHART** (1260-1328), nhà thần bí người Đức    Trật tự của các sự vật phải là thứ yếu so với trật tự của con người chứ không phải ngược lại.  **Công Đồng Vatican II, GS 26** |

|  |
| --- |
| **TỰ DO CÓ THỂ CÓ NGHĨA LÀ:**  **TỰ DO KHỎI… = không còn bị cầm buộc**  **TỰ DO ĐỂ… = có thể lựa chọn**  **TỰ DO ĐỐI VỚI… = được tự do nội tâm để chọn điều thiện đích thực** |

|  |  |
| --- | --- |
| **56**  ***Con người cần tự do đến mức nào?***  Tự do là một giá trị cơ bản. Được tự do và hành động một cách tự do là quyền căn bản của con người. Chỉ khi tôi tự do quyết định tôi mới hoàn toàn phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Chỉ con người tự do mới có thể hướng đến Thiên Chúa trong yêu mến và đáp lại với Ngài. Chỉ trong tự do con người mới có thể định hướng phát triển cuộc sống xã hội và cá nhân của mình. Tự do của con người không biết bao lần bị giới hạn bởi những hoàn cảnh chính trị, xã hội, tài chính, pháp luật, hoặc thậm chí cả văn hóa. Đó là sự bất công lớn đã tước đoạt sự tự do của con người hay hạn chế sự tự do ấy một cách bất công; tình trạng này làm tổn thương phẩm giá con người và cản trở con người phát triển nhân bản.  ⇨135-137 ⇨1705-1706,1733 ⇨286-287  **57**  ***Con người tự do thế nào?***  Con người tự do, nhưng sự tự do của con người có mục đích. Về cơ bản sự tự do tồn tại để ta có thể làm cho những gì thực sự thiện ích với sự hiểu biết và ý chí tự do của mình. Về phương diện này, tự do được định hướng theo các luật tự nhiên và trật tự sáng tạo (= theo cách thế Thiên Chúa sắp đặt cho thế giới theo ý định của Ngài). Nhờ vào lương tâm của mình người ta có thể biết được sự thật đâu là thiện, đâu là ác. Đúng hơn, lương tâm giống như tiếng nói của sự thật trong con người, luật tự nhiên được khắc ghi trong tâm khảm của tất cả mọi người (Rm 2,15). Nhờ vào lý trí, người ta nhận thức được theo lương tâm của mình những giá trị nào luôn luôn tốt đẹp. Lương tâm có thể biết chắc rằng lừa dối, trộm cắp, giết người thì không bao giờ là điều thiện. Tuy nhiên, lương tâm cũng có thể sai lầm. Sự tự do không phải lúc nào cũng ngả về phía những gì là tốt lành đích thực, nhưng thường vì ích kỷ người ta chỉ muốn những gì có vẻ là tốt đẹp bên ngoài. Đó là lý do vì sao lúc nào ta cũng phải thao luyện lương tâm của mình để chính chúng ta được lương tâm hướng đến những giá trị thực sự. Tự do cũng cần phải được Chúa Kitô giải thoát để có thể thực thi những điều thiện hảo đích thực.  ⇨16,138-143⇨11705-1706,1730-1733,1738, 1740-1744 ⇨288-289 | Tự do là tự do nói rằng hai cộng hai bằng bốn. Khi tự do được công nhận, thì mọi thứ khác sẽ có theo.  **GEORGE ORWELL** (1903- 1950), nhà văn Anh    Tự do cũng có nghĩa là trách nhiệm. Đó là lý do tại sao hầu hết người ta đều e ngại tự do.  **GEORGE BERNHARD SHAW**(1856-1950), nhà soạn kịch Ailen    Các ông sẽ biết sự thật, và sự thật sẽ giải phóng các ông.  **Ga 8,32**    Lương tâm mà không có Thiên Chúa sẽ thành một thứ gây kinh hoàng.  **FYODOR M. DOSTOEVSKY** (1821-1881), tác giả người Nga    Không có tự do nào lớn hơn tự do để cho chính Chúa Thánh Thần hướng dẫn, bằng cách từ bỏ việc tính toán và kiểm soát tất cả mọi sự đến tận chi tiết, và để Ngài soi sáng chúng ta, hướng dẫn chúng ta, định hướng chúng ta, và dẫn đưa chúng ta đến nơi mà Người muốn.  **ĐGH PHANXICÔ**, **EG 280** |



Tất cả các loài vật đều bình đẳng, nhưng một số loài vật bình đẳng hơn những loài khác.

**GEORGE ORWELL**, tác giả tiểu thuyết trào phúng "*Traị Súc Vật*"

|  |  |
| --- | --- |
| **58**  ***Giữa loài người có các khác biệt cơ bản nào không?***  Không. Thiên Chúa tạo ra tất cả mọi người theo hình ảnh của Ngài, cho nên tất cả mọi người đều được phú ban phẩm giá bất khả nhượng như nhau, bất kể giới tính, dân tộc, tôn giáo hay màu da. Chính bởi vậy, nên các bất công giữa các giới tính hoặc giữa toàn bộ các dân tộc cần phải được khắc phục, nhằm bảo đảm sự phát triển cá nhân, cơ hội bình đẳng, và nhờ vậy, bảo đảm phẩm giá của hết mọi người.  ⇨144-145 ⇨1934-1935 ⇨330-331  **59**  ***Người nam và người nữ giống và khác nhau như thế nào?***  Người nam và người nữ đều có *phẩm giá* là người như nhau trước mặt Thiên Chúa. Thiên Chúa dựng nên con người thành nam hoặc nữ, chứ không trừu tượng. Trong ý định của Ngài dựng nên con người để người nam và người nữ dành cho nhau và cần có nhau, không có giới tính này thống trị hoặc gạt giới tính kia ra rìa (thói gia trưởng hoặc nữ quyền cực đoan). Vì vậy, là người nam hoặc người nữ có ý nghĩa lớn hơn là chỉ đảm đương một vai trò tiêu biểu. Theo quan điểm Kitô giáo, người nam và người nữ trong mối quan hệ tình yêu biểu lộ sự hiệp thông tình yêu giữa các ngôi vị Thiên Chúa.  ⇨146-147 ⇨2331-2336 ⇨330-331  ***Giáo Hội nói gì về vấn đề phân biệt đối xử với người khuyết tật?***  **60**  Công bằng xã hội theo học thuyết xã hội của Giáo Hội nhìn nhận, thì chỉ đạt được khi tất cả mọi người trong xã hội có thể tham gia vào các hoạt động trọng tâm về xã hội, kinh tế, chính trị, và văn hóa trong cuộc sống. Các hình thức phân biệt đối xử loại trừ bất cứ người nào tham gia vào các hoạt động này đều là điều bất công. Do đó, nhiệm vụ của Nhà nước và xã hội cũng phải tạo điều kiện để bảo đảm sự tham gia của người khuyết tật. Suy cho cùng, phẩm giá của con người không phụ thuộc vào thân xác và khả năng trí tuệ, và sự tôn trọng đối với một người không thể được định đoạt dựa trên thành tích hoặc hiệu quả.  ⇨148 ⇨1936-1937 ⇨331 | Yêu ai đó có nghĩa là chấp nhận người ấy như Chúa đã sinh ra họ.  **FYODOR DOSTOEVSKY**    Hội Thánh nhìn nhận sự đóng góp quan trọng của phụ nữ đối với xã hội, bởi sự nhạy cảm, trực giác và một số khả năng của họ, là những gì mà phụ nữ thường trổi vượt hơn nam giới. …Nhưng chúng ta còn phải mở rộng cơ hội cho phụ nữ một sự hiện diện sâu xa hơn trong Hội Thánh. Chức linh mục dành cho nam giới như một dấu chỉ của Đức Kitô Phu Quân là Đấng sống trong Bí Tích Thánh Thể, là một vấn đề không phải thảo luận gì nữa, nhưng có thể trở thành một nguyên nhân của cuộc xung đột cụ thể nếu chúng ta quá đồng hóa quyền năng bí tích với quyền hành. … Trong Hội Thánh, các chức năng “không biện minh cho tính ưu việt của một người trên những người khác”. Thực ra, một phụ nữ, Đức Mẹ Maria, còn quan trọng hơn các Giám Mục.  **ĐGH PHANXICÔ**, **EG 103-104** |



Cộng đồng không phải là nơi bao quát toàn bộ những lợi ích của các thành viên, nhưng tổng hợp những điều họ có thể tự cống hiến.

**ANTOINE DE SAINT-EXUPÉRY** (1907-1946), nhà văn Pháp

|  |  |
| --- | --- |
| **61**  ***Con người thuộc cộng đồng có ý nghĩa gì?***  Các loài vật tụ tập lại với nhau; chúng tạo thành bầy đàn hoặc ở trong các bầy đàn – ngược lại, con người đi vào sự hiệp thông. Trong sâu thẳm sự sống nội tâm của Thiên Chúa, Ngài chính là sự liên kết và hiệp thông, đã tạo nên con người thành một loại hữu thể có mối tương quan đặc biệt: bởi sự lựa chọn tự do có chủ đích, con người thành lập cộng đồng, chịu trách nhiệm trong cộng đồng của họ, và để lại dấu ấn đặc biệt của họ nơi cộng đồng. Con người sống dựa vào tất cả các loại quan hệ, họ được gắn kết với mạng lưới những người khác và nhận ra sự cần thiết phải hợp tác. Trong tất cả các cộng đồng, con người được liên kết với nhau theo nguyên tắc hợp nhất (gia đình, dân tộc, liên đoàn thể thao, nhà thờ, vv, …). Trong đó, họ nghiên cứu tìm tòi lịch sử của mình và định hướng cho tương lai của họ.  ⇨149 ⇨1879-1880 ⇨321-322    **62**  ***Tại sao những cách người ta thường hành động làm hại đến cộng đồng?***  Dù con người mang tính xã hội, nhưng con người thường hành động lại không có tính xã hội: do bị thúc đẩy bởi ích kỷ, tham lam, tự cao tự đại, loại người như thế khiến cho những người khác lầm đường lạc lối, bóc lột và áp bức người người này hoặc bỏ mặc họ không được che chở bảo vệ. Tuy nhiên, cộng đồng là tập thể những người tự do, những người muốn điều tốt đẹp cho mình và cho những người khác. Một cá nhân không thể mang lại → công ích như vậy, điều này chỉ có thể đạt được nhờ vào các sự nỗ lực được phối hợp chung. Ví dụ như một sân vận động thể thao chỉ có thể hoạt động khi được phối hợp tài trợ hoặc một ban nhạc chỉ có thể biểu diễn khi được nhiều người đóng góp tài năng của họ.  ⇨150-151 ⇨1882,1931⇨327-328 | Tôi hay khóc lóc kêu ca vì mình không có được đôi giày cho đến khi tôi gặp một người không có đôi chân.  **HELEN ADAMS KELLER** (1880-1968), nhà hoạt động xã hội Hoa Kỳ và tác giả khiếm thị và khiếm thính từ thuở thơ ấu    Chúng ta không bắt loài vật chịu trách nhiệm về hành động của chúng, nhưng con người có thể chịu trách nhiệm và phải chịu trách nhiệm về những hành vi của mình. Loài thụ tạo đặc biệt này có phẩm giá. Phẩm giá này không phải do thụ tạo nào khác chuyển nhượng cho họ, nhưng là điều mà họ có được, chỉ vì họ thuộc loài người.  **ROBERT SPAEMANN** (sn:1927), triết gia người Đức, trong một cuộc phỏng vấn trên đài phát thanh 14/9/2007    **CÔNG ÍCH** (*common good*) là lợi ích xã hội của hết mọi người. Công ích nói ở đây bao gồm tất cả những điều kiện của đời sống xã hội; nhờ những điều kiện này, cá nhân, gia đình và đoàn thể trong xã hội có thể đạt tới sự hoàn thiện riêng của mình cách thỏa đáng và dễ dàng hơn.  (**Công Đồng Vatican II**, GS 74)    Tôi có thể không đồng ý điều bạn nói, nhưng tôi có thể chết để bảo vệ quyền bạn được nói điều đó.  **EVELYN BEATRICE HALL** (1868-1939), nhà văn Anh |

Mọi người sinh ra đều được tự do và bình đẳng về nhân phẩm và các quyền. Họ được phú ban lý trí và lương tâm, nên phải đối xử với nhau bằng tinh thần huynh đệ.

**Điều 1 Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền**

|  |  |
| --- | --- |
| **63**  ***Nhân quyền là gì?***  Nhân quyền là quyền khẳng định những điều chúng ta xứng đáng được hưởng, vì bản chất của chúng ta là con người. Các quyền có thể không có được nếu những người khác không bị ràng buộc tôn trọng các quyền ấy, và điều ràng buộc họ chính là pháp luật. Vì vậy, các quyền, các nghĩa vụ và pháp luật có quan hệ với nhau. Theo lời Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nói, *Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền* (Liên Hiệp Quốc, 1948) là: "một mốc lịch sử thực sự trên con đường thăng tiến luân lý của nhân loại" (02/10/1979).  ⇨152 ⇨1930 ⇨136  **64**  ***Nhân quyền từ đâu đến?***  Nhân quyền không phải là một phát minh của các học giả nghiên cứu pháp lý, cũng không phải là một thỏa thuận tùy tiện của các chính trị gia có thiện ý. Đúng hơn, nhân quyền là các quyền căn bản được khắc ghi trong bản chất của con người. Ngày nay, các quyền ấy được công nhận trên toàn thế giới làm nền tảng cơ bản cho các thỏa thuận liên quan đến cuộc sống tự do, nhân phẩm, và sự bình đẳng. Bằng lý trí người ta có thể thừa nhận các quyền con người, và suy cho cùng, các quyền này có gốc rễ bắt nguồn từ phẩm giá con người vốn có, vì con người được dựng nên theo hình ảnh giống Thiên Chúa. Cho nên, những quyền này là phổ quát; chúng cũng không phụ thuộc vào nơi chốn và thời gian. Đây là các quyền *bất khả xâm phạm*, vì phẩm giá con người được Thiên Chúa phú ban cũng bất khả xâm phạm. Chúng *bất khả nhượng*, nghĩa là không ai có thể lấy những quyền này khỏi người khác (hoặc có quyền ban phát hoặc từ chối chúng). Do đó, quyền con người phải được công nhận hoàn toàn và được bảo vệ chống lại sự xuyên tạc bằng ý thức hệ. Tất cả mọi người, nhưng đặc biệt là Kitô hữu phải lên tiếng khi tình trạng vi phạm quyền con người trở nên rõ ràng hoặc khi một số quyền con người (vẫn) chưa được công nhận ở một số nước.  ⇨153-15 ⇨1701-1709 ⇨280  **65**  ***Cụ thể nhân quyền là những quyền gì?***  Nhân quyền cơ bản là quyền được sống, quyền này có ngay từ lúc mới thụ thai, vì từ thời điểm đó sinh linh mới đã ở tình trạng của một người riêng biệt. Một quyền con người khác là quyền tự do ngôn luận. Kế đến, là quyền kiếm sống cho bản thân và gia đình bằng công việc của mình mà không ai có thể bị từ chối. Quyền kết hôn và lập thành một gia đình, quyền có con và đích thân nuôi con cái, cũng là một quyền của con người. Quyền tự do chọn tôn giáo và thực hành tôn giáo là một quyền con người rất quan trọng, và không được có bất kỳ sự ép buộc nào trong các công việc thuộc tôn giáo.  ⇨155 | Nhân quyền sẽ càng được tôn trọng nhiều hơn, chứ không ít đi nếu các quyền này có thể được coi là quyền thiêng liêng.  **G.K. CHESTERTON** (1874- 1936), nhà văn Anh    Thường xuyên, để nhạo báng nỗ lực của Hội Thánh nhằm bảo vệ mạng sống các thai nhi, người ta ra sức mô tả lập trường của Hội Thánh như là ý thức hệ, ngu dân và bảo thủ. Nhưng việc bảo vệ sự sống chưa được sinh ra này liên hệ mật thiết với việc bảo vệ tất cả các quyền khác của con người. Nó bao hàm niềm tin rằng một con người luôn luôn là thánh thiêng và bất khả xâm phạm, trong mọi hoàn cảnh và mọi giai đoạn phát triển của nó. Con người tự nó là mục đích chứ không bao giờ là phương tiện để giải quyết các vấn đề khác.  **ĐGH PHANXICÔ**, **EG 213**    Khởi từ niềm xác tín rằng có một Thiên Chúa Đấng Tạo Hóa, đã gợi nên ý tưởng về nhân quyền, ý tưởng về sự bình đẳng của mọi con người trước luật pháp, sự nhìn nhận về tính bất khả xâm phạm nhân phẩm ở mỗi con người và sự hiểu biết về trách nhiệm của mọi người đối với các hành động của họ.  **ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI** 22/9/2011 |

|  |  |
| --- | --- |
| **66**  ***Quyền và nghĩa vụ liên quan với nhau như thế nào?***  Một người hưởng dùng nhân quyền thì đồng thời cũng phải thừa nhận nghĩa vụ và trách nhiệm đối với người khác. Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII nêu ý kiến trong thông điệp Hòa Bình Trên Thế Giới (*Pacem in Terris*, 30): "Chỉ biết đòi quyền lợi không, mà quên những nghĩa vụ của mình, hay không chu toàn những nghĩa vụ đó, thì giống như dùng tay này xây dựng ngôi nhà mà tay kia lại phá đi."  ⇨156 ⇨2235-2243 ⇨376  **67**  ***Làm sao công lý có thể áp dụng phổ biến giữa các quốc gia?***  Không những cá nhân, mà cả các dân tộc và các quốc gia đều có quyền có được công lý. Bất công xảy ra khi các nước bị xâm chiếm, chia cắt, bị buộc phải trở thành các nước chư hầu, bị tước đoạt, hoặc thậm chí trở thành đối tượng bị các nước mạnh hơn khai thác. Theo nguyên tắc tự nhiên, mỗi dân tộc đều được phú ban quyền tồn tại và độc lập, có ngôn ngữ và văn hóa của riêng mình, quyền tự quyết và tự do lựa chọn hợp tác với các nước trong hòa bình. Giữa các quốc gia với nhau nhân quyền phải được áp dụng ở mức cao hơn. Bằng cách này, hòa bình, sự tôn trọng và đoàn kết có thể trở thành hiện thực giữa các dân tộc. Tất nhiên, chủ quyền theo luật quốc tế không được dùng như cái cớ để từ chối các quyền con người bên trong nước hoặc để đàn áp các dân tộc ít người.  ⇨157 ⇨446-447  **68**  ***Nhân quyền, quyền của các dân tộc và các nước được cổ vũ như thế nào?***  Hằng ngày chúng ta thấy đủ mọi loại bạo lực, tội diệt chủng, chiến tranh, lưu đày, nạn đói và tình trạng bóc lột. Trẻ em bị mộ quân làm lính và bị ép giết người. Những hình thức nô lệ mới đã phát triển, buôn người, mại dâm và ma túy đã trở thành các thương vụ bất hợp pháp kiếm cả tỷ đô la, trong đó các lực lượng chính trị và thậm chí ngay cả các chính phủ cũng tham gia. Các Kitô hữu không phải chỉ cố đòi hỏi nhân quyền khi có vấn đề đụng chạm đến quyền lợi được bảo vệ cho riêng mình, nhưng phải ý thức rằng họ còn có nhiệm vụ bảo vệ và củng cố các quyền cơ bản của tất cả mọi người. Đây là lý do tại sao Giáo Hội đã xem đó là trách nhiệm của mình ở mọi nơi và trong mọi trường hợp để giúp cho nhân quyền được chấp nhận và ủng hộ ở khắp nơi, và hơn hết, được tôn trọng ngay trong chính Giáo Hội.  ⇨158-159 ⇨1913-1917 ⇨329 | Chúng tôi, các quốc gia thuộc Liên Hiệp Quốc quyết tâm bảo vệ những thế hệ tương lai khỏi thảm họa chiến tranh đã hai lần trong đời chúng ta gây cho nhân loại đau thương không kể xiết; … và tạo mọi điều kiện cần thiết để giữ gìn công lý và tôn trọng những nghĩa vụ do những hiệp ước và các nguồn khác do luật quốc tế đặt ra,… đã quyết định tập trung mọi nỗ lực của chúng tôi để đạt được những mục đích đó.  Điều 1: Mục đích của Liên Hiệp Quốc là:  1. Duy trì hòa bình và an ninh quốc tế, và để đạt được mục đích đó, thi hành những biện pháp tập thể có hiệu quả để phòng ngừa và loại trừ các mối đe dọa hòa bình, cấm mọi hành vi xâm lược và phá hoại hòa bình khác; điều chỉnh hoặc giải quyết các vụ tranh chấp hoặc những tình thế có tính chất quốc tế có thể đưa đến sự phá hoại hòa bình, bằng phương pháp hòa bình theo đúng nguyên tắc của công lý và pháp luật quốc tế. …  **Trích Hiến Chương Liên Hiệp Quốc**, ngày 26/6/1945    Không còn chuyện phân biệt Do Thái hay Hy lạp, nô lệ hay tự do, đàn ông hay đàn bà; vì tất cả anh em chỉ là một trong Chúa Kitô.  Gl 3:28    Trong lĩnh vực về một trật tự mới được dựa trên nguyên tắc luân lý, không có chỗ cho sự vi phạm quyền tự do, sự toàn vẹn lãnh thổ và an ninh của các quốc gia khác, dù các nước này có thể mở rộng lãnh thổ thuộc quốc gia mình hoặc khả năng bảo vệ đất nước của họ như thế nào cũng không quan trọng. Vì lý do có sức mạnh và tiềm năng lớn hơn, nên không thể tránh khỏi các nước mạnh sẽ chuẩn bị cho việc thành lập các tập đoàn kinh tế không những bao gồm chính các nước họ, mà cũng còn cả các nước nhỏ và yếu hơn. Tuy vậy, vẫn không thể thiếu được việc quan tâm đến lợi ích chung, họ cũng như tất cả các nước khác phải tôn trọng quyền của những nước nhỏ hơn về tự do chính trị, phát triển kinh tế, và sự bảo vệ thích đáng, trong trường hợp xảy ra xung đột giữa các quốc gia, thì trung lập là thái độ của họ theo luật tự nhiên, cũng như theo luật pháp quốc tế. Bằng cách này, và chỉ bằng cách này, họ mới có thể có được sự chia sẻ thích đáng và bảo đảm phúc lợi tinh thần và vật chất của dân tộc họ.  **ĐỨC GIÁO HOÀNG PIÔ XII**, Sứ Điệp Giáng Sinh, 1941    Ngươi không được ngược đãi và áp bức khách lạ, vì chính các ngươi đã là khách lạ ở đất Ai Cập.  **Xh 22:20** |



Trước khi cho ngươi thành hình trong dạ mẹ, Ta đã biết ngươi; trước khi ngươi lọt lòng mẹ, Ta đã thánh hóa ngươi.

**Gr 1:5**

**PHỤ CHƯƠNG:**

**CON NGƯỜI TRONG ĐẠO ĐỨC SINH HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **69**  ***Đạo đức sinh học đề cập đến điều gì?***  Từ "đạo đức sinh học" (*bioethics*) hình thành từ các từ Hy Lạp sự sống (*bios*) và đạo đức; tập quán, sử dụng hoặc thói quen tốt (*ethos*); đạo đức sinh học là một tập hợp các giáo huấn về cách xử sự công bằng với tất cả các sinh thể. Do đó, đạo đức sinh học không chỉ là đạo đức môi trường, mà còn là nghiên cứu về cách bảo tồn các loài và bảo vệ môi trường sống tự nhiên. Đạo đức sinh học thích đáng cũng phải đề cập đến sự sống của con người, vì phẩm giá con người đang bị đe dọa, chứ không chỉ nghiên cứu về di truyền hoặc câu hỏi về an tử - việc làm chết êm dịu (Liệu có thể giúp cho ai đó tự giết mình hoặc giết một người khác đang phải chịu đau đớn quằn quại không?). Chủ nghĩa xã hội quốc gia đặt ra từ ngữ "cuộc đời không đáng sống", và từ đó, bằng cách vô đạo đức phát xít Đức đã tìm cách biến chúng thành như là kẻ làm chủ sự sống và sự chết. Tuy nhiên, con người đã là người ngay từ lúc thụ thai; vì là người, nên nhân vị ấy có sự khẳng định với hết mọi con người khác. Không ai có quyền tước đoạt nhân phẩm mà Thiên Chúa đã ban cho họ. Không ai có thể xâm phạm đến sự toàn vẹn thân thể của con người khác: dù vì các mục đích nghiên cứu, hoặc do người đó già, bệnh, loạn trí, chưa sinh ra đời, hoặc khuyết tật. Phẩm giá của con người là nền tảng thực sự của nhân quyền và cơ sở biện minh cho trật tự chính trị.  ⇨472-475 ⇨2318-2330, 2274-2278, 2280-2283 ⇨435  **70**  ***Tại sao người ta phải có trách nhiệm về đạo đức sinh học?***  Trong nhiều câu hỏi về đạo đức sinh học, chẳng hạn như người bệnh, thai nhi, hoặc người già có giá trị gì? – Điều đó không đơn thuần chỉ còn là vấn đề những quyết định riêng tư của cá nhân. Nhiều điều được quyết định ở tầm mức chính trị. Ví dụ, các ngành công nghệ mới, sự nghiên cứu phôi người và tế bào gốc đã nảy sinh các câu hỏi cấp bách mới. Kitô hữu phải trở nên có kiến thức và năng lực cao hơn để thực thi trách nhiệm xã hội của họ và tham gia tích cực vào việc đinh hướng phát triển nhân đạo và hình thành các tiêu chuẩn trong xã hội. (x. DP 1.)  ⇨472-480 ⇨2274-2278, 2280-2283, 2318-2330  **71**  ***Con người bắt đầu là người khi nào?***  Một số người cho rằng ta có thể nói chỉ sau khi được sinh ra một đứa trẻ mới là con người. Số khác thậm chí còn phản đối và cho là: Chỉ là con người thực sự khi người ấy có thể suy nghĩ và quyết định. Còn những người khác xác định thời điểm bắt đầu thành con người là vào lúc khi thân não được hình thành hoặc vào lúc khi noãn thụ tinh không còn nhiều khả năng phân đôi đồng nhất nữa (song thai). Giáo Hội bác bỏ tất cả các giải thích này và cho rằng: Sự sống con người bắt đầu khi có sự kết hợp giữa tế bào noãn và tinh trùng. Giáo Hội đồng ý với cả khoa học và lẽ thường cho là tại thời điểm đầu tiên của giai đoạn phôi thai sau khi thụ tinh được xem sự sống đã tạo thành một con người hoàn chỉnh và như vậy được xem là được Thiên Chúa phú ban cho mỗi con người một phẩm giá. Tôn trọng phẩm giá này cũng phải được bảy tỏ nơi những trẻ chưa sinh và các thành viên yếu ớt nhất của xã hội. (x. DP 5.)  ⇨2319, 2322-2323 ⇨56, 58, 62-63  **72**  ***Khi nào con người dễ bị nguy hiểm nhất?***  Đặc biệt là vào lúc bắt đầu sự sống và vào lúc giã từ cuộc đời, con người không thể hoặc khó có thể tự bảo vệ được quyền sống, nhân phẩm và tính trọn vẹn cá nhân của mình. Họ cần có người khác công nhận phẩm giá bất khả xâm phạm và thiêng liêng của một con người, họ cần người yêu thương sự sống này và chấp nhận điều ấy, và cần người giúp đỡ, chăm sóc, bảo vệ, nuôi dưỡng và hỗ trợ cho họ. Cuộc sống của người khuyết tật, bệnh nhận cũng đều có phẩm giá bất khả nhượng; trong bất kỳ trường hợp nào phẩm giá ấy cũng không thể được hiểu là kém giá trị hoặc vô giá trị. (x. EV 11-12.)  ⇨160, 458 ⇨2276, 2322  **73**  ***Người ta có thể chọn lựa từ các phôi thai được thụ tinh bên ngoài cơ thể không?***  Loại bỏ một phôi thai vì được chẩn đoán bị rối loạn di truyền, ví dụ, chứng ba nhiễm sắc thể 21 (= hội chứng Down), là vi phạm giáo huấn phải tôn trọng phẩm giá con người và quyền cơ bản được sống và toàn vẹn thân thể. Đồng thời, hành vi ấy cũng vi phạm vào luật cấm theo hiến pháp của nhiều quốc gia chống lại việc phân biệt đối xử dựa trên điểm khuyết tật, điều luật này để bảo vệ phôi thai có thể bị khiếm khuyết gien cũng không khác gì bảo vệ một người khuyết tật đã được sinh ra.  **74**  ***Tại sao về nguyên tắc Giáo Hội bác bỏ phá thai?***  Từ lúc thụ thai, mỗi con người đều có các quyền tuyệt đối và nhân phẩm bất khả xâm phạm. Vì vậy, việc giết một phôi thai luôn luôn đáng lên án về mặt đạo đức – bất kể đứa trẻ được thụ thai trong tình huống nào, đang ở giai đoạn phát triển nào hoặc có thể mắc phải các vấn đề sức khỏe gì khi con người mới này chào đời. Một phôi thai không phải là phát triển *thành* người, mà đúng hơn là phát triển *như* một con người. Do đó, trong mọi trường hợp, việc phá thai là cố tình giết người vô tội. Tuy nhiên, chừng nào mà các Kitô hữu chưa làm mọi điều có thể để giúp các phụ nữ mang thai đang gặp khó khăn, và để tạo cho họ dễ dàng quyết định vì lợi ích đứa con của họ hơn, thì việc dấn thân chống phá thai và phản đối những điều luật bỏ qua vấn đề phá thai dường như sẽ không đáng tin cậy lắm. Quyền tự do của người mẹ thường được cân nhắc cẩn thận với quyền sống của đứa con, quyền tự do của người mẹ được đặt ở một phương diện khác và không được lấy đi quyền sống của đứa trẻ.  ⇨2270-2275, 2322 ⇨292, 379, 383-384 | Tình yêu của Thiên Chúa không phân biệt giữa trẻ sơ sinh mới được thụ thai vẫn còn trong bụng mẹ và trẻ em hoặc người trẻ hay những người lớn và người cao tuổi. Thiên Chúa không phân biệt giữa họ vì Ngài thấy mỗi người đều mang ấn tượng giống hình ảnh của chính Ngài. … Vì vậy, Huấn quyền của Giáo Hội đã không ngừng tuyên bố tính chất thiêng liêng và bất khả xâm phạm sự sống của mỗi con người từ lúc thụ thai cho đến khi chết tự nhiên.  **ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI**, 27/2/2006    Sự thực là, “ngay từ khi (noãn) thụ tinh, là khởi đầu một sự sống vốn không phải là sự sống của người cha cũng không phải là sự sống của người mẹ, nhưng là của một con người mới, phát triển cho chính mình. Nó sẽ không bao giờ thành người, nếu nó không là người ngay từ lúc ấy. … Khoa học di truyền hiện đại … đã cho thấy rằng ngày từ khoảnh khắc đầu tiên này đã định hình chương trình của cái mà hữu thể sống này sẽ là: một nhân vị, cái nhân vị cá thể ấy với những điểm đặc trưng của nó đã được xác định rồi.  **ĐGH GIOAN PHAOLÔ II** (1920-2005), Evangelium Vitae ( *Tin Mừng về Sự Sống* - EV 60)    Bất luận từ "phẩm giá" có thể có ý nghĩa hẹp và nghĩa rộng thế nào đi nữa, trong bất cứ trường hợp nào nó đều có nghĩa cơ bản là: Mọi thứ được thực hiện với một hữu thể như vậy không phải chỉ vì lợi ích của cha mẹ, nhưng hơn hết, là lợi ích của chính nó. Phôi người đã là "cứu cánh của chính mình", như Thánh Tôma Aquinô nói và Kant đồng ý với ngài: "tồn tại vì lợi ích riêng mình" (*existens propter seipsum*).  **ROBERT SPAEMANN**, cuộc phỏng vấn trên đài phát thanh, 27/1/2011    Người nam và người nữ có nguy cơ bị giáng cấp xuống chỉ còn là các bánh răng trong một cái máy và xem như các vật dụng được khai thác để tiêu thụ, với kết quả là ... bất cứ khi nào cuộc sống con người không còn chứng minh có ích cho cái máy đó nữa, họ bị bỏ đi với một chút băn khoăn, như trường hợp người bệnh, ... những người cao tuổi bị bỏ rơi và không còn được chăm sóc, trẻ bị giết trong bụng mẹ ... Đó là hậu quả tất yếu của một "nền văn hóa dùng một lần rồi vất bỏ" và một chủ nghĩa tiêu thụ vô kiểm soát. Tôn trọng phẩm giá con người có nghĩa là thừa nhận giá trị của sự sống con người, phẩm giá ấy được ban cho ta nhưng không. Cho nên, con người không thể là một đối tượng của buôn bán hoặc thương mại.  **ĐGH Phanxicô**, 25/11/2014  Thiên Chúa là Chúa sự sống, đã trao cho con người nhiệm vụ cao cả là bảo tồn sự sống, và họ phải chu toàn bổn phận ấy cách xứng hợp với con người. Do đó, sự sống ngay từ lúc thụ thai phải được giữ gìn hết sức cẩn thận; phá thai và giết trẻ sơ sinh là những tội ác ghê tởm.  **CÔNG ĐỒNG VATICAN II, GS 51**    Có ai xin tôi thuốc độc tôi sẽ không cho, và cũng không chỉ vẽ cho ai làm chuyện như thế; và cũng như vậy, tôi sẽ chẳng cho người phụ nữ nào phương tiện để rồi phá thai.  Theo lời thề của **HIPPOCRATES** (khoảng 460 - 370 TCN)    Có xu hướng biện minh để vượt quá tất cả các ranh giới khi thử nghiệm được tiến hành trên phôi thai sống của con người. Người ta quên rằng các giá trị bất khả nhượng của con người nằm bên ngoài các giai đoạn phát triển.  **ĐGH PHANXICÔ**, LS 136    Tôi nhận thấy rằng tất cả mọi kẻ ủng hộ phá thai đều đã được sinh ra.  **Tổng thống Mỹ RONALD REAGAN** (1911- 2004) |

**Phụ nữ có thai ngoài ý muốn có thể làm gì?**

Trong các hoàn cảnh khủng hoảng, cũng như trong trường hợp phụ nữ có thai ngoài ý muốn, họ có thể xin tư vấn với bất cứ linh mục nào hoặc đến trực tiếp các trung tâm tư vấn Công giáo. Tất cả mọi người tư vấn đều biết cần chào đón những người này cách yêu thương, chứ không xét đoán họ. Không ai sẽ bị bỏ mặc đơn chiếc trong hoản cảnh như vậy, hiện nay có thể tìm được các hình thức giúp đỡ và hỗ trợ khác nhau.

|  |  |
| --- | --- |
| **75**  ***Có thể làm gì để giúp cho một người phụ nữ mang thai do bị hiếp dâm?***  Trong trường hợp bị hiếp dâm, người ta phải phân biệt giữa hai tình thế của sự cố này. Trước nhất, đây là một tội ác khủng khiếp đã phạm tới một người phụ nữ; tội này phải bị truy tố và bị lên án về mặt đạo đức. Cả các cơ quan chính phủ và những người chăm sóc mục vụ cần phải giúp ngay khi có thể cho nạn nhân. Linh mục hoặc các cộng tác viên có chuyên môn tại các bệnh viện của Giáo Hội và các trung tâm tư vấn Công giáo có thể giúp đỡ các nạn nhân ấy. Họ có thể an ủi và chỉ dẫn cho phụ nữ này cách đối phó. Thứ hai, thai nhi kết quả từ vụ cưỡng hiếp đó là một đứa bé được Thiên Chúa yêu thương và mong đợi. Bất kể người cha sinh học, Thiên Chúa vẫn có kế hoạch cho đứa trẻ này. Dù người phụ nữ bị cưỡng hiếp có thể bị tổn thương cảm xúc nghiêm trọng đến thế nào, đứa con vẫn có thể trở thành niềm an ủi và đem lại hy vọng mới cho người phụ nữ này. Hoặc đứa trẻ ấy có thể được nhận làm con nuôi. Dù gì đi nữa, Thiên Chúa vẫn quan phòng tất cả mọi người có liên can và mong muốn điều tốt cho họ. Vì ý chí tự do của con người, Thiên Chúa không thể ngăn cản phạm tội, nhưng Ngài có thể củng cố niềm hy vọng mới và cuộc sống mới ở nơi họ. Đứa bé từ kết quả đó cần sự chăm sóc và tình thương của người mẹ. Nhưng các bạn hữu thân cận của người mẹ cũng phải quan tâm giúp đỡ người phụ nữ mang thai ấy cảm thấy an toàn và được chấp nhận.  ⇨2270-2275, 2284-2287, 2322 ⇨292, 379, 383-384, 386, 392 | Mối liên hệ của chúng ta với môi trường không bao giờ có thể tách mối liên hệ của chúng ta với những người khác và với Thiên Chúa. … Vì mọi thứ đều có liên quan với nhau, nên mối lo bảo vệ thiên nhiên cũng không được biến thành cái cớ để biện minh cho việc phá thai.  **ĐGH PHANXICÔ**, LS 119-120    *Bé da đen trở thành mối tổn thương phải nhờ đến pháp lý sao?*  Một phụ nữ đồng tính Mỹ da trắng kiện một ngân hàng tinh trùng đòi bồi thường vì màu da của đứa con. Do lầm lẫn tinh trùng của một người đàn ông Mỹ gốc Phi đã được gửi cho người phụ nữ này thay vì tinh trùng của người cho là người da trắng khác mà cô đã quyết định chọn. Nguyên đơn có cơ hội tốt về một phán quyết có lợi cho mình: Đơn kiện bảo vệ ý kiến cho rằng ngân hàng tinh trùng này đã chỉ ghi số hiệu của người hiến tinh trùng bằng tay. Do vậy đơn kiện lập luận rằng ngân hàng tinh trùng đã vi phạm quy trình nhiệm vụ của mình.  Theo tường thuật của báo ***Legal Tribune Online***, 09/10/2014 |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Chẩn đoán tiền cấy phôi như thế nào?***  Các phương pháp y khoa mới không phải lúc nào cũng có ích cho phụ nữ mang thai và thai nhi. Bằng → chẩn đoán tiền cấy phôi (PID) có mối nguy hiểm rõ ràng do việc đặt ra một giá trị tùy tiện lên sự sống con người và việc lựa chọn phôi. Do đó, các thai nhi bị dị tật di truyền hoặc bị nghi ngờ sẽ bị khuyết tật đều bị lọc ra và không cho sống. PID ngày càng được sử dụng phổ biến hơn, thậm chí để kết liễu sự sống của thai nhi nào mà không phải là giới tính cha mẹ đứa trẻ mong muốn. Những người chỉ trích cảnh báo rằng người ta đang sa vào con đường đi đến "thiết kế em bé". Không y bác sĩ nào và ngay cả không cha mẹ nào của thai nhi có quyền quyết định liệu sự sống của một con người có đáng sống hay không. Nhiều người khuyết tật nhận thấy chính cuộc tranh luận về PID là phân biệt đối xử cách trắng trợn: họ đã không có mặt trên đời này đến nay nếu đã có PID vào lúc họ còn là phôi thai. Các Kitô hữu không bao giờ có thể tán thành việc lựa chọn phôi người.  **76**  ⇨472-473 ⇨2274-2275, 2323  **77**  ***Về mặt luân lý có cho phép an tử không?***  Việc trực tiếp gây chết cho một con người, ngay cả khi người bệnh vô phương cứu chữa, bao giờ cũng phạm điều răn thứ năm (Xh 20:13): *Ngươi không được giết người*. Điều này cũng áp dụng cho chính sự sống của bản thân. Chỉ có Thiên Chúa là chủ sự sống và sự chết. Mặt khác, giúp chăm sóc người đang đến gần cái chết và chăm sóc y tế cho họ hết khả năng để có thể giảm bớt đau đớn họ phải chịu là thực thi bác ái và thực hiện lòng thương xót với tha nhân. Các phong trào chăm sóc giúp người hấp hối và cho → thuốc giảm đau ngay là dịch vụ quan trọng về vấn đề này. Nguyên tắc phải là: Chúng ta giúp người hấp hối (chứ không phải là: "Chúng ta giúp người ta chết"). Vì vậy, về phương diện y tế và luân lý, thậm chí có thể buộc phải ngưng các liệu trình không mang lại hy vọng cải thiện, ngoài ra, vẫn cần sử dụng đến thuốc giảm đau tức thời, dù cho có thể rút ngắn sự sống của bệnh nhân. Tuy nhiên, hơn hết ở việc này, phải xem xét đến ý muốn của bệnh nhân. Nếu bệnh nhân không có mong muốn nào cần được thực hiện, hoặc chính bệnh nhân không còn nói rõ được mong muốn của mình nữa, thì người đại diện được ủy thác của họ có thể cho biết, tuy nhiên, những mong muốn đó phải phù hợp với luật luân lý.  ⇨2276-2779, 2324 ⇨379, 382  **78**  ***Tôi có quyền quyết định giờ chết của chính mình không?***  Không. Các Kitô hữu tin rằng "sự sống" không phải là tài sản cá nhân mà người ta có thể muốn làm gì thì làm. Bởi Thiên Chúa là Đấng đã ban cho ta sự sống, nên ta không có tự do tuyệt đối muốn làm gì thì làm với ân huệ này mà Thiên Chúa đã giao phó cho ta trong một thời gian. "Ngươi không được giết người" cũng áp dụng cho sự sống của chính mình. Muốn sống và được sống là mong muốn sâu xa nhất của con người. Các y bác sĩ báo cáo rằng ngay cả những yêu cầu được chết vì đau đớn không thể chịu nổi thường là một tiếng kêu tuyệt vọng cuối cùng để được cứu giúp. Hơn nữa, ta nên tự hỏi yêu cầu an tử của người bệnh thực sự là tự do đến đâu. Ngày nay, ở những nơi sẵn sàng cho an tử rồi, thì những bệnh nhân đau đớn thường yêu cầu điều đó để không trở thành gánh nặng cho người khác. Như thế, người ta tưởng là quyền được "chết theo ý mình" xem ra vô tình lại trở thành nghĩa vụ cho thân nhân của họ.  ⇨2280-2283, 2325 ⇨379  **79**  ***Nên xem các tổ chức an tử thương mại như thế nào?***  Bất kỳ hình thức an tử thương mại nào cũng hoàn toàn đáng lên án. Sự sống con người là vô giá, và cái chết cũng không được trở thành thương vụ kiếm lợi. Về mặt luân lý, không có lý lẽ nào để biện hộ cho các tổ chức và những công ty thực hiện việc an tử để thu phí. Cũng phải loại bỏ tình trạng tự tử có bác sĩ trợ giúp. Một bác sĩ không được trở thành công cụ cho ý muốn chủ quan của bệnh nhân muốn chết. Mọi hành động an tử được bác sĩ hoặc y tá thực hiện sẽ biến một người chữa bệnh thành một kẻ giết người. Điều đó không có nghĩa là chúng ta dửng dưng với sự đau đớn thực sự của bệnh nhân đang phải chịu. Các phương pháp y học về thuốc làm dịu cơn đau đã được cải thiện và chương trình chăm sóc y tế cho người sắp chết là những cách quan trọng để giúp giảm bớt sự đau đớn cho người bệnh.  ⇨2277-2279 ⇨382  **80**  ***Tại sao Giáo Hội hết sức quan tâm đến thảo luận về đạo đức sinh học?***  Giáo Hội hoan nghênh tất cả các tiến bộ khoa học chân chính, vì điều đó phù hợp với lệnh truyền của Thiên Chúa cho con người làm quản gia tạo vật. Nói riêng, những tiến bộ trong công nghệ y tế là rất có ích cho nhân loại. Tuy nhiên, nhờ vào công nghệ này, con người ngày càng có khả năng đưa ra quyết định nhiều hơn so với các ngành công nghệ khác. Dường như vô tình khả năng này thành "hữu ích" cho việc nuôi dưỡng phôi thai con người trong đĩa Petri ở phòng thí nghiệm, dường như giết thai nhi khuyết tật trong bụng mẹ là "khả thi", và dường như kết liễu người bệnh khỏi đau khổ của họ là "nhân đạo". Bất cứ khi nào có sự lạm dụng năng lực của con người, Giáo Hội bao giờ cũng phải đứng về phía các nạn nhân. Không được lợi dụng việc nghiên cứu để quay sang chống lại con người cách vô lương tâm, đặc biệt là các thành viên yếu ớt nhất của xã hội. Giáo Hội không quan tâm đến việc đưa ra các luật cấm hẹp hòi; đúng hơn, Giáo Hội muốn cổ vũ cho phẩm giá của con người ở tất cả các giai đoạn của đời sống và trong mọi hoàn cảnh.  ⇨1699-1715, 2292-2295 ⇨393,154-155  **81**  ***Tại sao quá nhiều người muốn chọn trợ tử?***  Người ta sợ đau đớn quằn quại. Hơn nữa, họ sợ trở thành bất lực, mất hết khả năng tự chủ. Tuy nhiên, rất may ngày nay chúng ta có thể giải quyết mối lo ngại này nhờ vào việc chăm sóc thích hợp, sự hỗ trợ toàn diện cho người sắp chết bằng thuốc giảm đau và chương trình chăm sóc người hấp hối. Kinh nghiệm cho thấy rằng phần lớn các bệnh nhân không còn muốn chết một khi họ biết được các khả năng có thể kiềm chế đau đớn và chăm sóc giai đoạn cuối đời. Để giúp những người sắp chết (thay vì "giúp người ta chết") có thể ngưng hoặc từ chối một số phương pháp điều trị hay cần dùng các loại thuốc giảm đau và an thần để làm dịu cơn đau không chịu nổi. Điều này chính đáng dù cho việc dùng thuốc như vậy sẽ rút ngắn thời gian sống của bệnh nhân.  ⇨2278-2279 ⇨382  **82**  ***Tại sao người ta sợ bị trở thành bất lực?***  Người ta lo ngại phải sống nhờ vào lòng thương xót của những người khác. Người ta sợ bị phụ thuộc hoặc bị bơ vơ một mình. Phong trào chăm sóc bệnh nhân sắp chết giải quyết được tất cả những quan ngại này một cách thích đáng. Chính trong giai đoạn cuối của cuộc sống, chúng ta phải thu xếp giúp cho người sắp chết cơ hội đến gần cái chết của họ bằng sự chăm sóc yêu thương của người khác. Bên cạnh đó, họ đặc biệt cần giúp đỡ phần thiêng liêng trong những tuần và các ngày cuối cùng của cuộc đời họ.  ⇨1506-1510 ⇨242  **83**  ***Ý nghĩa về sự chết theo quan điểm Kitô giáo như thế nào?***  Ngày nay sự chết dường như thường chẳng có ý nghĩa gì nhiều hơn sự hư hoại thân xác. Tuy nhiên, đối với nhiều người, chết là một phần quyết định của cuộc sống – bước cuối cùng đi vào trạng thái sung mãn. Đối với Kitô hữu, sự sống là một hồng ân. Ý nghĩ này củng cố niềm tín thác ngay cả trong giờ phút cuối cùng khó khăn của đời người. Chúng ta biết mình ở trong bàn tay yêu thương của Thiên Chúa và có niềm hy vọng sự chết không phải là hết mà là sự chuyển tiếp sang sự sống đời đời. Điều này diễn tả kinh nghiệm khổ đau theo một cách nhìn hoàn toàn khác. Không biết bao lần trong những thời khắc đó, các thừa tác viên mục vụ thấy rằng niềm hy vọng này tạo ra sự an ủi dường như ngay cả đối với những người không tôn giáo đang phải đối mặt với cái chết thực sự của họ. Trong lúc con người đau khổ và sắp chết, Chúa Kitô đặc biệt gần gũi mật thiết với chúng ta.  ⇨1010-1014, 2299 ⇨393,154-155 | PID viết tắt của cụm từ chẩn đoán tiền cấy phôi (pre-implantation diagnosis). Một phương pháp chẩn đoán bệnh tiền sản. Qua phương pháp này, phôi được kiểm tra các dấu hiệu bệnh tật bẩm sinh ở giai đoạn rất sớm, chẳng hạn như chứng ba nhiễm sắc thể 21 (hội chứng Down).    Trước khi cho ngươi thành hình trong dạ mẹ, Ta đã biết ngươi; trước khi ngươi lọt lòng mẹ, Ta đã thánh hoá ngươi.  **Gr 1:5**  (\* ở hình trang 74)  **THUỐC GIẢM ĐAU NGAY** - palliative medicine (Latinh *pallium*: áo choàng). Khi một người bị bệnh nặng vô phương cứu chữa và tất cả các chọn lựa y tế đều đã bó tay, cuối cùng người ấy có thể phải rơi vào giai đoạn đi đến gần cái chết và chắc chắn bệnh nhân không cần phải chịu đau đớn không cần thiết. Chăm sóc dùng thuốc giảm đau này sẽ làm dịu bớt đau đớn khi không còn chữa trị được nữa; việc dùng các thuốc giảm đau giúp bệnh nhân có thể chịu đựng bệnh tình tốt hơn.    Về mặt luân lý, tự tử và an tử (sự gây chết không đau đớn) là những lựa chọn không được chấp nhận. Nhiệm vụ của y học là để chăm sóc chữa trị ngay cả khi không thể chữa khỏi. Bác sĩ và bệnh nhân của họ phải đánh giá việc sử dụng các công nghệ theo ý muốn của họ. Không thể thiếu sự suy xét về phẩm giá bẩm sinh của sự sống con người trong tất cả các chiều kích của nó và về mục đích chăm sóc y tế để đưa ra sự đánh giá đạo đức thật sự cho việc sử dụng công nghệ duy trì sự sống ... Bằng cách này, có thể tránh được hai thái cực: một mặt, việc kiên quyết dùng đến công nghệ phải mất nhiều tốn phí hoặc vô ích, ngay cả khi bệnh nhân có thể muốn từ bỏ điều đó hợp lý và, mặt khác, rút bỏ không dùng công nghệ với ý định gây ra cái chết.  **Hội đồng Giám mục Công giáo Hoa Kỳ**, *Các Chỉ Dẫn Đạo Đức và Tôn Giáo cho Các Dịch Vụ Chăm Sóc Y Tế Công Giáo* (Ấn bản lần thứ V, 2009)    Chủ động yêu cầu an tử là hành động muốn toàn quyền tự quyết định sự chết theo ý mình. Điều này ngược lại với việc phó thác bản thân mình vào bàn tay yêu thương của Thiên Chúa, như phụng vụ bí tích của Giáo Hội đã trình bày. ... An tử không giải quyết khổ đau, đúng hơn nó loại trừ con người đau khổ.  **Trợ Giúp Mục Vụ của Hội Đồng Giám Mục Hà Lan**, 2005    Thiên Chúa không những lấy đi nơi chúng ta quyền đối với sự sống của người khác mà còn cả quyền đối với sự sống của chính chúng ta.  **THÁNH TÔMA MORE** (1478-1535) tử đạo, Đại Chưởng Ấn của Henry VIII    Sự tiến bộ trở nên tiến bộ đích thực chỉ khi nó phục vụ con người và nếu con người phát triển, phát triển không chỉ về kỹ thuật, mà còn cả về ý thức đạo đức của mình.  **ĐGH Bênêđictô XVI**, Cuộc phỏng vấn ở Castelgandolfo vào 05/08/2006    Về vấn đề quyền sống, chúng ta phải lên án sự vi phạm quyền sống lan rộng trong xã hội: cùng với các nạn nhân của các cuộc xung đột vũ trang, khủng bố, và các hình thức bạo lực khác nhau, còn có những cái chết thầm lặng do đói, phá thai, thí nghiệm trên phôi người và an tử. Làm sao chúng ta lại có thể không nhìn thấy tất cả điều này là một cuộc tấn công vào hòa bình? Phá thai và thử nghiệm phôi thai tạo nên thái độ trực tiếp từ chối chấp nhận người khác, để thiết lập các mối quan hệ hòa bình lâu bền không thể thiếu việc chấp nhận tha nhân.  **ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI**, Sứ điệp Ngày Hòa Bình Thế Giới 2007    Tôn trọng quyền được sống ở mọi giai đoạn cuộc đời chắc chắn sẽ tạo được một nguyên tắc quan trọng quyết định: *sự sống là một ân huệ mà không hoàn toàn là quyền sử dụng theo ý riêng của chủ thể*.  **ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI**, Sứ điệp Ngày Hòa Bình Thế Giới 2007    Rồi chúng ta đang đi đâu đây? Bao giờ cũng là trở về nhà.  **NOVALIS** (bút danh của Baron Friedrich von Hardenberg, 1772-1801), tác giả Đức |

**Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội**



**CON NGƯỜI**

**Sự Tự Do của Con Người**

Con người nhờ năng lực trí tuệ có thể hiểu vô số vấn đề, liên kết tương lai với hiện tại, cũng nhờ có lý trí mà con người làm chủ được mọi hành động của mình, ý thức mình cũng phải phục tùng luật trường cửu và quyền năng của Thiên Chúa, Đấng quan phòng cai quản mọi sự. Vậy nên, ai cũng có quyền tự chọn những điều thích hợp, không những phúc lợi hiện tại mà còn cả những điều con người cho rằng có thể sẽ mang lại mối lợi trong tương lai. Do đó, con người không chỉ sở hữu những thành quả của trái đất mà còn sở hữu chính cả đất đai, từ những sản vật thu được từ trái đất phải dành dụm dự phòng cho tương lai.

**ĐGH Lêô XIII: Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 6**

**Hết Mọi Người Đều Bình Đẳng?**

Đương nhiên có sự khác biệt giữa mọi người. Con người khác nhau về nhiều khía cạnh, quan trọng nhất là khác nhau về năng lực, tài năng, sức khỏe, sức mạnh; và phận người khác nhau là hậu quả tất yếu của điều kiện không đồng đều. Tình trạng bất bình đẳng như vậy không phải là bất lợi cho cá nhân hay cho cộng đồng. Đời sống xã hội và công cộng chỉ có thể được duy trì bằng các loại phương tiện khác nhau về năng lực kinh doanh và các vai trò khác nhau của nhiều thành phần; như một quy luật, mỗi người chọn phần thích hợp với điều kiện nội tại cá biệt của riêng mình.

**ĐGH Lêô XIII: Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 14**

**Nền Tảng của Nhân Quyền**

Đối với họ [các giai cấp khác nhau trong xã hội] sẽ hiểu và cảm thấy rằng tất cả loài người đều là con cái của vị Cha Chung là Thiên Chúa và mọi người có chung một cùng đích đó là chính Thiên Chúa, vì chỉ có một mình Thiên Chúa mới có thể làm cho thiên thần hoặc loài người tuyệt đối hoàn toàn hạnh phúc; rằng mỗi người và tất cả mọi người đều được cứu chuộc và được làm con Thiên Chúa, nhờ Chúa Giêsu Kitô, "Người là trưởng tử giữa một đàn em đông đúc"; rằng những phước lành của thiên nhiên và những ân sủng được ban cho toàn thể nhân loại, và không ai bị từ chối sản nghiệp Nước Trời, ngoại trừ kẻ không xứng đáng. "Vậy đã là con, thì cũng là thừa kế, mà được Thiên Chúa cho thừa kế, thì tức là đồng thừa kế với Chúa Kitô". Đó là kế hoạch về quyền và về bổn phận được Tin Mừng tỏ lộ cho thế giới. Dường như xã hội sẽ thấm nhuần những ý tưởng như thế này, thì xung đột sẽ phải nhanh chóng chấm dứt chăng?

**ĐGH Lêô XIII: Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 21**

**Sự Tự Do Sáng Kiến Cá Nhân**

"Dù Nhà nước có thể có sự ảnh hưởng bao quát và sâu rộng đến đâu về kinh tế, nhưng không bao giờ được đi đến mức độ tước đoạt sự tự do hoạt động của cá nhân công dân. Đúng hơn là phải tăng thêm tự do của người dân, trong khi bảo đảm việc bảo vệ có hiệu quả các quyền cá nhân cần thiết." (Trích dẫn Gioan XXIII, Thông điệp Mater et Magistra.)

**ĐGH Gioan XXIII: Thông điệp Pacem in Terris (1963), 65**

**Quyền Sống và Sinh Kế**

Nhưng trước tiên chúng ta phải nói về quyền con người. Con người có quyền sống. Con người có quyền toàn vẹn thân thể và có phương tiện sản xuất cần thiết để phát triển cuộc sống xứng đáng, đặc biệt là thực phẩm, quần áo, chỗ ở, chăm sóc y tế, nghỉ ngơi, cuối cùng là các dịch vụ xã hội cần thiết. Do vậy, con người có quyền được chăm sóc trong trường hợp bị đau bệnh; khuyết tật do lao động; góa bụa; tuổi già; thất nghiệp do ép buộc; hoặc bất cứ khi nào không phải do lỗi của mình mà bị tước đoạt phương tiện làm kế sinh sống.

**ĐGH Gioan XXIII: Thông điệp Pacem in Terris (1963), 6**

**Quyền Thờ Phượng Thiên Chúa**

Hơn nữa, trong các quyền của con người, phải kể cả quyền được tôn thờ Thiên Chúa theo mệnh lệnh của lương tâm, và được tuyên xưng tôn giáo của mình trong đời sống tư nhân, cũng như trong đời sống công khai. Theo giáo huấn rõ ràng của Lactanxiô ngày xưa đã xác định: “Sở dĩ Chúa cho chúng ta sống là để chúng ta dâng lên Ngài, là Đấng Sáng Tạo, lòng tôn sùng chính đáng, chúng ta chỉ nhìn nhận, tuân theo một mình Ngài. Tâm tình hiếu kính này ràng buộc chúng ta với Thiên Chúa, và chính vì thế mới có tôn giáo”.

**ĐGH Gioan XXIII: Thông điệp Pacem in Terris (1963), 14**

**Nhân Quyền**

Một bằng chứng rõ ràng về sự nhìn xa trông rộng của tổ chức này đã đưa ra bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền… .Trong lời tựa, bản Tuyên ngôn đã nói lên mục tiêu chung là phải cổ động cho hết mọi dân tộc, hết mọi quốc gia phải thừa nhận và tôn trọng thực sự tất cả những quyền lợi và tự do được nói đến trong bản Tuyên ngôn… Bản Tuyên ngôn đó trịnh trọng thừa nhận cho hết mọi người không trừ ai, đều có nhân phẩm; bản đó tuyên bố rằng: một cá nhân có quyền tự do đi tìm chân lý, tuân giữ những qui luật luân lý, thi hành những nghĩa vụ của đức công bình, đòi hỏi những điều kiện sinh sống xứng với phẩm giá con người, cũng như có những quyền lợi khác liên kết với các quyền lợi trên.

**ĐGH Gioan XXIII: Thông điệp Pacem in Terris (1963), 75**

**Con Người Bị Chia Rẽ**

Thực vậy, những chênh lệch dày vò các lao động của thế giới ngày nay được nối liền với một chênh lệch căn bản hơn phát xuất từ đáy lòng con người. Bởi vì, ngay chính trong bản thân mình, con người có nhiều yếu tố xung khắc nhau. Vì một đàng, là tạo vật, con người nhận thấy mình bị giới hạn trong nhiều phương tiện, nhưng đàng khác, lại cảm thấy mình có những khát vọng vô biên và còn cảm thấy được mời gọi tới một cuộc sống cao cả hơn. Bị lôi kéo giữa nhiều quyến rũ đa dạng, con người luôn bị bó buộc phải lựa chọn một số hoặc loại bỏ một số khác. Hơn nữa, vì yếu đuối và tội lỗi, nhiều khi con người làm điều mình không muốn và không làm được điều mình muốn làm. Bởi vậy, có sự phân rẽ trong chính con người, từ đó, sinh ra bao nhiêu là bất hòa lớn lao trong xã hội.

**Công Đồng Vatican II: Hiến Chế Mục Vụ Gaudium Et Spes – *Niềm Vui và Hy Vọng* (1965), 10**

**Sự Phát Triển: Danh Xưng Mới Cho Hòa Bình**

Trong ý định của Thiên Chúa, mỗi người sinh ra là để được phát triển tự thành toàn, vì mỗi đời sống là một sứ mạng theo ý Chúa. Thực vậy, từ khi mới sinh ra, mỗi người đã được những đức tính và năng khiếu như những mầm mống phải vun trồng để sinh hoa kết trái. Nhờ giáo dục của xã hội hay sự nỗ lực riêng của mình, những đức tính và năng khiếu lớn mạnh để mỗi người có thể đạt tới đích mà Đấng Tạo Hóa đã chỉ định cho mình. Vì con người được ban cho trí tuệ và tự do, nên con người có trách nhiệm về sự phát triển cứu rỗi của mình. Con người thường được những nhà giáo dục và những kẻ sống quanh mình giúp đỡ, nhưng cũng đôi khi bị họ gây trở ngại. Tuy ảnh hưởng đó thế nào đi nữa thì sự thành công hay thất bại của mỗi người cũng là chính do mỗi người tạo nên. Mỗi người có thể nhờ khả năng và ý chí, mà lớn lên trong đạo làm người, mà có thêm giá trị, mà sống ra người hơn.

**ĐGH Phaolô VI: Thông điệp Populorum Progressio– *Phát triển Các dân tộc* (1967), 15**

**Bản Chất Tính Dục của Con Người**

Tính dục là cách người nam và người nữ hiến mình cho nhau bằng những hành vi riêng biệt và chỉ dành riêng cho vợ chồng, tính dục ấy không phải là một điều thuần tuý sinh lý, nhưng còn là điều thâm sâu nhất của con người. Tính dục ấy chỉ được thực hiện một cách nhân bản đích thực, nếu nó là một thành phần của tình yêu, trong đó người nam và người nữ hiến thân trọn vẹn cho nhau cho đến chết. Sự trao hiến hoàn toàn theo thể xác sẽ giả dối nếu nó không phải là dấu chỉ và kết quả của sự trao hiến cả con người, trong đó toàn thể con người đều hiện diện, cả trong chiều kích trần tục của nó. Nếu người ta dành lại bất cứ điều gì, hoặc dành cho mình quyền có thể quyết định khác đi sau này, thì như thế không còn là một sự trao hiến hoàn toàn nữa.

**ĐGH Gioan Phaolô II: Tông Huần Familiaris Consortio – *Gia Đình Kitô Hữu* (198l), 11**

**Phẩm Giá của Phụ Nữ**

Cả khi phải nhìn nhận cho phụ nữ được quyền tham gia vào các chức năng công cộng như đã nhìn nhận cho nam giới, xã hội cũng phải được tổ chức làm sao để những người làm vợ, làm mẹ không bị bó buộc cách cụ thể phải đi làm việc ngoài gia đình và phải làm sao để ngay cả khi họ hoàn toàn hiến mình cho gia đình, gia đình họ vẫn có thể sống và phát triển một cách tương xứng. Ngoài ra, cần phải vượt qua tư tưởng tôn trọng phụ nữ làm việc ngoài xã hội hơn là phụ nữ làm việc trong gia đình. Nhưng để đạt được điều ấy nam giới cần biết quí chuộng và thật sự yêu thương người phụ nữ với tất cả sự kính trọng phẩm giá cá nhân của họ, và xã hội cần phải tạo ra và phát triển những điều kiện thích hợp cho công việc tại gia đình.

**ĐGH Gioan Phaolô II: Tông Huần Familiaris Consortio – *Gia Đình Kitô Hữu* (198l), 23**

**Hiểu Biết Con Người**

Không thể hiểu biết con người, nếu chỉ dựa trên lãnh vực kinh tế, cũng như không thể xác định con người là gì nếu chỉ căn cứ vào việc họ thuộc về một giai cấp nào đó. Ta hiểu biết con người một cách hoàn hảo hơn, nếu đặt con người vào trong bối cảnh văn hóa của họ, bằng cách lưu ý đến ngôn ngữ, lịch sử của họ, quan điểm của họ trước các biến cố nền tảng của đời sống, chẳng hạn như việc chào đời, tình yêu, lao động, sự chết. Trọng tâm của mọi nền văn hóa là thái độ của con người khi đối diện với mầu nhiệm vô cùng lớn lao: mầu nhiệm Thiên Chúa.

**ĐGH Gioan Phaolô II: Thông Điệp Centesimus Annus – Bách Chu Niên (1991), 24**

**Sự Tự Do và Xã Hội**

Con người tuy được sáng tạo để hưởng tự do, nhưng con người lại mang nơi bản thân mình thương tích của tội nguyên tổ luôn luôn lôi kéo con người hướng về điều ác, vì thế con người cần đến ơn cứu độ. *Giáo lý này không những là một thành phần toàn vẹn trong mạc khải Kitô giáo*, mà còn có giá trị quan trọng để khám phá chân lý, vì giúp ta hiểu được thực tại con người. Con người hướng về điều thiện, nhưng cũng có thể làm điều ác. Con người có thể vượt lên trên lợi lộc trước mắt, mà vẫn gắn bó với nó. Trật tự xã hội càng được ổn định, khi càng lưu ý đến sự kiện này, và không đặt quyền lợi cá nhân đối nghịch với quyền lợi xã hội (xét như đoàn thể), nhưng đúng hơn tìm cách hòa hợp với quyền lợi xã hội một cách hiệu quả.

**ĐGH Gioan Phaolô II: Thông Điệp Centesimus Annus – Bách Chu Niên (1991), 25**

**Âm Mưu Chống Lại Sự Sống**

Nhìn vào các sự việc theo quan điểm trên, ta có thể, bằng một cách nào đó, nói về một cuộc chiến của những kẻ có quyền lực chống lại những kẻ yếu đuối; đáng lẽ một sinh mạng cần được hết lòng đón nhận, yêu thương và chăm sóc, thì lại bị xem là vô dụng hoặc bị coi như một gánh nặng không kham nổi, và sinh mạng đó bị từ chối bằng nhiều cách. Một người vì đau ốm, tật nguyền hay đơn giản hơn chỉ vì sự có mặt của con người đó làm phiền đến sự yên thân hay làm xáo trộn lối sống của những người được ưu đãi hơn, con người đó sẽ bị coi như một kẻ thù cần phải chống lại hoặc phải loại bỏ. Như thế gây ra một “âm mưu chống lại sự sống”.

**ĐGH Gioan Phaolô II: Thông Điệp Evangelium Vitae – *Tin Mừng về Sự Sống* (1995), 12**

**Quyền Chết Theo Ý Mình**

Những đe doạ nặng nề không kém cũng đè nặng trên những người mắc bệnh vô phương cứu chữa và trên những người đang đến gần cái chết, trong bối cảnh xã hội và văn hoá làm gia tăng sự khó khăn hơn trong việc đương đầu và chịu đựng đau khổ, đã làm tăng thêm cám dỗ muốn giải quyết vấn đề đau khổ bằng cách loại bỏ sự đau khổ đến tận gốc bằng việc giúp cho chết sớm đi vào lúc được xem là thuận tiện nhất.

**ĐGH Gioan Phaolô II: Thông Điệp Evangelium Vitae – *Tin Mừng về Sự Sống* (1995), 15**

**Kết Liễu Mạng Người**

Chúng ta thấy điều này biểu lộ một cách bi thảm trong việc phát triển an tử bằng cách ngụy trang và lén lút, hoặc được thực hiện công khai và thậm chí được hợp pháp hoá. Ngoài việc được xem là thương bệnh nhân bị đau khổ, đôi khi cái chết êm dịu được biện minh bằng lợi ích, đó là tránh gây gánh nặng và những tiêu tốn không mang lại lợi nhuận cho xã hội. Như thế người ta dự kiến loại bỏ các trẻ sơ sinh dị dạng, các người tàn tật nặng hoặc không có khả năng, các người già, nhất là nếu họ không có tự do, và các bệnh nhân ở vào giai đoạn cuối. Chúng ta không được phép im lặng trước những hình thức chết êm dịu khác xảo trá hơn nhưng không kém trầm trọng và có thực. Những hình thức này có thể được trình bày, chẳng hạn như nếu để có được nhiều bộ phận trong cơ thể hơn nữa cho việc ghép tạng, người ta tiến hành lấy các bộ phận này mà không tôn trọng các tiêu chuẩn khách quan thích hợp để xác minh rằng người hiến tặng thực sự đã chết.

**ĐGH Gioan Phaolô II: Thông Điệp Evangelium Vitae – *Tin Mừng về Sự Sống* (1995), 15**

**Tranh Đấu Cho Sự Sống**

Ngoài những dụng ý có thể đủ loại và đôi khi có vẻ hợp lý, nhất là khi nó được nói đến nhân danh tình liên đới, thực ra chúng ta đang đứng trước một điều khách quan đó là “âm mưu chống lại sự sống”, trong đó người ta thấy bao gồm những thể chế quốc tế gắn liền với việc cổ vũ và vạch ra những chiến dịch thực sự nhằm phổ biến ngừa thai, triệt sản và phá thai. Cuối cùng, người ta không thể chối cãi rằng các phương tiện truyền thông thường đồng lõa với âm mưu này bằng cách truyền bá trong dư luận quần chúng một tâm trạng coi việc sử dụng ngừa thai, triệt sản, phá thai và thậm chí an tử như một dấu hiệu của sự tiến bộ và chinh phục tự do, trong khi người ta mô tả những quan điểm ủng hộ sự sống vô điều kiện như là những kẻ thù của tự do và tiến bộ.

**ĐGH Gioan Phaolô II: Thông Điệp Evangelium Vitae – *Tin Mừng về Sự Sống* (1995), 17**

**Không Có Quyền Giết Người**

Đòi hỏi quyền phá thai, quyền giết trẻ sơ sinh, quyền an tử, và công nhận những quyền ấy là hợp pháp, có nghĩa là dành cho tự do con người một ý nghĩa phi đạo đức và bất công, ý nghĩa của một quyền lực độc đoán trên người khác và chống lại người khác.

**ĐGH Gioan Phaolô II: Thông Điệp Evangelium Vitae – *Tin Mừng về Sự Sống* (1995), 20**

**Nghiên Cứu Phôi Thai**

Sự đánh giá việc phá thai về mặt luân lý cũng phải được áp dụng cho những hình thức gần đây đã can thiệp trên các phôi người, mặc dù theo đuổi những mục đích tự nó là chính đáng, nhưng đã không thể tránh được việc giết chết các phôi thai ấy. Ngày càng lan rộng việc thí nghiệm trên các phôi trong lĩnh vực nghiên cứu y sinh học và chính thức được chấp nhận bởi một số nhà nước. Mặc dù “người thực hiện phải tuân thủ qui trình trên phôi người, tôn trọng sự sống và sự toàn vẹn của phôi, và không gây nguy hiểm cao trên phôi, nhưng đúng hơn là nhằm chữa trị nó, nhằm cải thiện những điều kiện sức khoẻ hoặc sự sống”, nhưng phải nói rằng việc dùng những phôi hoặc những thai người như những đồ vật thí nghiệm là một tội ác chống lại phẩm giá con người của chúng vốn có quyền được tôn trọng với những đứa trẻ được sinh ra giống như với mọi người.

**ĐGH Gioan Phaolô II: Thông Điệp Evangelium Vitae – *Tin Mừng về Sự Sống* (1995), 63**

**Chẩn Đoán Tiền Sản**

Người ta phải đặc biệt chú ý đến giá trị luân lý của những kỹ thuật chẩn đoán tiền sản… được đem phục vụ cho một tâm địa ưu sinh vốn chấp nhận việc phá thai chọn lọc để ngăn cản sự sinh ra những đứa con có những dị dạng khác nhau. Một tâm địa như thế thật đáng xấu hổ và luôn luôn đáng chê trách bởi vì nó có ý định đo lường giá trị sự sống con người, chỉ dựa trên những khía cạnh “tính hợp chuẩn” và mạnh khỏe hay không, và như thế đã mở đường cho việc hợp pháp hóa tội giết trẻ sơ sinh và an tử.

**ĐGH Gioan Phaolô II: Thông Điệp Evangelium Vitae – *Tin Mừng về Sự Sống* (1995), 63**

**Nhân Phẩm**

Đôi khi người ta nhận thấy nỗi ám ảnh phủ nhận tính ưu việt của con người và hăng hái bảo vệ quyền của các loài khác hơn là bảo vệ phẩm giá mà mọi người đều có như nhau. Tất nhiên, chúng ta nên quan tâm đến các hữu sinh khác bị đối xử một cách vô trách nhiệm. Nhưng chúng ta nên tỏ rõ thái độ bất bình quyết liệt về những sự bất bình đẳng quá lớn giữa chúng ta, vì chúng ta cứ nhịn nhục mãi để cho một số người tự cho rằng họ có giá trị nhiều hơn các kẻ khác. … Trên thực tế, chúng ta tiếp tục chịu đựng chuyện một số người tự coi mình nhiều nhân bản hơn những kẻ khác, làm như họ được sinh ra với nhiều quyền hơn.

**ĐGH Phanxicô: Thông Điệp Laudato Sí – *Chúc Tụng Thiên Chúa* (2015), 90**

**[VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)**

**SỨ MẠNG “LÊN ĐƯỜNG” CỦA HAI ĐỒNG TIỀN KẼM**

Đức Giêsu ngồi đối diện thùng tiền dâng cúng cho Đền Thờ, Người thấy bà góa nghèo đã bỏ cả tấm lòng của mình vào trong thùng dâng cúng chỉ với hai đồng tiền kẽm. Quan sát hai đồng tiền kẽm của bà góa, chúng ta phải thừa nhận rằng: đồng tiền kẽm nào cũng có lịch sử phức tạp và dài dằng dặc của nó. Trong số hai đồng tiền kẽm này: có đồng từng là mục tiêu nài xin của người ăn mày đầu phố, có đồng từng là mồ hôi nước mắt của người lao động nghèo, có đồng được đem đổi bát cháo lót lòng của kẻ đói khó, có đồng từng được mua kẹo ngọt dỗ bé em khóc nhè, có đồng từng ngủ yên bên bụng phệ phú ông, có đồng từng nhởn nhơ ẩn cư dưới đáy hố xí, có đồng lại đã kinh qua tất cả những trải nghiệm trên đây, hơn nữa, biết đâu có đồng đã từng đến tay bà góa không phải lần đầu… Hai đồng tiền kẽm: nếu biết nói, chúng sẽ thuật lại đủ mọi chuyện ngao du; nếu biết viết, chúng sẽ viết được những chuyến du hành đầy ngoạn mục, tiếc thay, chúng chỉ im thin thít, chẳng hề hé môi, chỉ âm thầm dấn thân nhập cuộc: đến, rồi đi, tùy theo người sử dụng chúng, chúng nhận được cách nhưng không, cũng cho đi cách nhưng không, không hề giữ gì lại cho mình, không bao giờ mệt mỏi tiến bước, luôn trung thành với sứ mạng “lên đường” của mình.

Chiêm ngắm hành trình “lên đường” không mệt mỏi của hai đồng tiền kẽm, chúng ta có dịp để nhìn lại sứ mạng “lên đường” của Hội Thánh. Hội Thánh của Đức Kitô là một Hội Thánh luôn luôn “lên đường”. Thánh Kinh chỉ cho chúng ta thấy Thiên Chúa thách đố những ai tin vào Người như thế nào, và họ phải “lên đường” với lòng tin ra sao. Ông Ápraham đã nhận được lời mời gọi “lên đường” đến một vùng đất mới. Ông Môsê đã nghe tiếng Chúa gọi “lên đường” và ông đã dẫn dắt dân Chúa “lên đường” hướng về Ðất Hứa. Trong đời sống mỗi người chúng ta, lệnh truyền “lên đường” vẫn vang dội trong những hoàn cảnh mới, với những thách đố mới, và tất cả mọi thành viên của Hội Thánh đều được mời gọi tham dự vào sứ mạng “lên đường”, bởi vì, Chúa luôn mời gọi chúng ta “lên đường”, đi ra khỏi khu vực tiện nghi an toàn của mình, để đến mọi vùng ngoại vi đang cần ánh sáng Tin Mừng. Lòng hăm hở “lên đường”, ra khỏi chính mình, phải luôn là động lực thôi thúc chúng ta như lời Chúa dạy: “Chúng ta hãy đi nơi khác, đến các làng xã chung quanh, để Thầy còn rao giảng ở đó nữa, vì Thầy ra đi cốt để làm việc đó” (Mc 1,38).

Đứng trước lời mời gọi “lên đường”, ước gì chúng ta đừng “nán lại”, nhưng, hãy để Chúa Thánh Thần dẫn dắt mình: đi đến “các làng mạc khác”, đừng dừng lại chờ kết quả, để thụ hưởng hoa trái công khó tay mình làm ra, bởi vì, Tin Mừng, tự nó có quyền năng, mà chúng ta không thể dự đoán được, một khi đã được gieo, thì nó tự mọc lên, ngay cả khi chúng ta thức hay ngủ. Ước gì chúng ta biết trung thành noi gương Đức Giêsu “lên đường”, và coi việc “lên đường” loan báo Tin Mừng có tầm mức quan trọng sống còn đối với chúng ta. Khi thấy cỏ lùng mọc lên giữa những cây lúa, chúng ta đừng vội oán trách, nhưng hãy kiên nhẫn chờ đợi, và biết mở lòng ra để chiêm ngắm cách thế mà Lời Chúa nhập thể, trong những hoàn cảnh, cho dẫu không mấy thuận lợi.

Hội Thánh luôn có Mẹ cùng đồng hành, Mẹ luôn luôn hiện diện giữa lòng Dân Chúa. Mẹ là Mẹ của Hội Thánh, nếu không có Mẹ, chúng ta không thể thật sự hiểu được tinh thần của sứ mạng lên đường truyền giáo. Có một “kiểu mẫu” Maria cho sứ mạng truyền giáo của chúng ta. Nơi Mẹ, chúng ta thấy rằng: đức khiêm nhường và lòng nhân ái không phải là những nhân đức của những người yếu đuối, nhưng, của những người mạnh mẽ, những người không cần phải ngược đãi người khác để cảm thấy mình quan trọng. Nhờ lời chuyển cầu của Mẹ, xin Chúa ban cho chúng ta biết đáp lại lời mời gọi: tích cực dấn thân lên đường truyền giáo. Mẹ là người nữ của lòng tin, Mẹ sống và tiến bước trong đức tin, chúng ta hãy ngước mắt nhìn lên Mẹ, để xin Mẹ phù giúp chúng ta trong hành trình truyền giáo, nhất là, vào những thời điểm khô khan, đen tối và thậm chí mệt mỏi chán chường. Mẹ đã kinh qua những “đêm tối đức tin” để tiếp cận với Ðấng Vô Hình, xin Mẹ lấy tình mẫu tử chuyển cầu cho chúng ta: trở thành muối men, thành ánh sáng cho mọi nước, mọi dân, để cùng với Mẹ, chúng ta tiến bước không ngừng trên hành trình truyền giáo.

***Emmanuel Nguyễn Thanh Hiền,OSB.***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TẠI SAO VIỆC ĐỨC MẸ LÊN TRỜI LẠI QUAN TRỌNG ĐẾN VẬY**

Lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, mà chúng ta cử hành vào ngày 15 tháng 8, không chỉ là một phần bổ sung hay thêm vào của Công giáo đối với các nguyên tắc cơ bản của đức tin. Đó là một giáo huấn cực kỳ quan trọng có nguồn gốc sâu xa trong Kinh thánh và liên quan trực tiếp đến cuộc sống hàng ngày của chúng ta.

Ý nghĩa của Lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời dựa vào 8 lý do sau:

***1. Chúng ta sẽ dự phần vào sự phục sinh của******Chúa Kitô***

Cốt lõi đức tin của chúng ta là niềm tin, dựa trên các lời tường thuật trong Kinh thánh, rằng Chúa Kitô đã phục sinh từ cõi chết về thể xác và lên trời, trong hình hài thể lý. Sự kiện Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời xác nhận rằng sự đảo ngược phi thường của cái chết này không chỉ giới hạn ở Chúa Kitô. Nếu Mẹ Maria kết thúc cuộc sống trên Thiên Đàng, cả hồn lẫn xác, thì chúng ta, những người chia sẻ nhân tính của Mẹ, cũng vậy.

***2. Hy vọng của chúng ta là sự sống lại của thân xác***

Toàn bộ luận điểm của tín điều nhấn mạnh vào việc thân xác của Đức Maria lên trời. Nếu không thì sẽ không cần đến tín điều đó. Nói rằng linh hồn của Đức Maria đã lên thiên đàng vào cuối cuộc đời trần gian của Mẹ là xác nhận rằng không có gì khác so với những gì xảy ra với mọi người khác đã chết trong tình trạng ân sủng. Tất nhiên, những người không phải là thánh sẽ phải dừng lại trong luyện ngục trước khi bước vào sự viên mãn của thiên đàng, nhưng tổng thể vẫn là đúng.

Việc lên trời của Mẹ Maria nhắc nhở chúng ta rằng sự cứu rỗi là toàn diện. Thiên Chúa không chỉ cứu một nửa chúng ta. Thiên Chúa không chỉ kéo linh hồn ra khỏi vỏ của một cơ thể tội lỗi. Chúng ta được cứu độ với toàn thể nhân tính, thể xác và linh hồn. Đức Giáo Hoàng Piô XII đưa ra lập luận này trong định tín của Ngài: “Chúng tôi công bố, tuyên xưng và định tín giáo lý đã được Thiên Chúa mạc khải này: Đức Maria trọn đời đồng trinh, Mẹ Vô nhiễm của Thiên Chúa, sau khi hoàn tất cuộc đời dương thế, đã được đưa lên trời hiển vinh cả xác cả hồn”. [1]

***3. Thiên đàng dành cho những vị thánh***

Một trong những điểm đặc biệt của Cựu Ước - ít nhất là theo quan điểm của chúng ta - là không có một khái niệm rõ ràng về thiên đàng. Khi con người chết, kể cả những người công chính, họ kết thúc ở Sheol, là từ ngữ Do thái nhằm chỉ thế giới ngầm tăm tối, tương đương với Hades trong tiếng Hy Lạp. Dân Israel xưa đã hiểu rằng có một đền thờ trên trời mà Thiên Chúa trị vì. Điều này được miêu tả rất đẹp trong thị kiến của Isaia. Nhưng họ không nhất thiết coi thiên đàng là điểm đến của các thánh nhân. Hênóc, Êlia và Môsê là những trường hợp ngoại lệ.

Sự kiện Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời làm sáng tỏ và xác nhận rằng thiên đàng của Tân Ước là nơi các thánh cảm nghiệm được sự hiện diện của Thiên Chúa. Đức Mẹ là người đầu tiên bước vào quyền năng của Giao ước mới. (Chúng ta không thể chắc chắn rằng Người Trộm Lành đã bay thẳng lên thiên đàng hay không). Bằng một cách nào đó, Đức Maria đã mở rộng thiên đàng cho các thánh còn lại, giống như Mẹ đã mở rộng trái đất cho sự hiện diện trọn vẹn của Thiên Chúa Nhập Thể.

***4. Sự đảo ngược cuối cùng của sự sa ngã***

Giáo hội dạy rằng Mẹ Maria chia sẻ vận mạng của Chúa Kitô. Điều này dựa trên vai trò của Mẹ là Eva đối với Adam mới, điều này có thể thấy rõ trong lời tiên tri của Simeon và sự hiện diện của Mẹ khi Chúa Kitô bị đóng đinh. Việc Mẹ Maria lên thiên đàng là sự đảo ngược chung cuộc của sự dữ phát sinh từ tội lỗi và cái chết do Sự sa ngã gây ra.

***5. Con người không được dự liệu ở một mình***

Làm người là sống trong mối tương quan với người khác. Đây là một trong những điều đầu tiên Kinh thánh dạy về con người. Trong Vườn Địa Đàng, Adam ở trong thiên đàng, có lẽ không thiếu thứ gì, kể cả sự bầu bạn với các thụ tạo khác, nhưng việc ở “một mình” là “không tốt” cho Adam. Vì vậy, Thiên Chúa đã tạo ra Eva. Chúa Kitô, hoàn toàn là con người, “cần” sự đồng hành hoàn hảo của một con người khác, đặc biệt là trên thiên đàng, như nhà thần học Matthew Levering đã chỉ ra trong cuốn sách của ông về việc Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời. Chúa Kitô không phải là một vị cứu tinh đơn độc. Trong thần tính của Ngài, Ngài vui hưởng sự hiệp thông của Ba Ngôi. Trong nhân tính của mình, từ trên thiên đàng Ngài ngự trị cùng với Mẹ của Ngài.

***6. Việc tôn kính Mẹ Maria lấy Chúa Kitô làm trung tâm***

Mẹ Maria Hồn Xác Lên Trời có nghĩa là không có xương hoặc mộ của Đức Mẹ để người ta tôn kính. Không như những lời buộc tội của Tin lành, điều này có nghĩa là việc tôn kính Đức Mẹ đặc biệt tập trung vào Chúa Kitô. Nhờ sự lên trời, người ta không thể *nghĩ* đến Mẹ mà không nghĩ đến việc Mẹ ở trong sự hiện diện trọn vẹn của Chúa Kitô trên Thiên Đàng.

***7. Mẹ Maria có vị trí đặc biệt để giúp đỡ chúng ta***

Theo Thánh Tôma Aquinô, mặc dù các linh hồn trên thiên đàng không bị lấy mất đi sự chiêm ngắm Thiên Chúa nhưng họ bị hạn chế phần nào do không có thể xác. Thánh nhân giải thích rằng những linh hồn không có thể xác ở trong một trạng thái không tự nhiên, thiếu sự hoàn hảo và không có hạnh phúc viên mãn. Ngay cả thị kiến hạnh phúc cũng bị ảnh hưởng một cách nào đó. Theo thánh Tôma Aquinô, mặc dù Thiên Chúa nhìn qua con mắt của trí tuệ, nhưng các linh hồn cần có thể xác để nhìn thấy vinh quang của Ngài được phản chiếu trong các thụ tạo vật. Việc Mẹ Maria Hồn Xác Lên Trời đảm bảo rằng Mẹ không có những hạn chế này.

Việc Mẹ có được thân xác của mình thì đặc biệt quan trọng đối với Mẹ vì đó là nguồn gốc của rất nhiều quyền năng của Mẹ: khi Nhập Thể, Thiên Chúa đã lấy xác thịt từ Mẹ và chính qua thân xác Mẹ mà Ngài đã được sinh ra. Kết quả của điều này là Mẹ Maria có mọi thứ mà Mẹ cần để nhìn thấy những vấn đề của chúng ta - cũng như tiềm năng nên thánh của chúng ta - và để giúp chúng ta lớn lên thành những Chúa Kitô bé nhỏ.

***8. Vẻ đẹp của Mẹ Maria là hoàn hảo***

Một hàm ý nữa của điều vừa được trình bày ở trên là vẻ đẹp của Mẹ Maria trên thiên đàng là hoàn hảo. Mẹ không phải là một thứ hồn lìa khỏi xác. Mẹ không phải là một thứ hồn bay lượn trên thiên đàng. Vẻ đẹp vốn đã được kết hôn với Chúa Thánh Thần nay sống trong sự viên mãn của Mẹ trên thiên đàng, như thị kiến trong Khải huyền cho chúng ta thấy rất rõ: “Một người Phụ Nữ, mình khoác mặt trời, chân đạp mặt trăng, và đầu đội triều thiên mười hai ngôi sao” (Kh 12: 1). Đây là một lý do mà Giáo hội tôn kính Mẹ Maria hơn tất cả các thánh khác.

**Tác giả: Stephen Beale, catholicexchange.com.**

**Chuyển ngữ: Phêrô Phạm Văn Trung.**

[1] Chú thích của người dịch: Đức Giáo hoàng Piô XII đã công bố trong Tông hiến Munificentissimus Deus - Thiên Chúa vô cùng đại lượng - ngày 1.11.1950: “pronuntiamus, declaramus et definimus divinitus revelatum dogma esse: Immaculatam Deiparam semper Virginem Mariam, expleto terrestris vitae cursu, fuisse ***corpore et anima ad caelestem gloriam assumptam***.”

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CHÚA LUÔN Ở VỚI TA (CHÚA NHẬT XIX MÙA THƯỜNG NIÊN – NĂM A)**

\* Để nghe trên Youtube:

[https://youtu.be/vuvg3OS\_dUg](https://youtu.be/vuvg3OS_dUg" \t "_blank)

- Trang Chủ của kênh:

<https://youtube.com/@loichualaanhsang>

- Quý vị có nhu cầu nhận bài suy niệm hàng tuần qua email, xin liên lạc trực tiếp với:

Lm. Giuse Vũ Thái Hòa: [vuthaihoa2@gmail.com](mailto:vuthaihoa2@gmail.com)

**Chúa nhật XIX Mùa Thường Niên – Năm A**

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Matthêu (14,22-33)

Khi dân chúng đã ăn no, lập tức Chúa Giêsu giục môn đệ trở xuống thuyền mà qua bờ bên kia trước, trong lúc Người giải tán dân chúng. Giải tán họ xong, Người lên núi cầu nguyện một mình. Ðến chiều, Người vẫn ở đó một mình. Còn thuyền thì đã ra giữa biển, bị sóng đánh chập chờn vì ngược gió.

Canh tư đêm tối, Người đi trên mặt biển mà đến với các ông. Thấy Người đi trên mặt biển, các ông hoảng hồn mà nói rằng: "Ma kìa!", và các ông sợ hãi kêu la lớn tiếng. Lập tức, Chúa Giêsu nói với các ông rằng: "Hãy yên tâm. Thầy đây, đừng sợ!" Phêrô thưa lại rằng: "Lạy Thầy, nếu quả là Thầy, thì xin truyền cho con đi trên mặt nước mà đến cùng Thầy". Chúa phán: "Hãy đến!" Phêrô xuống khỏi thuyền, bước đi trên mặt nước mà đến cùng Chúa Giêsu. Khi thấy gió mạnh, ông sợ hãi và sắp chìm xuống nên la lên rằng: "Lạy Thầy, xin cứu con!" Lập tức, Chúa Giêsu giơ tay nắm lấy ông mà nói: "Người hèn tin, tại sao mà nghi ngờ?" Khi cả hai đã lên thuyền thì gió liền yên lặng. Những người ở trong thuyền đến lạy Người mà rằng: "Thật, Thầy là Con Thiên Chúa".

\*\*\*

*Bài chia sẻ Tin Mừng của Lm. Giuse Vũ Thái Hòa*

**Chúa luôn ở với ta**

Tin Mừng Chúa nhật hôm nay thuật lại cho chúng ta thấy sau khi dân chúng được ăn no, Chúa Giêsu bắt các môn đệ xuống thuyền qua bờ bên kia trước, trong lúc Người giải tán dân chúng. Giải tán họ xong, Người lên núi một mình cầu nguyện.

Khi đã xa bờ, thuyền của các môn đệ bị sóng đánh vì ngược gió. Chính trong bối cảnh này, Chúa Giêsu làm phép lạ đi trên mặt nước đến với họ.

Ðể hiểu rõ tầm quan trọng việc Chúa đi trên mặt nước, chúng ta phải biết là dân Do Thái quen sống trong sa mạc, nên rất sợ biển sâu. Ðối với họ, biển đồng nghĩa với sự dữ và sự chết. Trong não trạng của họ, đi trên mặt nước có nghĩa là thống trị các sức mạnh của tử thần. Vì thế, việc Chúa Giêsu đi trên mặt nước biểu hiện quyền năng Thiên Chúa của Người: Người mạnh mẽ hơn mọi sức mạnh của sự chết. Câu cuối cùng của Tin Mừng hôm nay kể lại rằng: những kẻ ở trong thuyền bái lạy Người và nói: *“Quả thật Ngài là Con Thiên Chúa!”*

Khi thấy Chúa Giêsu đi trên mặt nước, ông Phêrô cũng muốn làm như thế. Nhưng vừa đi được vài bước, ông lo sợ và bắt đầu chìm. Ông kêu cầu Chúa và Người đưa tay cứu ông. Toàn bộ hành trình “trở nên môn đệ” của ông Phêrô được miêu tả rõ nét ở đây: lúc đầu, với tính hồn nhiên và sự hăng hái, ông theo Chúa một cách phấn khởi và đầy lòng tin tưởng. Ngay ở bữa Tiệc Ly, khi nghe Chúa Giêsu loan báo các môn đệ sẽ bỏ Người, ông tuyên bố: *“Lạy Chúa, với Chúa, con sẵn sàng vào tù, và chết cũng cam”* (Lc 22,33). Nhưng chỉ sau đó vài giờ, ông đã ra sức chối thầy của mình. Sau khi phục sinh, Chúa Giêsu đã làm cho ông vững mạnh trong đức tin và trong công việc truyền giáo của ông.

Tin Mừng hôm nay cho thấy Chúa Giêsu thông ban quyền chiến thắng sự dữ cho ông Phêrô. Nhưng điều này còn tuỳ thuộc vào lòng tin của ông: bao lâu ông tập trung tâm trí vào Chúa Giêsu, thì ông có thể chế ngự sóng gió và biển khơi; một khi ông rời xa Chúa, ông liền bị nhấn chìm trong đó. Chúng ta có bao giờ tự hỏi tại sao tôi dễ bị nhấn chìm trước những sóng gió của khó khăn thử thách, của những đau khổ, vất vả và mệt mỏi của cuộc sống không? Phải chăng vì Thiên Chúa không đưa tay giải cứu chúng ta, hay vì chúng ta không đủ lòng tin để đưa tay về phía Chúa?

Thánh sử Mátthêu viết Tin Mừng vào khoảng năm 80 cho các cộng đoàn Kitô hữu gốc Do Thái giáo. Họ bị giáo quyền Do Thái giáo hắt hủi như những người đi theo tà giáo. Vả lại, trong đế quốc La Mã, đó là thời gian đầu của cuộc bách hại các Kitô hữu. Họ tin rằng Chúa Kitô sẽ trở lại một ngày gần đây trong vinh quang, các nước thiên hạ sẽ bái lạy Người, và Nước Chúa sẽ hiển trị. Nhưng năm tháng trôi qua, không có gì thay đổi cả. Các Kitô hữu cảm thấy lo sợ, hoài nghi. Qua chuyện Chúa Giêsu đi trên mặt nước, thánh Mátthêu muốn nói với họ: Ðừng sợ! Chúa Giêsu luôn ở với chúng ta, con thuyền Giáo Hội sẽ không bao giờ bị đắm chìm. Là con người, có sợ hãi và ngờ vực là điều tự nhiên, nhưng nếu tin vào Chúa, chúng ta sẽ tiến bước vững vàng hơn.

Ðó cũng là thông điệp cho chúng ta hôm nay: chúng ta hãy vững tâm tin cậy và phó thác vào Chúa. Con thuyền Giáo Hội có thể ngả nghiêng vì những đợt sóng, vì đi ngược gió; Giáo Hội vẫn còn bị bách hại, bị tấn công, bị phê bình, chỉ trích từ mọi phía, khiến nhiều khi chúng ta phải kêu lên: “Chúa ơi, Chúa ở đâu? Chúng con sắp chết rồi!” Nhưng nếu chúng ta tin rằng Chúa luôn ở với chúng ta thì sóng gió bão táp không làm chúng ta lo sợ, con thuyền Giáo Hội vẫn tiến về phía trước, và không quyền lực tử thần nào có thể thắng nổi Giáo Hội của Người (Mt 16,18).

*“Chúa là mục tử chăn dắt tôi, tôi chẳng thiếu thốn gì. Trong đồng cỏ xanh tươi, Người cho tôi nằm nghỉ. Người đưa tôi tới dòng nước trong lành và bổ sức cho tôi. Người dẫn tôi trên đường ngay nẻo chính vì danh dự của Người. Lạy Chúa, dầu qua lũng âm u, con sợ gì nguy khốn, vì có Chúa ở cùng. Côn trượng Ngài bảo vệ, con vững dạ an tâm”* (Tv 22,1-4).

Xin Chúa tăng thêm đức tin của chúng ta. Amen.

***Lm. Giuse Vũ Thái Hòa***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CÓ DỪNG CHÂN NHƯNG KHÔNG ĐỨNG LẠI**

(Chúa Nhật XIX TN A)

Là Kitô hữu, chúng ta thường nghe cụm từ “hành trình đức tin”. Tin là một quá trình bước đi không ngừng, tiến mãi về phía trước để gặp Đấng vô hình. Thỉnh thoảng có dừng chân nhưng không bao giờ đứng lại.

Sau khi hỉ hoan về phép lạ cả thể mà Thầy đã thực thi cho gần vạn người no nê, các tông đồ lại phải chưng hửng lần nữa vì lệnh của Thầy: Hãy lên đường! Hãy xuống thuyền mà qua bờ bên kia! Cám dỗ dừng chân đứng lại và nghỉ ngơi trên thành công, trên chiến thắng vẫn luôn có đó với phận người. Sau khi khánh thành một công trình hoành tráng, sau khi hoàn thành một cuộc lễ hay một cuộc tổ chức lớn bé, thì dừng chân, ngồi lại để lượng giá, kiểm thảo để rút kinh nghiệm là điều cần thiết, nhưng để đứng lại chiêm ngắm vinh quang là một cám dỗ triền miên và thật khó lường hậu quả.

Khi xây dựng một công trình nào đó thì chuyện hay đi lui đi tới ngắm nghía công trình là chuyện bình thường như cơm bữa. Ai lại không thích ngắm nghía vinh quang của mình. Ai lại không thích nghe người ta trầm trồ về cái gọi là thành công của mình. Hễ có khách đến thăm thì phải tìm dịp giới thiệu cho được những gì mình đã “ra tay”.

Các tông đồ năm xưa chẳng hơn gì chúng ta hôm nay. Dù chỉ là những người giúp phân phát bánh – cá, nhưng các ngài làm như chính tay mình thực thi kỳ công “phép lạ hóa bánh”. Theo Tin mừng thánh Gioan thì việc người dân muốn tôn Chúa Giêsu làm vua có thể là do dân chúng tự phát nhưng rất có thể là do sự gợi ý có chủ đích của nhóm mười hai, những vị rất tham “ngồi bên hữu, bên tả Thầy trong vinh quang” (x.Mc 10,35-40). Đêm đã về. Dân chúng đã no nê. Chúng mình cũng đáng được hả hê nghe bao lời chúc tụng chứ. Chuyện bất ngờ đã đến, dù không ai thích thú chút nào. Thầy ra lệnh tất cả xuống thuyền ngay. Còn Người thì giải tán dân chúng và lên núi cầu nguyện một mình.

Bỏ vinh quang, bỏ thành công rực rỡ để ra đi là một điều không dễ chút nào. Cảnh đời phía trước mịt mùng khó tiên liệu và sóng gió ba đào là chuyện dường như khó tránh. Các tông đồ hôm ấy đã phải đương đầu với hiện thực ấy. Sóng thì to, gió thì lớn. Thuyền đang chơi vơi nghiêng ngã. Lòng các ngài cũng ngã nghiêng theo gờ cạnh con thuyền. Tâm trạng của tiên tri Êlia năm nào cũng không khác gì. Sau chiến tích oanh liệt hạ gục những 450 sư sãi thần Baal, Êlia đã phải trốn chạy khỏi sự truy đuổi, tìm diệt của hoàng hậu Giêdabel. Sau vinh quang thì tai họa liền kề.

“Ra đi là chết trong lòng một ít”. Chẳng có sự dứt bỏ nào mà chẳng có xót xa hay đau đớn, nhất là phải từ bỏ những thành công huy hoàng hay những hạnh phúc êm ả, cho dù chúng là hữu hạn của đời thường. Hạnh phúc đích thực vẫn ở phía trước. Đó là Thiên Chúa, Đấng không chỉ chờ đợi mà đang tiến tới để đón gặp chúng ta.

Tin là bước đi, là ra đi, tiến về phía trước, về nơi chưa hề biết như Abraham ngày nào. Bỏ quê hương, xứ sở, bỏ cả gia tộc thân yêu để lên đường. Có đó sự xót dạ khi ra đi và nỗi bâng khuâng khi tiến về phía trước. Nào là sóng gió cuộc đời, nào là phong ba tình người, tất thảy như đang chờ đợi để dập vùi, đánh đắm con thuyền đời ta. Một Phaolô hết lòng hết dạ với người đồng hương Do Thái đã khẳng định: “Quả vậy, giả như vì anh em đồng bào của tôi theo huyết thống, mà tôi có bị nguyền rủa và lìa xa Đức Kitô, thì tôi cũng cam lòng” (Rm 9,3). Hiểu cho đúng thì Phaolô không quay lưng với tôn giáo tổ tiên mà tiến lên một tầm cao mới trong hành trình đức tin khi đã được diện kiến Đức Kitô phục sinh, Đấng Thiên Sai mà tổ tiên ông hằng mong đợi, thế mà ngài vẫn mãi bị người đồng hương xem là phản đạo, bội giáo, bỏ đạo để rồi luôn tìm cách bắt giết. Một khi đã ra đi, tiến về phía trước thì cái giá cần trả không chỉ là gian nguy, khốn khó mà cả sự lo âu, phiền muộn. Ngài thú nhận: “Thưa anh em, có Đức Kitô chứng giám, tôi xin nói sự thật. tôi không nói dối, và lương tâm tôi, được Thánh Thần hướng dẫn cũng làm chứng cho tôi rằng: lòng tôi rất đổi ưu phiền, và đau khổ mãi không ngơi” (Rm 9,1-2).

Với Êlia, với Phaolô hay với các tông đồ khi ở trên thuyền chòng chành giữa biển đầy sóng gió, Thiên Chúa không bao giờ để các ngài cô đơn một mình. Người hằng ở với họ. Người luôn đồng hành với họ. “Thầy đây, đừng sợ!” (Mt 14,27). “Ơn Ta đủ cho con” (2Cr 12,9). “Thầy sẽ không để các con mồ côi” (Ga 14,18). Dù giữa biển khơi hay giữa đêm tối của cuộc đời, Đấng làm người mãi ở cùng chúng ta mọi ngày cho đến tận thế (x.Mt 28,20). Chỉ một điều là hãy nhắm đích và tiến thẳng trong niềm tin.

Thỉnh thoảng cũng nên biết dừng chân để tự kiểm để định hướng hay chỉnh hướng, nhưng không được phép đứng lại. Đứng lại là một trong những thái độ tự hài lòng về thành công của chính mình. Từ chỗ hài lòng đến chỗ tự cao tự đại là một khoảng cách không mấy xa. Và hậu quả của sự tự kiêu, tự mãn như đã nhãn tiền. Chưa tính đến chuyện Chúa hạ kẻ tự kiêu và nâng cao người phận nhỏ (x.Lc 1,52), thì chính kẻ cao ngạo, họ đã tự đặt mình vào vị thế cheo leo và sẽ ngã chìm không biết lúc nào như Phêrô trong lần được Thầy ban cho cái ơn đi trên mặt biển (x.Mt 14,22-33).

Đứng lại cũng là một hành vi tỏ dấu sự nghi ngờ. Khi thiếu niềm tin hay khi lòng tin yếu kém thì ta rất dễ bị cám dỗ dừng lại, không can đảm tiến lên. Những cái sợ như sợ khó, ngại khổ, sợ thất bại…nhiều khi nhấn chìm chúng ta trong các trở ngại khách quan vốn dĩ không thể tránh của kiếp người.

Không ai là không một lần gặp chông gai, sóng gió. Không ai là không đã từng nhiều lần ngã quỵ vì gian truân, khốn khó. Chuyện ngã, chuyện té là chuyện bình thường của phận người. Điều quan trọng là biết chỗi dậy và tiến lên. Trong niềm tin vào tình yêu của Đấng đã tự nguyện làm bạn đời của ta là Đức Giêsu, ước gì chúng ta được như thánh tông đồ dân ngoại là “quên đi những gì phía sau để lao mình về phía trước” (Pl 3,13).

**Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**LƯỠI DAO CẠO (CN 19A)**

Có một nhà văn Anh (Somerset Maugham)viết cuốn tiểu thuyết mang tựa đề: “Lưỡi dao cạo” (The Razor"s Edge, năm 1944), nhưng suốt trong mấy trăm trang của cuốn truyện không hề thấy một chữ *“lưỡi dao cạo”* nào. Ý của tác giả muốn diễn tả con đường mà nhân vật chính trong câu chuyện (Larry Darell) phải trải qua là một con đường khó khăn, y như bước đi trên cạnh sắc của lưỡi dao cạo vậy. Bài Tin Mừng hôm nay không có cạnh sắc của lưỡi dao cạo nào -ngược lại là đàng khác, dịu êm như đệm nước- nhưng ý nghĩa là tương đương như cạnh sắc của lưỡi dao: tức là cũng rất khó khăn để bước trên đó: *đi trên mặt nước*. Chúa Giêsu đi trên mặt nước. Các môn đệ tưởng là ma. Ngài nói: Hãy yên tâm, chính Thầy đây, đừng sợ. Phêrô nghe vậy liền nói: *Lạy Thầy, nếu là Thầy thì xin truyền cho con đi trên mặt nước đến với Thầy*. Đi trên mặt nước, chứ không phải bơi trong nước, không dễ, nên Phêrô đã chìm, phải cầu cứu thầy Giêsu: *Lạy Thầy xin cứu con.*

**1. Cuộc sống Kitô hữu ở trần gian này ví như cuộc đi trên mặt nước.**

Không phải chỉ một mình Phêrô mới đi trên mặt nước để đến với Thầy Giêsu, mà hầu như mọi người đệ tử của Thầy Giêsu là chúng ta đây đều được truyền hãy đi trên mặt nước để đến với Thầy :*Lạy Thầy, nếu là Thầy thì xin truyền cho con đi trên mặt nước đến với Thầy.* Ta thử tưởng nghĩ ra một số trường hợp không xa lạ gì:

- An là một sinh viên sống xa gia đình và dĩ nhiên phải ở nhà trọ trên thành phố để đi học. Sáng Chúa nhật, trời lạnh, chăn ấm. An không muốn trỗi dậy đi lễ. Vả lại anh cũng ngại bị những bè bạn ngoại đạo cùng trọ thấy anh đi lễ và chê cười anh còn mê tín dị đoan. Sau vài phút dằng co, An cương quyết tung chăn ngồi lên chuẩn bị đilễ. Nghĩa là An bắt đầu bước *đi trên mặt nước*, bất chấp sóng gió của cơn mê ngủ và sự dị nghị của bạn bè.

- Bình là một cô gái độc thân, sau một lần nhẹ dạ đã mang thai. Nếu gia đình hay được, nếu hàng xóm biết ra thì.*.*. ôi thôi, Bình không dám nghĩ tiếp ! Cô định đi phá thai. Con đường thật đơn giản, giống như ai đó ăn xong chùi mép. Nhưng rồi cô can đảm giữ lại bào thai ấy. Bình cũng đang *bước đi trên mặt nước* bập bình, nhưng lại an bình vì dám bất chấp bao sóng gió phũ phàng của dư luận, và bão bùng của muôn khó khăn không lường trước được.

- Công là một cảnh sát. Một tên buôn bán ma túy hứa cho anh một số tiền lớn, chỉ cần anh làm ngơ cho việc làm của hắn; Làm ngơ sẽ có tiền to, để mắt lo vào, coi chừng mất cả mạng sống. Đám tay chân đâm thuê chém mướn sẽ đến tính sổ với Công. Nhưng anh cương quyết chối từ. Công cũng đang *đi trên mặt nước*, đingược với sức quyến rũ của đồng tiền và dám đương đầu với sóng gió của đe dọa.

- Chính là nhà buôn. Nhà buôn nào chẳng muốn mau giàu. Giàu mau thật mau chỉ có một con đường là con đường tắt. *Tắt*trong thương trường mang nhiều nghĩa lắm, nào là bỏ qua con đường thuế má; nào là bỏ qua công đoạn phức tạp để có được một mặt hàng nhanh, rẻ giá thành, nhưng cứ bành trướng giá bán. Chính không muốn đi con đường tắt đó. Anh đang đi *trên mặt nước*, giữa sóng gió những lời chê bai của dòng họ bạn đời mình : “Mầy lấy phải một thằng chồng chẳng biết làm ăn gì cả.”

Chúng ta còn có thể nghĩ ra thêm rất nhiều thí dụ khác trong đó có thí dụ phù hợp với hoàn cảnh của chính mình. Mỗi người, bất kể ai, miễn là đệ tử của thầy Giêsu, đều được truyền đi trên mặt nước mà đến với Thầy.

**2. Làm sao để đi trên mặt nước mà không chìm**

Phêrô khi thốt lên lời xin: *Lạy Thầy, nếu là Thầy thì xin truyền cho đi trên mặt nước đến với Thầy*. Chúa nói: *Cứ đến*. Và Phêrô đã từ thuyền bước xuống đến với Đức Giêsu. Ta không biết Phêrô bước trên mặt nước được mấy bước. Một bước, hai, hay ba bước. Matthêu không nói (Marcô và Luca không thuật Phêrô đi trên nước, mặc dầu có thuật Chúa Giêsu đi trên mặt biển), nhưng chắc chắn Phêrô có đi được một số bước. Nếu không đi được bước nào, nhảy xuống là chìm liền, thì Tin Mừng Matthêu đã không ghi như thế này : Phêrô từ thuyền bước xuống, đi trên mặt nước, và đến với Đức Giêsu (Mt 14,29). Chỉ khi thấy gió thổi, sóng nổi, ông mới sợ và bắt đầu chìm, vội la lên cầu cứu. Không phải ông đi được mấy bước rồi, mới có gió thổi lên, sóng to trở lại, mà sóng vẫn to, gió vẫn lớn, như Mt ghi trước đó, trước khi Chúa đi trên mặt nước đến với họ :“Thuyền đi xa bờ cả mấy cây số, bị sóng đánh vì ngược gió. Khoảng canh tư, Người đi trên mặt biển đến với họ.” Vậy cái gì khiến Phêrô đi được mấy bước trước khi bị chìm ? Chắc chắn không phải vì biển êm đột ngột, gió lặng hiu hiu làm Phêrô đi trên nước dễ dàng. Vì biển chỉ im khi Chúa cùng Phêrô lên thuyền. “Khi Thầy trò đã lên thuyền thì gió lặng” (Mt 14,32). Các nhà chú giải Kinh Thánh lẫn các nhà giảng thuyết lừng danh vẫn đồng ý với nhau là Phêrô bước đi được là do *Tin vào Thầy*, mắt dán chặt vào Thầy. Khi hạ mắt xuống nhìn sóng to, ông lo sợ và bắt đầu chìm lỉm ngay. May mà Phêrô nhanh miệng kêu cứu, đúng lúc, đúng người. Kêu Thầy, chứ không phải “Gioan ơi, Giacobê hỡi cứu ta với.” Vậy khi ta tin vào Chúa, nhìn vào Ngài, ta sẽ đi trên mặt nước được.

Vào thời kỳ mới có thuyền buồm, một thiếu niên kia được vị thuyền trưởng cho đi thuyền vượt biển để học tập làm thủy thủ. Một hôm gió bão nổi lên làm mặt biển dậy sóng. Viên thuyền trưởng ra lệnh cho cậu ta phải leo lên cột buồm để tháo các cánh buồm ra, tránh cho con thuyền khỏi bị gió bão vùi dập. Khi cậu ta vừa leo vừa ngước mặt lên trời thì mọi sự đều suông sẻ. Chỉ thoắt cái là cậu đã leo đến lưng chừng cột buồm. Nhưng khi cậu bắt đầu nhìn xuống mặt biển đang nổi sóng trong cơn gió bão, thì cậu lập tức bị chóng mặt như sắp bị té xuống đến nơi. Bấy giờ một thủy thủ già nhiều kinh nghiệm đã la to lên rằng :"Này chú bé, mau ngước mặt lên trời đi chứ đừng nhìn xuống! Hãy tiếp tục nhìn lên trời đi!" Cậu bé làm theo lời chỉ dẫn đó và đã leo lên tới đỉnh cột buồm và cậu đã hoàn thành nhiệm vụ là tháo được sợi dây để thả cánh buồm xuống.

Lỗi của cậu thiếu niên cũng giống như lỗi của Phê-rô trong Tin Mừng hôm nay : Cậu ta đã bỏ đích nhắm là bầu trời để nhìn xuống mặt biển nổi sóng, giống như Phê-rô đã rời mắt khỏi Đức Giê-su để nhìn vào mặt biển đầy giông tố. Vì thế ông đã bị chao đảo và bắt đầu chìm xuống.

Cuộc đời các tín hữu chúng ta cũng vậy : Bao lâu chúng ta còn nhìn vào Chúa Giê-su thể hiện qua việc siêng năng dự lễ và rước lễ. Bao lâu chúng ta còn năng nhớ đến Chúa, thì ta còn sống đạo tốt. Nhưng ngày nào chúng ta bỏ những việc đạo đức kia, thì tâm hồn chúng ta bắt đầu chìm đắm dưới quyền lực của ma quỷ, sa đà vào các thói hư tật xấu và các đam mê bất chính khác. Nói theo chủ đề của bài giảng hôm nay, chúng ta không *đi trên mặt nước* được.

Mặc dầu không xao nhãng các công việc trần thế, như lời dạy của CĐ Vatican 2, nhưng chúng ta cần phải tâm niệm lời thánh Phaolô trong thư Cô-lô-xê 3,1 : *Anh em đã được sống lại cùng với Đức Ki-tô, nên hãy tìm kiếm những gì thuộc thượng giới, nơi Đức Ki-tô đang ngự bên hữu Thiên Chúa.* Nói theo kiểu nói của Tin Mừng hôm nay: hãy dán mắt vào Đức Kitô, hãy tin vào Ngài, thì anh em sẽ dễ dàng lướt đi được trên mặt nước, tức vượt qua được những khó khăn thử thách ở đời này. Ước gì được như vậy. Amen.

*Lm. Anphong Ng Công Minh, OFM.*

**[VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)**

**NHỮNG GIỌT NƯỚC**

***TÁC PHẨM   
NHÌN XUỐNG CUỘC ĐỜI***

**22. NHỮNG GIỌT NƯỚC**  
**Tác giả Quyên Di  
*Nhà Văn, Giáo Sư Ngôn Ngữ***

***và Văn Hóa Việt Nam đại học UCLA***

******

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3ByHhn2>

Đêm qua trời mưa. Cơn mưa trái mùa khiến tôi trăn trở, thao thức. Tôi ngồi dậy, kéo màn cửa sổ nhìn ra bên ngoài. Mưa không lớn, nhưng đủ cho tôi thấy qua ánh đèn đường, những sợi tơ trời lóng lánh. Mưa ân cần thấm ướt mềm mặt đất, mưa dịu dàng tưới gội cỏ cây. Mưa âm thầm, khe khẽ như không muốn làm xáo động giấc ngủ của con người, và chỉ những ai ngóng chờ mưa, mong đợi mưa, ước ao mưa mới biết là mưa đã đến. Mưa đến, nhẹ nhàng, kín đáo như bước chân êm của người tình muôn đời chung thuỷ.

Những giọt nước mưa âm thầm rơi xuống khiến tôi liên tưởng đến những giọt nước của đất trời và những giọt nước của con người.

Những giọt nước mưa! Đó quả là những giọt nước cần thiết. **Trái đất này sẽ ra sao nếu không có mưa!** Mọi sự đều khô cằn, héo úa. Đất sẽ nứt nẻ, cây sẽ tàn lụi, chim muông cầm thú và cả con người sẽ mất dần sinh lực. Tôi hình dung đến những cuộc lễ “cầu đảo” của con người thuở bán khai. Tôi hình dung đến niềm vui điên cuồng của những người dân quê khi cơn mưa đổ xuống sau cơn hạn hán. Tôi hình dung đến những cánh đồng lênh láng nước, đến những tàu lá cau hứng nước mưa chảy vào chum, vại, đến những ngụm nước mưa ngọt ngào, trong lành, mát mẻ người ta uống trong những buổi trưa hè . Và tôi hình dung ra tôi thời niên thiếu, cùng chúng bạn tắm mưa ngoài trời một cách hồn nhiên, thỏa thích.

Nước mưa khiến tôi nghĩ đến những nguồn nước khác: nước giếng, nước sông, nước biển, nước suối, nước thác...



**Nước giếng thẳm sâu như người có cuộc sống nội tâm ẩn chìm mà phong phú.** Người ta không thể biết được dưới lòng giếng sâu hun hút có chứa đựng bao nhiêu lượng nước. **Lòng giếng sâu mà miệng giếng hẹp. Giếng không ồn ào khoe mẽ, giếng không phô trương thanh thế.** Nhưng những khi các nguồn nước đều khô cạn, người ta tìm đến giếng, và giếng sẵn sàng cung cấp cho con người bao nhiêu nước mà con người muốn. Tôi nghĩ **cách sống hữu ích cho người có đời sống nội tâm là cũng biết âm thầm nhưng đại lượng như giếng.**

Nước sông cuốn phù sa vào bờ, bồi đắp cho đất đai con người thêm màu mỡ, đem cá tôm làm thực phẩm nuôi sống con người. Con người không đòi hỏi, và cũng không có quyền đòi hỏi dòng sông cung hiến cho mình phẩm vật nào, phù sa cũng như tôm cá, người ta chỉ ước ao mong muốn; và dòng sông đã ân cần làm thỏa mãn con người những điều ước ao, mong muốn ấy. Dòng sông có khả năng dẫn dắt, đưa con người từ nơi này tới nơi khác.

Khi dòng sông di chuyển, dòng sông không ngại giúp người khác cũng di chuyển với mình, **dòng sông không ghen tương, không ích kỷ, sẵn sàng chia sẻ và nâng đỡ. Dòng sông như người khôn ngoan và nhân ái, dạy cho tôi sống yêu thương và dạy nhiều bài học khác về cuộc đời.**

Nước biển bao trùm ba phần tư diện tích trái đất, chứa đựng trong nó bao nhiêu điều bí mật của đại dương. **Hiền hòa và đại lượng nhất cũng là biển; cuồng nộ dữ dội nhất cũng là biển. Biển luôn luôn mang một vẻ quyến rũ khiến người ta say mê.** Bao nhiêu người yêu thích cuộc sống hải hồ cũng vì vẻ quyến rũ của biển. Cũng như sông, và có thể còn hơn sông, biển có nhiều tặng vật dành cho con người. Những quà tặng vật chất và những quà tặng tinh thần. Có lẽ **không một người nào sống trên trái đất này lại chưa từng hưởng dùng những quà tặng vật chất của biển.** **Nhưng những quà tặng tinh thần, biển chỉ dành tặng cho riêng ai biết nghĩ đến biển, tìm hiểu về biển, học hỏi với biển, soi lòng mình trong lòng biển.** Và trên hết, **lòng biển mở rộng như lòng người Mẹ Việt Nam với tình mẫu tử mênh mang không bờ bến.**

Nước còn là những dòng suối trong vắt, thanh thản chảy trong rừng sâu, bình an và tươi mát. Chính sự bình an, trong trẻo, tươi mát đó khiến cho người ta có thể nhìn được khuôn mặt mình dưới dòng suối. **Người nào có được sự bình an, trong trẻo, tươi mát của dòng suối, người đó có khả năng làm cho người khác nhận chân được họ khi họ đối diện và đối thoại với mình.** Người có được sự bình an, trong trẻo, tươi mát của dòng suối sẽ giữ được những hình ảnh đẹp đẽ nhất của cuộc đời. Bạn tôi nói rằng **"nào ai giữ được ánh trăng trong mái tóc của mình!''** nhưng suối, suối giữ được ánh trăng trong lòng nó.



Nước còn là những ngọn thác mạnh mẽ và hùng vĩ. Thác nước là một phản ảnh rõ nét về sức mạnh của thiên nhiên. Thác nước không những chỉ phô trương sức mạnh, thác nước biết dùng sức mạnh của mình cung ứng cho con người năng lượng. Người mạnh mẽ mà không biết dùng sức mạnh của mình vào việc hữu ích thì người đó chưa thể có được vẻ đẹp của một thác nước.

Nước cũng còn khiến tôi nghĩ đến bao nhiêu con kênh, bao nhiêu **ao, hồ, chuôm, rạch; tôi nghĩ đến những mạch nước ngầm âm thầm trong lòng đất, làm tươi mát cỏ cây, làm xanh tươi trù phú cả những bình nguyên rộng lớn mà không cần được ai biết đến.** **Những mạch nước ngầm, đẹp âm thầm và hữu ích, nhưng có mấy ai trong cuộc đời thích sống như những mạch nước ngầm.**

Những giọt nước mưa khiến tôi liên tướng đến những giọt nước mắt. Trời mưa tức là trời khóc! Có thể là khóc vì vui mừng, khóc vì thương xót, khóc vì buồn tủi, khóc vì đau khổ... Trí tưởng tượng khiến tôi **mỗi lúc nhìn mưa rơi, thường tự hỏi Trời đang nghĩ gì về tôi, đang buồn hay đang vui vì tôi mà khóc?**

Riêng những giọt nước mắt của con người, tôi cho đó là ngôn ngữ âm thầm nhất mà cũng mãnh liệt nhất, hiển hiện nhất mà cũng sâu kín nhất, con người dùng để bày tỏ tình cảm của mình. Phạm Duy khi viết tâm ca **''Giọt Mưa Trên Lá''** đã nhắc đến **''nước mắt mẹ già lã chã đầm đìa trên xác con lạnh giá''**, **''nước mắt mặn mà thiếu nữ mừng vì tan chiến tranh chồng về.''** Phạm Duy còn nhắc tới nhiều giọt nước mắt khác, những giọt nước mắt biểu lộ niềm vui và nỗi buồn, khổ đau và hạnh phúc của kiếp người. Riêng tôi, nhiều khi tôi cũng khóc. Mỗi khi tôi xúc động vì tình cảm người nào đó dành cho tôi, tôi khóc. Mỗi khi tôi cảm thấy thương một người nhiều quá, không biết diễn tả thế nào bằng lời cho đủ, tôi khóc. Dự đám tang, tôi cũng dễ khóc, khóc vì nhớ người đã khuất với những kỷ niệm người đó đã ghi lại trong trái tim tôi, khóc vì thương những người còn sống. **Tôi cho rằng giọt nước mắt là những hạt ngọc quí giá, khi mình thương ai thì lấy ra tặng cho họ. Chính vì thế, cũng đã nhiều lần tôi khóc với Chúa Kitô, người mà tôi thương, thương lắm.**

Nhưng thực ra không phải bao giờ nước mắt cũng là những hạt ngọc. Đó là khi nước mắt đổ ra vì nỗi tủi hờn của một kiếp người cực nhục, bị đè nén, khinh khi, bóc lột. Đó là khi nước mắt đổ ra vì những thất bại ê chề, đắng cay, chua xót. Đó là lúc nước mắt đổ ra vì quá đau đớn về thể xác, tinh thần hay tình cảm. Những lúc đó, nước mắt quả thực là những giọt lệ mặn chát vị khổ đau. **Thật đáng trách cho những ai làm cho đồng loại phải đổ những giọt nước mắt đắng cay như thế.**

Những giọt nước còn khiến tôi nghĩ đến những giọt mồ hôi cần lao con người đã đổ ra để kiến tạo và làm thăng tiến bộ mặt trái đất. Những giọt mồ hôi đổ xuống luống cày: Những giọt mồ hôi rịn ra trên thân thể người công nhân trong xưởng máy. Những giọt mồ hôi đầm đìa trên trán người cha lao nhọc, đổi sức lao động nuôi vợ nuôi con. Những giọt mồ hôi đọng trên má người mẹ tảo tần khuya sớm... Những giọt mồ hôi tạo nên của cải vật chất *và*hạnh phúc tinh thần.

Những giọt nước...

Tôi nghĩ đến những **giọt máu Chúa Kitô đã đổ ra để cứu tôi khỏi chết đời đời.** Tôi nghĩ đến dòng nước tuôn đổ ra từ vết thương nới cạnh sườn Ngài như một **dòng suối Tình Yêu. Dòng suối ấy chảy mãi không ngừng, từ thế hệ này sang thế hệ khác, để cho Tình Yêu Cứu Chuộc tràn trề khắp mặt đất, đem lại nguồn ơn cứu thoát cho những thê hệ con người nối tiếp nhau.**

Những giọt nước...

Tôi nghĩ đến dòng nước Rửa Tội vị Linh Mục đổ trên đấu em bé sơ sinh và những người tái sinh trong nguồn ơn Cứu Chuộc. Mỗi khi chứng kiến hình ảnh cảm động ấy, tôi thường có ý nghĩ **nước đó chính là Thiên Chúa. Ngài lấy chính Ngài để xóa sạch tội lỗi con người.**

Những giọt nước quả là đẹp đẽ và hữu ích. Tôi biết nói gì để cảm tạ Thiên Chúa đã ban những giọt nước cho con người.

Mưa vẫn lặng lẽ rơi, và tôi chìm trong suy tư về những giọt nước.

**Nhà Văn Quyên Di**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**KHỦNG HOẢNG VÀ TỔN THƯƠNG TRONG TỪNG LỨA TUỔI**

**Eymard An Mai Đỗ O.Cist**

**Tổn thương**

**và**

**Chữa lành**

**Trong Đưc Kitô**

**Theo tinh thần Bát Phúc**

**KHỦNG HOẢNG VÀ TỔN THƯƠNG TRONG TỪNG LỨA TUỔI**

 Như chúng ta biết, sự xuất hiện những nét cấu tạo tâm lý mới khiến cho toàn bộ cấu trúc nhân cách được cải tổ lại, dẫn đến sự phát triển tâm lý có tính nhảy vọt, đột biến về chất và hoàn thiện về sinh lý. Điều đó có thể dẫn đến những sự “khủng hoảng” lứa tuổi. Tất nhiên, những cuộc khủng hoảng này có thể diễn ra theo hai hướng tùy vào mỗi người: hướng tích cực thì có thể xem là phát triển lành mạnh, nghĩa là khủng hoảng được giải quyết một cách hiệu quả sẽ mang lại tiềm năng tích cực và góp phần vào sự phát triển bản ngã, còn trái lại, hướng tiêu cực thì do xảy ra những tổn thương chưa được chữa lành, hậu quả là gây tác hại đến sự phát triển bình thường của bản ngã.[[1]](#footnote-1) Một khẳng định khá quan trọng được áp dụng trong phần này là không thực sự trải nghiệm khủng hoảng, không thể phát triển toàn diện giai đoạn tiếp theo.

a)Giai đoạn thai nhi

Khoa học ngày nay khá phát triển, sau một thời gian dài quan sát đời sống con người, người ta có thể khẳng định rằng các tiền nhân ngày xưa bảo: “*Dạy con từ thuở còn thơ…”* nhưng ngày nay phải đổi thành “*dạy con từ thuở còn là thai nhi”.* Các nhà chuyên môn đề ra những phương pháp *thai giáo* giúp gia đình đặc biệt các bà mẹ giáo dục con hiệu quả tốt nhất có thể. Tưởng cũng cần biết qua, lý do có những khám phá mới này. Người ta nghiên cứu và nhận ra có những sự biến đổi rõ nét trong quá trình tác động lên thai nhi, chẳng hạn, khi người mẹ hít phải khói thuốc thì máu người mẹ trở nên đục dần và tất nhiên, dòng máu ấy để nuôi thai nhi sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực cách nào đó hoặc những trường hợp cảm xúc người mẹ thất thường cũng ảnh hưởng đến cấu trúc não bộ và toàn thể sức sống của thai nhi. Từ đó, các nhà chuyên môn khuyên cần cho người mẹ giữ tâm lý thoải mái trong quá trình mang thai. Và người ta còn khám phá việc cho thai nhi nghe nhạc sẽ kích thích bộ não phát triển hơn và đồng thời ảnh hưởng tích cực đến cảm xúc của đứa trẻ sau này. Có những trường hợp xảy ra với những người thanh thiếu niên có dấu hiệu cảm xúc thất thường và hay đòi tự tử, hỏi những bà mẹ của những đứa trẻ này mới biết: trong lúc mang thai, bà có ý định phá thai. Điều đó cho chúng ta thấy có những tổn thương từ thời thai nhi ảnh hưởng tiêu cực đến cuộc sống của trẻ sau này.

Để thấy rõ những ảnh hưởng tiêu cực gây tổn thương trên thai nhi và còn tác động mạnh mẽ đến giai đoạn tuổi trưởng thành, chúng ta sẽ cứu xét đến trường hợp của chị Nelly Astelli, được tác giả Pascal Ide thuật lại trong tác phẩm *Biết được những tổn thương của mình*, rằng cô chỉ thích tranh cãi, từ chối chấp nhận cuộc sống được ban cho mình, lúc nào cũng trong tư thế gây chiến và gây hấn với mọi người, không cảm thấy thoải mái bất cứ khi nào và cảm thấy bị loại trừ. Xét lại thời gian lúc mẹ của cô mang thai, người ta nhận ra bà mẹ mang một áp lực quá lớn do văn hóa địa phương, đó là ở Nam Mỹ, ao ước lớn nhất của mọi ông bố bà mẹ là đứa con họ sinh ra phải là con trai. Điều này đã khiến bà mẹ sống trong nỗi lo sợ và ám ảnh trong suốt thời gian mang thai cô ta. Khoa học chứng minh rằng bên trong tử cung tạo nặn đứa bé càng nhiều stress thì bé càng mỏng giòn hơn. Ảnh hưởng ấy được diễn tả qua cơ chế này: các hormone stress có thể đi qua rào cản của nhau thai để đi từ tuần hoàn máu của người mẹ đến với hệ tuần hoàn của trẻ…Hậu quả còn di chứng đến tuổi trưởng thành của cô là tính hung hăng, sự từ chối hiện thực và từ chối giới tính của mình.[[2]](#footnote-2)

Thông thường, thai nhi sau một thời gian phát triển toàn diện các cơ phận sẽ bắt đầu một cuộc khủng hoảng mới đó là rời khỏi lòng mẹ, một nơi an toàn và ấm áp. Các bà đỡ đẻ phải đánh vào mông đứa trẻ thật đau cho nó khóc và nó sẽ thực sự thở bằng lá phổi của mình. Tiếng khóc đầu đời là khởi sắc cho một hiện hữu mới.

b)Giai đoạn vườn trẻ (0 – 3 tuổi)

Giai đoạn này chủ yếu kết nối tương quan giữa cha mẹ và bé. Niềm tin của bé sẽ được hình thành từ những tiếp xúc này. Nếu các bậc cha mẹ không hỗ trợ kịp thời hoặc không đúng cách sẽ tạo ra những mâu thuẫn và tổn thương về mặt niềm tin nơi đứa trẻ. Có thể nói, giai đoạn này tâm lý của đứa trẻ coi cha mẹ là những đấng toàn năng, và sự cậy dựa và đòi hỏi của chúng tất nhiên được đáp ứng, những nhu cầu của bé không thể nói thành lời nhưng thể hiện qua tiếng khóc. Cũng cần lưu ý, nếu các bậc cha mẹ không khuyến khích sự độc lập của trẻ ở mức độ hợp lý mà có khuynh hướng che chở quá mức và làm mọi thứ cho con mình sẽ dẫn đến đứa trẻ sẽ trở nên rụt rè và nghi ngờ khả năng của bản thân.

Đến đây, chúng ta đã thấy xuất hiện những dấu hiệu của cha mẹ thiếu hiểu biết gây nên những tổn thương nơi con trẻ. Cha mẹ nào cũng yêu thương con và muốn diễn tả tình thương ấy cho con trẻ cảm nhận nhưng thực tế cho thấy họ chưa thực sự biết cách yêu thương con mình hoặc quá chiều chuộng đến mức phản tác dụng.

c) Giai đoạn mẫu giáo (3 - 6 tuổi)

Sang giai đoạn này, đứa trẻ rời xa cha mẹ để tiếp xúc một môi trường mới nơi đó có thầy cô và bạn bè. Những đứa trẻ bạn dạn và có khuynh hướng xã hội mạnh sẽ dễ hòa nhập với môi trường này, còn những đứa trẻ nhút nhát thì cần phải có thời gian nhiều hơn. Dù sao, cuộc khủng hoảng mới này cũng để lại những dấu ấn quan trọng trong suốt thời gian đi học sau này. Giờ đây, các bé đã chuyển đối tượng trung tâm từ cha mẹ sang cô giáo. Quả thật, câu nói: *cô giáo như mẹ hiền* là bài học đầu đời giúp các bé an tâm ở trường như ở nhà vậy.

Nhà tâm lý học Erik H.Erikson có lý khi cho rằng đây là thời kỳ hiếu động. Nếu cha mẹ và thầy cô giáo biết cách khuyến khích, động viên sự sang tạo và tính cạnh tranh của con trẻ thì chúng sẽ càng được phát huy những năng lực cần thiết. Vì giai đoạn này giúp hình thành tính cách trong việc phần biệt những gì đúng – sai, nếu cha mẹ và thầy cô là cho trẻ có cảm giác sai lỗi về những sang kiến cá nhân thì mục tiêu phát triển các đức tính tốt của trẻ sẽ bị cản trở. Lúc này, hình thái *kịch tính* phát triển, trẻ sẽ học cách giả vờ, bắt chước. Hậu quả khó lường là trẻ sẽ hình thành nên sự che đậy, giấu đi bản chất thật con người mình trong suốt cuộc đời.[[3]](#footnote-3)

d) Giai đoạn đi học (6 - 15 tuổi)

Có thể nói, đây là giai đoạn chuyển tiếp với nhiều thương tích nhất. Được ví như tuổi “ngựa chứng” nên các bậc phụ huynh cũng đau đầu với con mình trong độ tuổi này. Có thể đây là dịp cho bậc cha mẹ có cơ hội suy xét, đồng thời, bạn đọc lượng giá và nhận ra xem mình cũng có thể là một nạn nhân trong đó. Nếu không tìm cách chữa lành những vết thương tuổi thơ, chúng ta sẽ bị mắc vào tình trạng mà tâm lý học gọi là “ngưng đọng” hay “đóng băng”, nghĩa là mặc dù tuổi đã trưởng thành nhưng phán đoán của họ còn ấu trĩ như một đứa con nít.

Chúng ta thấy rằng việc luôn so sánh con với người khác không hề mang ý nghĩa khích lệ con phải cố gắng hơn như người khác như cha mẹ vẫn nghĩ mà chỉ khiến con cảm thấy tự ti về bản thân mình. Cho dù con đã cố gắng hơn ở lần này nhưng cha mẹ vẫn có thể tìm ra một người khác để so sánh, hạ con xuống. Dần dần con trở nên mất tự tin với chính mình, cho rằng sẽ chẳng bao giờ mình có thể giỏi được như cha mẹ mong muốn nên cũng không muốn cố gắng nữa.

Khi bị tổn thương quá nhiều, một số trẻ sẽ chấp nhận bản thân mình thấp kém, đồng thời có những suy nghĩ ghen ghét với người thường được đưa lên bàn cân cùng mình. Hoặc thậm chí con còn có suy nghĩ phá hoại khiến bạn trở nên yếu kém hơn mình để cha mẹ không còn so sánh, công nhận mình ít nhất một lần. Như thế, vô tình các bậc cha mẹ đã đưa con cái vào cuộc chiến với chính mình và với người so sánh kia, cả hai đều mang tính phá hoại và gây tổn thương nặng nề cho con trẻ.

Còn nói về lời hứa, người lớn luôn có rất nhiều lời hứa với trẻ con nhưng lại chẳng mấy khi thực hiện hết, nếu con có nhắc cũng chỉ trả lời nhẹ tênh rằng “bố mẹ quên rồi”. Một câu nói rất đơn giản của cha mẹ nhưng cũng đủ làm tổn thương tâm lý trẻ. Một lần, hai lần rồi nhiều lần sau đó khiến con chẳng muốn tin vào những lời hứa hẹn của cha mẹ. Những sự cố gắng của con cũng trở nên vô nghĩa, chẳng còn muốn tiếp tục vì chẳng bao giờ có phần thưởng cả.

Phụ huynh sẽ có hàng loạt lý do để biện hộ cho việc vì sao mà mình quên lời hứa với con. Nhưng điều quan trọng là con cần một lời xin lỗi và bù đắp sau đó. Một đứa trẻ hiểu chuyện đôi khi thứ chúng mong đợi không phải là phần quà mà chỉ đơn giản là sự công nhận của cha mẹ. Việc nhận được phần quà ấy tức là cha mẹ đã công nhận nỗ lực của chúng.

Thêm nữa, việc phụ huynh luôn kiểm soát, áp đặt suy nghĩ lên con, không cho con phát biểu ý kiến, kể cả khi con đúng, sẽ hình thành tâm lý luôn lo sợ mỗi khi con trẻ muốn làm điều gì đó. “Liệu mình có được phép làm điều này không, liệu mình có nên lên tiếng không, bố mẹ sẽ không mắng mình chứ?”. Tất cả những tâm tư này cứ xoay quanh tâm trí mỗi khi con nhìn thấy một sự việc nào đó không phù hợp, nhưng thường kết quả là con sẽ im lặng và không tham gia vì sợ bố mẹ. Giáo dục ngày nay đề cao quan điểm cá nhân và tự lập suy tư bằng phương pháp phản biện, nghĩa là suy xét vấn đề dưới nhiều góc cạnh và cả những lập trường ngược với người khác mà các bậc phụ huynh cứ nói: “*Tao đẻ ra mày, con cái phải biết vâng lời hoàn toàn…”* thì sẽ tạo nơi những bé ấy một thái độ thụ động và chọn giải pháp vâng lời cho qua chuyện và an toàn. Điều này rất nguy hại khi các bé bước ra đời, vì thiếu những kỹ năng giúp tự tin trong giao tiếp…

Ngoài ra, một yếu tố khá quan trọng là quan tâm đến cảm xúc của con trẻ. Khóc hay cười đều là những cảm xúc cơ bản nhất ai cũng có nhu cầu được thể hiện để cảm thấy trong lòng thoải mái hơn. Trẻ em là đối tượng rất dễ bộc lộ cảm xúc bởi suy nghĩ của con trẻ còn rất đơn giản, vui thì cười mà buồn thì khóc. Tuy nhiên nhiều phụ huynh lại thường dùng những câu từ, hành động mang tính kiểm soát cảm xúc của con như ” không được khóc, nín ngay”; “con đừng la hét nữa” hay “im lặng đi”.

Những câu nói này thường mang âm vực lớn, ngữ điệu ra lệnh và có thể kèm theo các hành động như chỉ tay vào mặt con hay đánh vào người con. Những câu nói và hành động này được thực hiện với mục đích  giảm sự quậy phá hay ồn ào của con, khiến con sợ nhưng nếu tái diễn quá nhiều lần sẽ khiến trẻ không dám thể hiện cảm xúc của mình. Sau này, bé sẽ tìm không gian riêng để che giấu cảm xúc của mình, đồng nghĩa với việc bé sẽ không chia sẻ với ai, điều này dẫn đến tình trạng trầm cảm mỗi khi gặp khủng hoảng trong cuộc đời.

Dẫu biết rằng cha mẹ rất thương con cái nhưng có mấy ai biết cách dạy con và kiểm chế những cảm xúc nóng giận của mình, đánh con chỉ cho hả giận và một điều còn nguy hiểm hơn là những ông bố bà mẹ ấy cũng đã từng là nạn nhân của những bạo hành và bạo ngôn. Vô tình, tổn thương lại có chứng lây lan từ đời nọ đến đời kia khiến cho bầu khí gia đình ngột ngạt, con cái bỏ nhà đi hoang, gây nên bao tệ nạn cho xã hội.

e) Giai đoạn thiếu niên (15 - 21 tuổi)

Có thể nói, giai đoạn này được gọi là giai đoạn chuyển đổi và xáo trộn. Có nhà tâm lý còn nói mạnh hơn khi cho rằng đây là giai đoạn tuổi nổi loạn. Sự khủng hoảng trong giai đoạn này được biết đến như sự đột biến cá tính phát sinh từ các nhu cầu cá nhân, hình thành nên cảm giác hòa hợp nhân cách, đồng thời với sự nghi ngờ không biết mình là ai và vai trò của mình trong xã hội là gì. Từ đó, chúng tạo nên nơi đứa trẻ sự do dự, cô đơn và sự lo lắng.

Cũng trong giai đoạn này, các em bắt đầu khám phá bản thân thông qua việc chọn lựa các trường đại học cho phù hợp với đam mê và năng lực. Một số khác rẽ hẳn sang hướng lao ra xã hội để kiếm một ngành nghề kiếm sống do hoàn cảnh gia đình hoặc giới hạn khả năng tiếp tục học trên ghế nhà trường. Trong lúc bản thân chưa được trang bị bất cứ kỹ năng nào để có thể đi vào đời sống xã hội vốn phức tạp, và yếu tố quan trọng hơn là chưa thực sự biết mình đủ, chính vì thế những va vấp, thất bại… gây tổn thương rất lớn cho đương sự. Nếu không có thời gian đủ lắng đọng và lượng giá từng tiến trình trải qua, đương sự sẽ càng bị áp lực dễ dẫn đến những quyết định nông nổi gây nên những hệ lụy về sau. Trong giai đoạn này, các em thường bị tổn thương nhiều về mặt cảm xúc và bị trục trặc những vấn đề liên quan đến tương giao và tương tác xã hội.

Trong giai đoạn này, có một điều rất quan trọng không thể bỏ qua, đó là các em bắt đầu xây dựng cho mình những thần tượng. Tùy theo sở thích, thị hiếu hay đam mê mà các em sẽ chọn cho mình những thần tượng đã thành công trong giới showbiz. Có những trường hợp đáng tiếc xảy ra là vì quá cuồng với thần tượng mà đã thất vọng đến mức tự tử chỉ vì thần tượng của mình tự vẫn, họ dàn cảnh và tìm đến cái chết như thần tượng của mình. Chính sự nhiệt thành cộng với sự thiếu hiểu biết sẽ dẫn đến phá hoại làm ảnh hưởng đến bản thân, gia đình và xã hội.

f)Giai đoạn thanh niên (21 - 35 tuổi)

Có hai từ vỏn vẹn diễn tả hết giai đọan này, đó chính là *tình yêu.* Thật vậy, giải pháp cho việc khủng hoảng cá tính trong giai đoạn thanh niên là cho phép cá nhân tìm kiếm những mối quan hệ thân thiết và sâu đậm dồn (tình yêu thực sự không chỉ tập trung duy nhất vào hoạt động giới tính). Nếu không tạo được những mối quan hệ thân thiết như ý mình và tình yêu không nảy nở sẽ dễ dẫn tới sự cô lập (dẫn đến trầm cảm), lạc hậu và gây ra những vấn đề lệch chuẩn về nhân cách.

Song song với đối tượng tình yêu, một trong những điểm nhấn của giai đoạn này là lòng tự trọng. Với nhu cầu xã hội ngày càng leo thang và mức độ đẳng cấp giàu nghèo phân ranh quá lớn, càng tạo nên những áp lực không mong muốn cho giới thanh niên. Do không được khai sáng về cách hiểu lòng tự trọng mà nhiều người đã tự cảm thấy bị tổn thương về lòng tự trọng do không được đối xử cân xứng. Tính cách đua đòi chuộng hình thức, đánh bóng thương hiệu…đã làm cho con người dần dà bị choáng ngợp bởi những cái hào nhoáng bên ngoài mà không chú trọng và quan tâm đủ nét đẹp của một tâm hồn sống nội tâm. Nếu chỉ chạy theo những đánh giá của người đời mà không tự tin đủ vào bản thân thì dễ dẫn đến tình trạng đánh mất chính mình. Phần lớn đều do cách hiểu sai về lòng tự trọng.

g) Giai đoạn trung niên (35 – 55 tuổi)

Trong tác phẩm *Bạn hãy là chính mình* (cùng tác giả), chúng ta đã bàn đến nhiều về cuộc khủng hoảng tuổi trung niên theo góc nhìn của nhà tâm lý học C.Jung. Ở đây, chúng ta sẽ nhấn mạnh đến những gì làm nên cuộc khủng hoảng này. Như chúng ta vừa bàn đến trong giai đoạn thanh niên, đã manh nha ý tưởng về căn tính: *tôi là ai.* Nhưng vì sự phát triển của xã hội quá lớn nên con người ngày nay chịu tác động và hướng ngoại nhiều hơn, từ đó, nhiều người đã đi tìm khẳng định bản thân của mình ngang qua những cái mình sở hữu. Nghĩa là thay vì tài bồi những giá trị tinh thần giúp định hình nhân cách bản thân, nhiều người lại chạy theo những sở hữu bên ngoài như nhà lầu, xe hơi…và thực tế cho thấy, một khi họ đã đạt đến đỉnh cao của mọi sở hữu, chẳng hạn như các minh tinh màn bạc, họ sở hữu mọi thứ cả sự vinh vang và trọng vọng của người đời. Thế mà một số người vẫn tìm đến cái chết. Có thể nói, số người này đang trải qua một cuộc khủng hoảng trong giai đoạn này, vì trốn tránh thực tại và ngụy biện rằng cái chết là cách giải quyết sau cùng nên họ đã tìm đến cái chết.

Trái lại, có những người tỉnh táo nhận ra sự thực về bản thân, họ sẽ trở về với chính mình để tìm lại chính mình. Như thế, cuộc khủng hoảng về *căn tính* mà chúng ta đang bàn đến sẽ gây ra tổn thương sâu. Thật vậy, tổn thương ở các giai đoạn trước chỉ mang tính ngoài diện, còn tổn thương ở giai đoạn này mang tính bản chất con người. Đó là điều hết sức khó khăn và để giải bài toán cuộc đời này đòi hỏi một nhận thức đúng đắn về hiện hữu của con người, điều này các minh tinh màn bạc không thể thủ đắc và sáng suốt để tìm người hỗ trợ giúp mình giải thoát mà đã tự kết liễu đời mình. Và cuộc khủng hoảng cũng có thể là cơ hội giúp ai đó khẳng định bản thân để từ đó sống nhiều hơn với những giá trị tinh thần, ý nghĩa cuộc sống.

h) Giai đoạn tuổi già (sau 55 tuổi).

Có thể nói, đây là giai đoạn tế nhị nhất vì con người bước sang tuổi này dày kinh nghiệm rất tinh tế và nhạy cảm, chính vì vậy, dễ bị tổn thương. Do tuổi già sức yếu, mọi sự đều diễn tiến cách chậm chạp, điều này gây khó chịu nếu không muốn nói là làm cản trở bước tiến của đám trẻ trong một gia đình nhiều thế hệ như nền văn hóa Việt Nam hiện nay.

Phần lớn, đời sống sinh hoạt của người già đều mang tính lệ thuộc: về kinh tế, đời sống tình cảm… Họ dễ tự cô lập vì cảm thấy bị bỏ rơi vì không hợp suy nghĩ và nếp sống của thế hệ trẻ. Do thế hệ trẻ này chỉ tìm trong những thú vui và phương tiện hiện đại mà quên rằng nơi người già, họ sẽ sống những khoảnh khắc đơn sơ và đơn giản nhưng rất thâm thúy và thâm trầm. Càng ý thức điều này mà lại không được giới trẻ hiểu biết và đón nhận, người già càng cảm giác tủi thân và bị tổn thương.

Sau khi đã lược qua 8 giai đoạn khủng hoảng trong đời người, chúng ta cần lưu ý một sự thật là mọi giai đoạn chuyển tiếp này đều tạo nên một thứ tình trạng hụt hẫng và bất an. Sự trống vắng này sẽ thúc đẩy con người đi tìm cách lấp đầy khoảng trống rỗng càng sớm càng tốt. Có hai khuynh hướng mà chúng ta dễ quan sát và nhận ra nơi mỗi người từ hành vi của họ: *tiêu cực* hay *tích cực.* Có người vì sợ hãi khi phải đối diện với thực tế hoặc chưa hiểu biết đủ để chuẩn bị tâm lý thích ứng sẽ tìm kiếm các loại bù trừ không lành mạnh như các chất kích thích hay những loại hình giải trí không lành mạnh dẫn đến nghiện, lệ thuộc và làm tha hóa con người. Cũng có những người đủ nhận thức tình trạng xáo trộn do các khủng hoảng trong đời sống mang lại mà tìm an ủi trong các sinh hoạt tinh thần và tôn giáo. Như thế, những yếu tố tiêu cực khiến con người trở nên tồi tệ hơn; trái lại, những gì mang tính tích cực giúp xây dựng đời sống lành mạnh và trưởng thành hơn, không những trong đời sống nhân bản và cả trong đời sống đức tin. Tuy nhiên, trong thực tế, không phải lúc nào chúng ta cũng có thể dễ dàng phân ranh và phân định giữa đen và trắng để khả dĩ chọn lựa những gì giúp bản thân sống tích cực hơn. Mà có cả một màu xám huyền bí khiến con người phải trả giá bằng thời gian, công sức và cả máu nữa để sống đúng những đòi hỏi của Tin Mừng.

**Còn tiếp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo hội công giáo và Nhân quyền**

## Nguyễn đăng Trúc

*Strasbourg, pháp*

« Ngày nay, nhân quyền được tuyên dương như một ‘đạo lý mới’ của thế giới».*[[4]](#footnote-4)*

*Nhân định đó của Walter Kasper, nay là Hồng Y chủ tịch Hội Đồng Giáo Hoàng Cổ Võ Hiệp Nhất Kitô Hữu cho thấy ngày nay nhân quyền được xem là chuẩn mực hướng dẫn nếp sống cá nhân và các cộng đồng trong đại gia đình nhân loại. Trong mọi ngành sinh hoạt từ văn hóa, chính trị, tôn giáo, báo chí truyền thông kể cả thể thao, kinh tế, cuộc sống gia đình v.v. nhân quyền được nêu lên như một mục tiêu sinh hoạt, một giá trị tối thượng để đánh giá tốt xấu, để tuyên dương hay trừng phạt, ngay cả bằng biện pháp chiến tranh.*

*Nhưng đằng sau lớp áo Nhân quyền nặng tính ‘truyền thông đại chúng’ đó, biết bao người đã là nạn nhân của bạo lực chà đạp nhân quyền sau hơn nửa thế kỷ Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân quyền được Liên Hiệp Quốc công bôù; một vài sự kiện nổi bật như - các vụ tàn sát ở Cambốt vào cuối thập niên 70, - hàng triệu triệu ngưởi bị thảm sát, lưu lạc tại Rwanda trong thập niên vừa qua, - đàn áp tôn giáo , văn hóa, chính trị... tồn tục tại nhiều nước trên thế giới, ngay cả sau thời điểm Bức Tường Bá-Linh sụp đổ, - nạn nghèo đói, kém phát triển, chênh lệc cuộc sống không những giữa các quốc gia mà ngay trong mỗi cộng đồng dân chúng của mỗi quốc gia. Nhân quyền vẫn không được lắng nghe và áp dụng, mà đáng lo ngại hơn nữa là nội dung của nhân quyền chưa kịp đem ra áp dụng thì sự kiện nhân danh Nhân quyền để chà đạp nhân quyền lại phổ biến: nhiều người mẹ nhân danh quyền của mình để chà đạp quyền sống của con trong bụng mình, nhân danh quyền tự do truyền thông một cách khách quan bất chấp danh dự cá nhân kẻ khác và lợi ích chung .v.v*

*Trong một mức độ nào đó, mối liên lạc văn hóa giữa nền văn minh Tây Phương tân tiến và các tôn giáo, đặc biệt là giáo hội công giáo, trong lối cảm nhận về nhân quyền có vẻ như không còn khắng khít như thời kỳ tiếp liền theo Công Đồng Vaticanô II; đây đó dư luận lên án thái độ đạo đức của giáo quyền Roma là thủ cựu, như ngầm hiểu là chống lại nhân quyền (đặc biệt là các vấn đề liên quan đến tính dục, gia đình); hơn thế nữa nhiều quốc gia tuy có số lượng người công giáo chiếm đa số tuyệt đối đã ban hành nhiều đạo luật ( phá thai, hôn nhân đồng tính, can thiệp giúp bệnh nhân tự tử...) đi ngược lại với giáo huấn đạo đức mà giáo hội công giáo chủ trương; kết quả là phía bên nầy bên kia, đạo và đời đều có những nhóm ngầm cho rằng nhà cầm quyền hoặc giáo hội công giáo là tác nhân vi phạm Nhân quyền.*

*Như thế đằng sau chữ nhân quyền tưởng chừng như ai cũng am tường đầy đủ nội dung, thật sự còn có nhiều nội dung văn hóa căn cơ hơn, có nhiều điểm tương đồng nhưng cũng không thiếu những nét dị biệt. Một phần chính các mối căng thẳng đôi bên không phải phát xuất từ việc thiếu thiện chí thực thi nhân quyền, nhưng phát xuất từ phương cách định giá nhân phẩm và các chiều kích trọn vẹn của nhân tính.*

1/ Mạc khải Kitô giáo và quan điểm của văn hóa tân kỳ về Nhân quyền

*Tác giả Walter Kasper trong tài liệu* Nền tảng thần học của nhân quyền *đã nhận định về việc xây dựng nền tảng cho Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền một cách tương đối bi quan như thế nầy:*

‘ *Nhưng vấn đề đặt ra là xem cái gì tạo nên sự vững bền cho nền tảng chung đó. Người ta kể rằng một thành viên của một trong ủy ban soạn thảo Bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền tại Liên Hiệp quốc có lần như từng phát biểu rằng: ‘Chúng ta đồng ý về các quyền ấy, với điều kiện là đừng ai hỏi tại sao!’. Sự hững hờ về việc đặt nền tảng của Nhân quyền khai lộ cho thấy nhược điểm nào đó của những lối biện minh cho sự chính đáng của các quyền ấy*[[5]](#footnote-5)..’

Nói cách khác, nền tảng xây dựng nội dung ý nghĩa nhân quyền trong Bản Tuyên Ngôn nầy như dựa trên một cảm nhận chung chung của con người thời đại, cảnh giác những vi phạm đến cá nhân mà lương tri không cho phép (con người nhìn nhận có tiếng nói tự nhiên nơi tâm hồn mọi người :*’không được phép làm điều nầy hay điều kia ...’).* Người ta đã dừng lại đoạn đường ấy có lẽ vì muốn có sự đồng thuận tối thiểu về một số biện pháp cấp bách tiếp sau những tang thương kinh hoàng của đệ nhị thế chiến, hoặc để giảm bớt những chống đối của các quốc gia không thuộc vào truyền thống văn hóa mà GS Joseph Joblin, S.J. gọi là *truyền thống văn hóa Địa Trung Hải*[[6]](#footnote-6). Và cũng trong bối cảnh của thời sự có tính cách ứng dụng thực tiễn và thúc đẩy bởi tình thế cấp bách mà các tôn giáo, đặc biệt là giáo quyền công giáo, đã công khai nhìn nhận giá trị tích cực của Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc, mặc dầu có những ngại ngùng của nhiều tín đồ trong giáo hội nầy[[7]](#footnote-7). Người ta ngại ngùng vì không những quá khứ có những tranh chấp có tính cách xã hội chính trị giữa đạo đời, mà ngay ở mức độ nền tảng xây dựng quan điểm về nhân tính và phẩm giá con người, đôi đường có những cách biệt sâu xa.

*Mặc khải tích cực Kitô giáo khai mở cho thấy con người được định nghĩa, được đánh giá từ Thiên Chúa: là hình ảnh Thiên Chúa, là con Thiên Chúa, là bạn hữu của Con Một Thiên Chúa, là chi thể mà Con Thiên Chúa là đầu, là giá trị tột bậc đến nỗi Thiên Chúa đã hy sinh Con Một mình để cứu chuộc, đã được Thiên Chúa yêu thương đến độ hứa ban vinh dự mãi mãi sẽ ở cạnh Ngài... Nhân tính và phẩm giá đó đã chứng thực trong lịch sử và hoàn thành nơi Đức Kitô: Đức Kitô yêu Thiên Chúa trọn đầy nơi con người và yêu con người trọn trọn đầy trong Thiên Chúa. Nhân tính và nhân phẩm đó làm cho trí khôn tự nhiên của con người hụt chân. Không một sự vật nào, một ý niệm nào từ sức con người nghĩ ra được tính ‘linh ư vạn vật kỳ diệu’ đó. Hai chiều kích tương quan chân thật với Thiên Chúa và tương quan huynh đệ nhân loại không thể tách rời nhau bất cứ vì một lý do gì hay một giây phút nào. Toàn bộ Kinh Thánh bất cứ trang nào, dòng nào cũng qui chiếu vào Đức Kitô, Đấng hoàn thành hai chiều kích ấy.*

Người Kitô hữu ngày nay khi đọc lại Phúc Âm rồi đọc toàn Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, hoặc đối chiếu với châm ngôn Tự do - Bình đẳng - Huynh đệ của Cách Mạng 1789 hẳn sẽ ngạc nhiên vì không thấy có những nội dung nào giữa đôi bên quá mâu thuẫn, tại sao lại có xung khắc lên án nhau, hoặc phải ngại ngùng dè dặt. Kỳ thực đằng sau những dòng chữ nầy có những nội dung hướng dẫn khác biệt đưa đến những lối hiểu, những phương cách giải thích và áp dụng khác nhau; chưa kể đến những tranh chấp quyền lực chính trị xã hội tạo ra những tiền kiến và nghi ngại đến độ lên án và khai trừ nhau.

Thành ngữ nhân quyền với âm hưởng tân thời xuất hiện (lần đầu được tìm thấy trong các tài liệu là vào năm 1537)[[8]](#footnote-8) rất muộn trong bối cảnh văn hóa Thời Phục Hưng Âu Châu. Walter Kasper cho rằng sự xuất hiện nội dung mới về nhân quyền là hiện tượng khủng hoảng[[9]](#footnote-9) Ï; khủng hoảng toàn bộ cơ cấu xã hội sau trật tự Thời Trung Cổ Âu Châu sụp đổ. Trước đó Kitô giáo quán xuyến quyền đời, quyền đạo như một bà mẹ nuôi con dại. Tương quan con người với Thiên Chúa và tương quan huynh đệ nhân loại được hiểu là đạo và đời quyện lẫn vào nhau, nếu không nói là quyền bính tôn giáo được đồng hóa với tầng lớp giáo sĩ luôn được ưu tiên vật chất lẫn tinh thần. Tuy không hoàn hảo, nhưng cơ cấu và trật tự xã hội thời Trung Cổ ốn định trong khung cảnh lịch sử Âu Châu thời ấy. Qua đến thời Phục Hưng, tất cả dường như bể bung chờ đợi một cuộc lột xác: của cải vật chất nay thay chủ, giai cấp giáo sĩ và quí phái, điền chủ nhường địa vị ưu thắng cho giới thương gia và kinh doanh; kiến thức văn hóa không còn giới hạn trong các tu viện, nhưng phổ biến rộng rãi trong quần chúng nhờ phương tiện đi lại và máy in. Các nhà trí thức hướng về việc nghiên cứu văn hóa cổ Hy lạp và khám phá lại kiến thức nhân bản thời các nhà *‘khôn* *ngoan’* (người ta còn dịch là ngụy biện = sophistes) để tin vào khả năng lý trí tự nhiên nơi mỗi cá nhân và làm quen với một lối điều hành nếp sống cộng đồng trong tinh thần dân chủ của Nhã Điển. Nói tóm, xã hội thời Phục Hưng chuẩn bị đẩy lui các chuẩn mực và quyền hành ở bên ngoài để chỉ còn nhìn thấy uy thế tối thượng của lý trí cá nhân như một chuẩn mực duy nhất. Về mặt văn hóa, nếu Thiên Chúa còn được nhắc đến thì hoặc được đồng hóa với lý trí phổ quát mà con người xác quyết là ở trong quyền lực sử dụng của mình rồi, hoặc chỉ là một ý tưởng điều hành mà lý trí nêu lên như một giả thiết để xây dựng hệ thống kiến thức của mình mà thôi. Với nền hữu thể học truyền thống Hy lạp định nghĩa toàn hảo, linh thiêng là một cái gì độc lập, tự đủ cho mình, và với khám phá lý trí quyền năng vô tận mà mỗi người sẵn có trong mình, từ nay những ý niệm tự do, tự chủ trong bối cảnh văn hóa nầy (thường được gọi là thời tân kỳ) trở thành những giá trị tối thượng, chuẩn mực cho đạo đức và phẩm giá con người.

Trong bối cảnh lịch sử xã hội Âu Châu thời bấy giờ, *độc lập tự* *chủ* trước mắt là giải thoát khỏi các cơ cấu ràng buộc bên ngoài tức là tổ chức Kitô giáo và các luật lệ tôn giáo liên hệ. Vì trước đó giáo hội đã tự đồng hóa là hàng giáo phẩm, giáo sĩ, và đồng thời xem mình là hiện thân của Thiên Chúa nơi trần thế, nên nay việc loại bỏ ảnh hưởng của giáo hội cũng được cả đôi bên, đạo cũng như đời, xem là loại bỏ yếu tố thần thánh, thiêng liêng nơi sinh hoạt con người và xã hội, là tách rời và sau đó là quên hẳn chiều kích tương quan giữa con người và xã hội với Thiên Chúa. Cuộc tranh chấp căng thẳng từ văn hóa đến quyền uy xã hội nầy trở thành nghiêm trọng dần và nổ bung qua cuộc cách mạng Pháp năm 1789 và với ảnh hưởng phổ biến của trào lưu Triết học Ánh sáng. Nội dung nhân quyền trong bối cảnh lịch sử đặc biệt của văn hóa và xã hội Âu Châu như thế đã ảnh hưởng rất nhiều trong diễn tiến lịch sử qua hơn hai thế kỷ cho đến ngày nay, không những tại Âu Châu mà lan rộng trên thế giới, đi kèm với cái nhìn lạc quan hầu như ngây ngô về tiến bộ khoa học kỹ thuật và trào lưu dân chủ như chìa khóa giải quyết mọi vấn đề nhân sinh.

***2/ Những mối căng thẳng giữa giáo hội công giáo và xã hội dân sự về nhân quyền***

*Hệ quả của Cách Mạng Pháp đi kèm với Bản tuyên ngôn 1789 là sự căng thẳng liên tục đạo đời về quan điểm nhân quyền. Đôi bên, giáo hội công giáo và các trào lưu tân kỳ chi phối xã hội, không những cố thủ lập trường của mình mà có khuynh hướng đi quá xa. Phía Cách Mạng xem kitô hữu và giáo hội công giáo đương thời là thành phần ngoan cố của chế độ cũ, bảo thủ và phản động, và lập tức vi phạm ngay điều mà Bản Tuyên Ngôn đề xướng : quá nhiều chém giết huynh đệ tương tàn, loại trừ tự do tư tưởng bằng bạo lực hoặc bằng các phương thức gián tiếp tinh vi, hạn chế tự do hành đạo...; phía giáo hội công giáo lúc bấy giờ chưa có thể quan niệm được sự phân cách giữa trách nhiệm dân sự và những giới hạn của phận vụ tôn giáo (chưa thể quan niệm được sứ mệnh đặc loại của mình và quyền uy xã hội dân sự) nên đã đi vào đường lối phản đối tiêu cực và thu mình vào thái độ thụ động, lên án :*

*'Các biện pháp bài tôn giáo của Cách Mạng diễn tiến tuần tự, sự kiện có thể chứng minh được qua lập trường e dè của Giáo hoàng Piô VI; Ngài chần chừ một thời gian dài trước khi lên án Bản Tuyên Ngôn năm 1789 trong Cơ mật hội ngày 19.3.1790; và sau đó là ''Qui chế dân sự của giới giáo sĩ '. Rõ rệt hơn nữa trong Tông thư ngày 10.3.1791 Quod Aliquantum: Ngài ' không nhằm cổ súy việc tái lập lại chế độ cũ của nước Pháp'…*

Tuy vậy, chính trong bức thư đó lại có những thành ngữ rất mạnh như « các quyền kỳ quặc » hoặc « quyền ảo tưởng » khi nói về các loại tự do mới. Những loại tự do như thế sẽ cho chúng ta cứ điểm để thấy nội dung của sự tranh chấp giữa giáo hội và xã hội tân thời.[[10]](#footnote-10)

Đến đầu thế kỷ nầy, Dom Besse tóm kết cho ta thấy tại sao về giáo hội công giáo vẩn e dè đứng ngoài, nếu không nói là ngờ vực chống đố những trào lưu nhân quyền dân sự.

*‘Chúng là lời tuyên xưng, là điều răn của chủ nghĩa duy nhiên và chủ nghĩa tự do. Ta tìm thấy trong ấy tất cả những đường nét của các hệ thống nầy: quyền Thiên Chúa, im lặng không nói đến quyền của Chúa, cứu cánh con người quy hết vào hạnh phúc trần thế, độc lập không lệ thuộc gì vào mọi quyền bính, bình đẳng giữa mọi người, mọi ý kiến có giá trị như nhau (...). Phương cách duy nhất để có cơ may thành công chống lại chủ trương cứu độ con người như thế, là phải luôn mãi trở về với ý niệm Thiên Chúa, vai trò của Ngài nơi trần thế và các quyền của Ngài’.*[[11]](#footnote-11)

Nhưng bên cạnh những cách biệt đạo đời đó, giáo hội công giáo tìm ra được nhiều phương cách thực thi đức bác ái của mình. Giáo hội công giáo không nhân danh nhân quyền với âm hưởng là thoát ly khỏi tôn giáo, nhưng đã can đảm dấn thân phục vụ con người và ưu tiên đồng hành với người yếu thế, thăng tiến cuộc sống của họ trong nhiều lãnh vực: các dòng tu chuyên về giáo dục con em nghèo, săn sóc bệnh nhân, các hội từ thiện, các văn kiện giáo hội bênh vực giới thợ thuyền và tôn vinh giá trị lao động (TĐ Rerum Novarum của GH Lêô XIII)... Và hơn nữa nhiều Kitô hữu đã dấn thân ngay vào các tổ chức nhân quyền, hợp tác với những người không cùng quan điểm tôn giáo vượt lên trên những hậu ý lắm lúc thiếu căn cơ.

Về phía xã hội dân sự, tuy còn ái ngại về yếu tố tôn giáo trong cuộc sống dân sự, người ta thấy được sự hiện diện tôn giáo, đặc biệt là công giáo không còn là mối đe dọa quyền lực, cũng như thực tế xã hội cho thấy kitô hữu thật sư là tác nhân thực thi nhân quyền cụ thể và hữu hiệu, những nội dung 'cách mạng theo nghĩa là bài xích tôn giáo' phôi pha dần để trở thành những nội dung tích cực và ít nặng về ý hệ tự do cá nhân triệt để.

***3/ Gặp gỡ đạo-đời về nhân quyền***

Ngày nay không ai có thể phủ nhận giáo hội công giáo trong mọi mặt là chiến sĩ ở tuyến đầu đấu tranh cho nhân quyền. **Biến cố làm rung chuyển giáo hội công giáo**, - từ thái độ chống đối đến lập trường cổ võ tới mức độ đã đưa nội dung nhân quyền vào giáo huấn như một yêu sách thực thi Tin Mừng, - **biến cố đó là Công Đồng Vaticanô II**. Khai mở cho tinh thần đối thoại đạo-đời, GH Gioan XXIII trong thông điệp *Pacem in Terris* đã nêu lên những chỉ dẫn tích cực :

*'Cũng thế, ta không thể đồng hóa những lý thuyết triết học sai trái về vũ trụ tự nhiên, về nguồn gốc và cứu cánh của thế giới và của con người, với những phong trào thực hiện trong lịch sử được thành lập nhằm mục tiêu kinh tế, xã hội, văn hóa hoặc chính trị, mặc dù các phong trào nầy đã phát sinh, và còn chịu ảnh hưởng bởi các lý thuyết ấy. Một lý thuyết, một khi đã định hình và được viết ra, thì không thay đổi nữa, trong lúc các phong trào, vì có đối tượng là những hoàn cảnh cụ thể và đổi thay của cuộc sống, nên không thể nào không chịu ảnh hưởng một cách rộng rãi về biến chuyển nầy . Ngoài ra, trong trường hợp các phong trào nầy đồng ý với các nguyên lý tốt lành của lý trí và đáp ứng được những khát vọng chính đáng của con người, ai có thể từ chối mà không nhìn nhận nơi các phong trào ấy có những yếu tố tích cực và đáng hoan nghênh’*[[12]](#footnote-12).

Và các nội dung của nhân quyền được đưa vào giáo huấn, vào bản văn minh định lề lối sinh hoạt của giáo hội giữa trần thế; qua Hiến Chế *Gaudium et Spes* chúng ta có thể nêu lên vài nội dung chính yếu như sau :

*‘ (...) Con người ngày càng ý thức hơn phẩm giá cao cả của mình vượt lên trên mọi vật; các quyền lợi và bổn phận của nó có tính cách phổ quát và không thể vi phạm. Vì thế cần phải đem lại cho con người có được tất cả những gì thiết yếu để sống một cuộc sống thật sự xứng đáng là người, như: của ăn, quần áo, nhà ở, quyền tự do chọn lựa bậc sống và quyền lập gia đình, quyền được giáo dục, quyền làm việc, được bảo vệ thanh danh, được kính trọng, được thông tin đúng đắn, quyền hành động theo luật ngay chính của lương tâm, quyền bảo vệ đời sống riêng tư và có được tự do chính đáng, kể cả trong lãnh vực tôn giáo (26, 2).'*

*‘Mọi hình thức kỳ thị liên quan đến các quyền căn bản của con người, dù dựa trên phái tính, chủng tộc, màu da, điều kiện xã hội, ngôn ngữ hoặc tôn giáo, đều phải vượt qua và bãi bỏ, như là trái với ý định của Thiên Chúa (29, 2). Vì thế Giáo hội, dựa vào Phúc âm đã ủy thác cho mình, tuyên dương các quyền của con người, nhìn nhận và đánh giá cao năng động của thời đại hiện đang cổ võ những quyền ấy khắp nơi...Chúng ta dễ gặp cám dỗ cho rằng các quyền con người chúng ta có thể duy trì trọn vẹn một khi tước bỏ hết lề luật của Chúa’ (GS* 41, 3*).*

Tiếp theo Công Đồng Vaticanô II, các vị giáo hoàng, các hội đồng giám mục liên tục lên tiếng kêu gọi không những tín đồ của mình mà cổ võ mọi người, mọi giới thực thi nhân quyền. Giáo triều Roma đã không những phản ứng trước những vi phạm nhân quyền gia trọng trước mắt, mà còn nêu lên từng đề mục với những đề nghị cụ thể nhằm giúp thăng tiến và phát triển con người trong công lý, đặc biệt cho các khối dân cư nghèo khổ: chẳng hạn về nhà cửa cho người nghèo, đất đai cho người canh tác, giải trừ nợ nần cho các nước chậm phát triển... Chỉ trong một vài thập niên sinh hoạt tích cực cho nhân quyền, đặc biệt là về phát triển và hòa bình, giáo triều Vatican không những được xem là tổ chức có uy thế để can thiệp trong vấn đề nhân quyền, mà được xã hội xem việc can thiệp cho nhân quyền là phận vụ riêng của giáo hội công giáo phải chu toàn trong sinh hoạt cộng đồng thế giới.

*Về phía tổ chức, một Ủy Ban Giáo Hoàng Công Lý và Hòa Bình và sau đã nâng cấp thành một Hội Đồng Giáo Hoàng Công Lý và Hòa Bình, được thành lập để đặc trách việc cổ võ và thực thi nhân quyền, phổ biến giáo huấn xã hội công giáo. Ở cấp bậc quốc gia và đôi khi ở cấp giáo phận, các ủy ban liên hệ cũng được khai sinh và sinh hoạt đồng hành với các tổ chức nhân quyền địa phương.*

*Ngoài việc thừa nhận thiện ích của nhân quyền, soi sáng ý nghĩa sâu xa và toàn bích của ý niệm nầy trong khuôn khổ mạc khải của Tin Mừng, không những giáo hội công giáo đã dấn thân thực thi tích cực mà còn tạo nên một phong thái riêng trong việc thực thi nhân quyền :*

**a/ Tin thần tự kiểm, thống hối và canh tân**

"Ít nhất cũng phải nhớ rằng trước đây nhiều thời kỳ Giáo hội không tôn trọng điều mà ngày nay chúng ta gọi là nhân quyền; chỉ cần nghĩ đến những điều tai ác kéo dài nhân danh Kitô giáo qua nhiều thế kỷ do một số các cuộc Thánh chiến, do Pháp đình thời Trung cổ, chiến tranh tôn giáo, chưa kể đến những yếu tố Kitô giáo dễ tạo ra những xung đột kỳ thị chủng tộc hoặc bài Do Thái. Nhiều người bên ngoài tôn giáo thực sự đã đi trước Kitô hữu trong nỗ lực bảo vệ nhân quyền (như Liên minh bảo vệ nhân quyền, một thời gian lâu được xem là đồng nghĩa với chủ trương chống giáo quyền), nên Kitô hữu cần khiêm tốn đóng góp vào lãnh vực nầy, tránh huênh hoang. Nhất là, sự tín nhiệm cần phục hồi trong việc bảo vệ nhân quyền một cách thành tâm đòi hỏi chúng ta phải đại độ dấn thân không có một hậu ý nào"*[[13]](#footnote-13)*.

*Không phải vì đã trực tiếp tham gia vào tội ác, không phải vì đã thinh lặng hay giữ thái độ tiêu cực trước vi phạm nhân quyền chống lại bất cứ ai (vốn là đã tiếp tay vi phạm) hoặc vì đã không hết mình tạo điều kiện cho mọi người được phát triển nhân cách của mình mà thôi, nhưng như Đức Kitô đã gánh tội nhân loại thế nào, thì cộng đồng kitô hữu cũng liên đới chịu tránh trách nhiệm về tội ác của bất cứ ai trong cộng đồng nhân loại vấp phạm. Ngoài ra, giáo hội trên bình diện là tập thể những con người, đã từng phạm lỗi, và hơn bất cứ ai, giáo hội đó cần phải thú tội để mãi canh tân. Giáo hội công giáo không phải không biết nhận lỗi như báo chí hay lặp đi lặp lại, nhưng có lẽ vì đã dám làm và làm nhiều lần, nhiều dịp, từ cấp giáo hoàng đến các hàng giám mục vùng, quốc gia, giới trí thức cũng như thành phần dấn thân cho nhân quyền...đến độ có thể gây ấn tượng tiêu cực một cách vô cố theo sự thường xã hội là đàng khác.*

**b/ Thực hiện nơi chính mình : Nhân quyền trong giáo hội**

*Hẳn nhiên, ai cũng hiểu rằng không ai cho cái mình không có. Giáo hội công giáo cổ võ Nhân quyền hữu hiệu nhất khi cho thấây tự nơi cuộc sống giáo hội của mình, từ vị giáo hoàng đến người tín hữu bình thường nhất, tất cả xem nhau là huynh đệ trong Đức Kitô chứ không phải là kẻ nắm quyền và người bị trị. Mẫu mực đó là mẫu mực hoàn thành thời chung mãn. Giáo hội ngày nay vẫn là giáo hội lữ hành với bao bất cập và nhiều hy vọng vươn lên. Nhưng trên bình diện xã hội, thế giới chưa bao giờ chứng kiến một cuộc đổi thay nhanh chóng về canh tân nếp sống cho hợp với những tiêu chuẫn nhân quyền lý tưởng nơi các cộng đồng chính trị hay tôn giáo, hơn là cộng đồng công giáo từ sau Công Đồng Vaticanô II.*

*Không thể kể ra một cách chi tiết tất cả các đổi thay, nhưng một cách chung người tín hữu ở bất cứ cương vị nào cũng không thấy mình bị một quyền lực giáo hội trên đầu trên cổ như một áp lực hay một đe dọa nào đó. Các chức sắc giáo hội càng ngày càng tự cảm thấy mình có bổn phận phục vụ cộng đồng hơn là 'ông quan lớn nắm trong tay chìa khóa nước trời'; phía tín hữu bình thường, đã quen với lối giao tiếp dân chủ với các chức sắc dân sự, nay tiếp cận với các vị trong hàng giáo phẩm hay giáo sĩ như những 'thừa tác viên' hơn là một đấng bậc. Người tín hữu có quyền đòi hỏi chức sắc giáo hội chu toàn phận vụ cộng đồng để thõa mãn một nhu cầu tôn giáo của mình, chẳng hạn như có quyền được chuẩn bị hôn nhân công giáo, có quyền đòi linh mục giải tội theo luật giáo hội mà đôi đường phải tuân giữ ( không khác đòi hỏi bác sĩ chữa bịnh hay nhà chức trách hành chánh làm giấy tờ cho mình), chứ không cảm nhận như phải xin xõ một ân huệ của cá nhân nào ban cho. Hơn thế nữa người ta cảm thấy có quyền và bổn phận lên tiếng trong giáo hội. Mặc dầu đây đó từ nhiều cấp độ khác nhau, ở các địa phương khác nhau còn có những đánh giá tiêu cực về việc lên tiếng của cá nhân hay một nhóm tín hữu để biểu lộ quan điểm của mình hay đòi hỏi một vị hay một cơ quan giáo hội làm sáng tỏ một vấn đề. Nhưng việc lên tiếng đã trở thành quen thuộc và dần hồi được đánh giá là sự kiện hiển nhiên trong cuộc sống bình thường của giáo hội công giáo...*

**c/ Nhân chứng đức tin**

*Người tín hữu công giáo vẫn tiếc rằng đáng lý ra tổ chức giáo hội công giáo phải đi trước xã hội dân sự trong cách đối xử huynh đệ với nhau, tại sao đạo phải đi sau xã hội dân sự trong cách đối xữ theo đường lối dân chủ trong những sinh hoạt điều hành và tổ chức? Nếu giáo hội công giáo đã từng áp dụng lối tổ chức và điều hành của đế quốc La Mã, tại sao ngày nay lại ngại ngùng trước lề lối dân chủ tân thời? Hẳn nhiên không thể rập khuôn theo thể chế dân chủ trong bất cứ sinh hoạt nào của giáo hội vì những lý do mạc khải và thần học, nhưng phải nhận một thực trạng nầy: người tín hữu chờ đợi nhiều cải cách làm sao để công việc chung của giáo hội không phải là ưu lo riêng, phận vụ riêng của một giới, một bậc sống mà của mọi tín hữu. Và không phải trong nguyên tắc nhưng trong thực tế áp dụng với những điều kiện thực hiện được.*

*Giáo hội công giáo trong tinh thần tự kiểm và canh tân không tìm cách biện minh, nhưng không vì một số những vấn đề cần canh tân liên tục của mình mà quên đi sứ mạng nói lên Sự Thật, vốn không phát xuất từ 'những con người', nhưng từ Thiên Chúa mà giáo hội tuyên xưng đức tin[[14]](#footnote-14).*

*Như giáo hội đã từng lưu ý về mối liên hệ không thể phân ly giữa mến Chúa và yêu người, việc cổ võ Nhân quyền của giáo hội không có nghĩa là tôn vinh tự do, tự chủ cá nhân bất chấp đạo lý (nghĩa là các mối tương thuộc với Thiên Chúa và tha nhân). Trong khung cảnh văn hóa tân thời với tự do được hiểu là làm theo trí năng tự mãn theo lối nói của Fr. Nietzsche : « cái gì có thể làm được đều được phép làm », giáo hội lại thấy mình có lúc cần phải đi ngược trào lưu thế tục để bảo vệ nhân phẩm và nhân quyền đích thực. Lập trường của giáo huấn về sự sống, về tương quan chân lý và tự do, về chiều kích đạo lý và giới hạn của sinh học, về phẩm giá đích thực của người phụ nữ, số phận thai nhi, ý nghĩa và giá trị gia đình và tính dục.. thường gây phẫn uất trong nhiều giới tự nhân là tiến bộ. Ngay trong nội bộ công giáo người ta cũng lên tiếng dựa trên nhiều tiêu chuẩn khác nhau, với nhiều lối đánh giá, xếp loại tiến bộ, bảo thủ nầy khác. Quyền phát biểu là một nội dung nhân quyền, tuy nhiên chúng ta biết rằng: nếu thiên hạ ai ưa gì làm đó thì đâu cần đến mặc khải Chân Lý đến từ trời cao !*

**4/ Nhân quyền và giáo hội Việt Nam**

‘Bây giờ không phải lúc đọc diễn văn hoặc lặp đi lặp lại không ngừng trên môi miệng các quyền của con người, nhưng bây giờ là lúc cần khiêm tốn thực tập, thi hành mỗi ngày và không bao giờ dứt.’*[[15]](#footnote-15)*

*Trên đây là nhận định của Hồng Y Roger Etchegaray trong lời tựa cho tập tài liệu Nhân Quyền và Giáo Hội do Hội Đồng Giáo Hoàng Công Lý Hòa Bình mà lúc đó ngài là vị chủ tịch đương thời, xuất bản năm 1990. Người ta đã nói đến nhân quyền rất nhiều và các tài liệu không thiếu. Những phần trình bày ở các mục trên đây chỉ nhằm qui chiếu vào hoàn cảnh kitô hữu Việt Nam chúng ta trong phận vụ sống và làm chứng Tin Mừng cho người bên cạnh, đặc biệt là đồng bào chúng ta.*

*Với Công Đồng Vaticanô II, chúng ta không có quyền biện minh cách nầy hay cách khác để đi ngược lại giáo huấn và sự hiệp thông giáo hội khi nói rằng cổ võ và thực thi nhân quyền là một thái độ tùy nghi. Giáo huấn liên tục nhắc nhở cho mỗi tín hữu, cho từng cộng đoàn, mỗi trách nhiệm trong giáo hội rằng sống đạo trọn nghĩa, trưởng thành, trách nhiệm, trung tín với lời mời gọi của Thiên Chúa là phải liên kết chặt chẽ giữa mến Chúa và yêu người. Giáo hội và Công Đồng không tự suy diễn ra, nhưng nhắc lại lời dạy rõ ràng của Chúa Kitô được ghi chép trong Phúc Âm.* ***Cổ võ và thực thi nhân quyền là phương cách yêu người cụ thể, là một nghĩa vụ của người đã chịu phép rửa.***

Chúng ta đều biết rằng dù không nói đến chữ nhân quyền, dù không cổ võ nhân quyền theo phương cách của các quốc gia và giáo hội tây phương, nhưng ngày ngày biết bao kitô hữu Việt Nam đã âm thầm hy sinh mình để thăng tiến cuộc sống cho người cạnh mình, giúp tha nhân sống phát huy phẩm giá mình. Nhưng kể ra như thế và dừng lại đó để mặc ngày tháng trôi qua xem như xã hội đã quá tốt đẹp, hoặc lấy cớ tây phương và chúng ta hai nền văn hóa khác nhau, đó và đây có những hoàn cảnh xã hội hoàn toàn trái nghịch, để dậm chân tại chỗ đến độ xem như cổ võ cho nhân quyền chỉ là thái độ điên rồ vô lối, một sở trường của giới làm chính trị nào đó, thì có lẽ đến lúc phải kiểm điểm tâm thức sống đạo của mình.

Nhưng giáo hội công giáo Việt Nam là ai ? Và ai có tư cách để cổ võ nhân quyền ?

Tâm thức chúng ta phải chăng còn cho rằng giáo hội là hàng giáo phẩm, các giáo sĩ tu sĩ mà thôi nên mãi ngồi chờ các ngài cổ võ và thực thi nhân quyền thay cho mình ? Không phải giáo huấn giáo hội đã chỉ dẫn rằng giáo dân phải ở tuyến đầu để dấn thân vào các lãnh vực trần thế hay sao? Nhưng mặt khác, hàng giáo phẩm có biểu lộ (chưa nói đến nghĩa vụ giáo huấn và thực hiện trước như giáo triều Roma và các giám mục các nơi đã thường xuyên thực hiện) cho tín đồ của mình xác tín rằng việc cổ võ và thực thi nhân quyền, bất cứ ở cương vị hay thân phận nào, là sống đạo hay không?

Nếu xã hội dân sự Việt Nam đã từng chịu cơn rúng động về đổi thay tâm thức và canh tân lối cư xử ăn khớp với những đòi hỏi của nhân quyền qua các trào lưu cải cách thời tiền chiến, đặc biệt của nhóm Tự Lực Văn Đoàn, thì phía cộng đồng các tôn giáo Việt Nam, trong đó có công giáo, dường như chưa hề biết đến những nỗ lực đổi thay và canh tân nội bộ như thế. Hẳn nhiên ảnh hưởng xã hội, các giáo huấn giáo hội và hình thức nghi lễ thấm nhập một phần nào đó và cải biến tâm thức của hàng giáo sĩ cũng như giáo dân, nhưng ý chí chung muốn có những cải cách có phương pháp, qui mô và phổ biến thì thú thực chưa ai nghĩ đến. Người giáo dân, không ai ép uổng để làm thinh hay thụ động đứng xa hoặc không dám nhắc đến việc điều hành cộng đồng, nhưng quyền hạn đó họ cam nhận như là thuộc bề trên là thành phần giáo sĩ. Nhân danh sự tôn trọng bậc bề trên là một giá trị văn hóa tôn giáo và truyền thống Á Đông mình, nhân danh sự kiến hiệu nhất thời (khỏi phải bị hạch xách thêm rắc rối !), cộng đồng chúng ta bằng lòng với mẫu mực đặt đâu ngồi đó, âm thầm trở thành con chiên ngoan ngoãn, vô tình nếp an bình giả tạo ấy đánh mất **quyền tham gia của tín hữu một cách tích cực** vào sinh hoạt của giáo hội.

Trong nỗ lực cổ võ nhân quyền một cách vị tha đúng theo tinh thần Phúc âm, không phải chỉ đấu tranh cho quyền lợi của giáo hội mình và hạn chế trong sinh hoạt phụng tự của cộng đồng mình; nhưng cảm nhận những khó khăn oan ức của người cạnh mình, lên tiếng để công lý được thực hiện cho bất cứ người nào, đoàn thể, tổ chức, sinh hoạt nào, khi quyền tự do của họ bị vi phạm. Trong ý hướng và nội dung nhân quyền như thế, thì chúng ta thành thực nhận rằng trên bình diện tổ chức cộng đồng chưa có nhiều những cử chỉ quảng đại, can đảm để lo cho kẻ khác mình.

##### Thay lời kết

Ngày nào còn con người thì còn có những tương quan khó khăn gây ra nhiều vi phạm chà đạp phẩm giá con người ; những kẻ bị xúc phạm đến phẩm giá của mình, hơn ai hết, họ phải là ưu tư hàng đầu của người tin vào tình yêu Thiên Chúa nơi Đức Kitô. Họ là những người nghèo mà giáo hội phải phục vụ chứ không chỉ là người nghèo đói vật chất mà thôi. Chúng ta không thể « bất nhân » khi muốn thực hiện nước Trời. Trong bối cảnh xã hội Việt Nam, một xã hội mà không ai dám nói là nhân quyền được tôn trọng, thì thờ ơ hay tránh né cổ võ và thực thi nhân quyền làm sao có thể biện minh được khi mình được Đức Kitô mời gọi làm nhân chứng của yêu thương. Và cũng trong bối cảnh xã hội Việt Nam như thế, việc nêu lên nhận xét cho rằng phận vụ dấn thân cho nhân quyền là thiếu hiểu biết, xa xỉ hoặc tùy nghi, thì việc làm đó đáng đặt cho lương tri người công giáo Việt Nam thách đố tự kiểm.

Và để kết luận chúng tôi xin chép lại lời của Walter Kasper khi vị nầy trình bày về nền tảng thần học của nhân quyền[[16]](#footnote-16):

*‘ Đức Giáo hoàng Phaolô VI từng nói: giáo hội là chuyên gia về các vấn đề nhân tính[[17]](#footnote-17) Từ tước vị đầy vinh dự đó, giáo hội phải là một gương sáng về công lý[[18]](#footnote-18). Những tương quan giữa các tín hữu, giữa các thừa tác vụ khác nhau và tín hữu, giữa quyền giáo huấn của giáo hội và các nhà thần học, trong giáo hội, cần có được một bầu khí tự do, khoan dung và tin cậy nhau. Giáo hội phải là một giáo hội với khuôn mặt nhân đạo. Nên, việc phục vụ mà giáo hội có thể thực hiện cho nhân quyền không phải chỉ bằng lời huấn dụ, dù quan trọng đến thế nào đi nữa, nhưng cũng bằng gương sáng công việc làm của mình. Giáo hội có bổn phận phải biện minh, giải thích, bảo vệ nhân phẩm và nhân quyền không chỉ bằng lời nói, nhưng hơn nữa còn phải bằng hành động và cuộc sống của mình. Hơn ai hết, giáo hội không được làm cho thế giới chúng ta ngày nay phải thất vọng về nỗi khao khát công lý và ước muốn sôi nổi tìm về nhân tính của mình.’*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

###### Tài liệu tham khảo

* **Các tài liệu công đồng Vaticanô II** đặc biệt chương hai của Hiến chế vui mừng và hy vọng (*Gaudium et Spes)* và Tuyên ngôn về tự do tôn giáo *(Dignitatis Humanae)*
* **Các văn kiện quan trọng liên quan đến cuộc sống xã hội của các Giáo Hoàng** Piô VI ( *Thư Quod aliquantum, thông điệp Adeo Nota),* Piô VII *(Tông Thư Post Tam* *Diuturnas),* Grêgôriô XVI *(Thông điệp Mirari Vos),* Piô IX *( Thông điệp Nostis et* *Nobiscum* *và Quanta Cura),* Lêô XIII *(Immortale Dei, Sapientiae Christianae, Libertas và nhất là* *Rerum Novarum),* Piô XI *(TĐ Divini Redemptoris),* Piô XII *(Sứ điệp truyền thanh ngày* *Noe¨¨l* *1944),* Gioan XXIII *(TĐ Pacem In Terris),* Phaolô VI (*TĐ Populorum Progressio, Tông Thư* *Octogesima Adveniens),* Gioan Phaolô II *(TĐ Sollicitudo Rei Socialis\*, Tông Thư Tertio* *Millennio Adveniente\*..)*
* **Tài liệu của Thượng Hội Đồng Giám Mục năm 1971** về ‘*Công Lý trên Thế* *giới’*
* **Các tài liệu của Văn Phòng và sau đó là Hội Đồng Giáo Hoàng Công Lý Hòa Bình :**
* L’Eglise et les droits de l’homme (Documents de travail N- 1, 1975)
* La Liberté Religieuse (Textes de Jean-Paul II, présentés par le père Roger Heckel)
* Pourquoi et comment l’Eglise intervient en matière socio-politique (Textes de Les droits de l’homme (Textes de Jean-Paul II, présentés par Dr Giorgio Filibeck)
* Les droits de l’homme et l’Eglise\* (Rélexions historiques et théologiques), 1988
* Jean-Paul I I, présentés par le père Roger Heckel)
* La liberté religieuse et l’Acte final d’Helsinki, Jean-Paul II
* Le droit au développement (Textes conciliaires et pontificaux -1960-1990-, présentés par Dr Giorgio Filibeck)
* Nouveau regard sur la doctrine sociale de l’Eglise\* par Hervé Carrier, S.J.
* Cardinal Roger Etchegaray, l’Eglise face au racisme, Ed. du Centurion, Paris1989
* N. Singh, L’Asie et les droits de l’homme, in K. Vasak, Les dimensions internationales des droits de l’homme, Unesco, Paris 1978
* Groupe d’auteurs, Droits de l’homme défi pour la charité? éd. SOS, Paris1983
* Dom Besse, L’Eglise et les libertés, Paris 1913
* G. Thils, Droits de l’homme et perspectives chrétiennes, Louvain-la-Neuve 1981
* M. Villey, Le droit et les droits de l’homme, Puf, Paris 1983
* The international Bill of Human Rights (Luật quốc tế Nhân quyền) luật sư Nguyễn Hữu Thống phiên dịch và diển giải, Mạng lưới Nhân quyền Việt Nam ấn hành, 1998
* \* Đã được Định Hướng Tùng Thư dịch ra Việt ngữ và xuất bản
* \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Phụ Lục**

Liệt kê các nội dung về tự do tôn giáo trên bình diện cá nhân và trên bình diện cộng đồng trong bức thư ngày 1 tháng 9 năm 1980 của Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đích thân gửi cho từng vị nguyên thủy các quốc gia đã ký tên vào Bản văn kết thúc Hội nghị Helsinki về an ninh và hợp tác ở Âu Châu năm 1975.

#### Trích số 4 của Bức Thư.

1. Dựa vào các tiền đề và nguyên tắc nêu trên, Tòa Thánh cho rằng mình có quyền và bổn phận đưa ra một bản phân tích các yếu tố đặc loại liên quan đến ý niệm về « tự do tôn giáo » cũng như về phương cách áp dụng trên bình diện cá nhân và cộng đồng trong những sinh hoạt cụ thể. Trong cách nói cũng như trong việc ứng dụng tự do tôn giáo, người ta đều nêu lên sự hiện diện của các bình diện cá nhân và các bình diện cộng đồng, tư và công; hai yếu tố đó luôn gắn bó mật thiết với nhau để cho việc thực thi tự do tôn giáo đạt được những chiều kích bổ sung và tương thuộc :

***a/ Trên bình diện cá nhân, phải tôn trọng:***

* tự do gia nhập hay không gia nhập vào một niềm tin và vào một cộng đồng tôn giáo liên hệ;
* tự do thực thi các hành vi cầu nguyện và phụng tự, bằng phương cách cá nhân hay tập thể, nơi riêng tư hay một cách công khai, và có được những nhà thờ hoặc những nơi thờ tự theo nhu cầu của tín đồ đòi hỏi ;
* tự do của bậc phụ huynh giáo dục con cái mình theo niềm tin tôn giáo mà họ ôm ấp, và có thể đưa con cái học giáo lý và các nội dung tôn giáo do cộng đoàn đảm trách ;
* tự do của các gia đình trong việc chọn lựa trường học hoặc các phương cách khác để bảo đảm cho con cái mình về việc giáo dục tôn giáo mà không trực tiếp hay gián tiếp chịu thêm những gánh nặng phụ thuộc làm ngăn cản việc thực thi quyền tự do nầy;
* tự do dành cho những người cần được sự trợ giúp về mặt tôn giáo bất cứ ở đâu, đặc biệt nơi trong các cơ sở y tế công cộng (dưỡng đường, nhà thương), trong các trại lính và trong các dịch vụ bó buộc của nhà nước, cũng như trong các trại giam;
* tự do không bị ép buộc phải làm những điều trái với niềm tin tôn giáo của mình, trên bình diện cá nhân, công dân hoặc xã hội, cũng như không bị ép buộc phải chấp nhận một lối giáo dục, hoặc tham gia vào những nhóm hoặc hội đoàn có những nguyên tắc đi ngược với những niềm tin tôn giáo của riêng mình;
* tự do không phải vì những lý do tôn giáo của mình mà chịu những hạn chế hoặc những kỳ thị trong những lãnh vực sinh hoạt của đời sống (liên quan đến sự nghiệp cũng như học vấn, việc làm, nghề ngiệp; tham gia vào các trách vụ công dân và xã hội, v.v.) so với các thành phần công dân khác.

*b/* ***Trên bình diện cộng đồng****, phải xem các tôn giáo, từng qui tụ các tín đồ thuộc một niềm tin tôn giáo nhất định, thực sự hiện hữu và hành động như những cơ năng xã hội được tổ chức theo những nguyên tắc về tín lý và dựa vào những cứu cánh liên hệ mật thiết với các định chế đặc loại của họ.*

Như vậy, Giáo hội, cũng như các cộng đồng tôn giáo nói chung cần hưởng những quyền tự do nhất định, để sống và theo đuổi các cứu cánh riêng của mình; trong các quyền tự do như thế, đặc biệt phải nêu lên :

* tự do có một hàng giáo phẩm riêng của mình hoặc các thừa tác viên liên hệ được hàng giáo phẩm của mình tự do chọn lựa theo những qui thức của cơ chế tôn giáo mình;
* tự do cho các người hữu trách các cộng đồng tôn giáo - và trong giáo hội công giáo là các giám mục và các cấp lãnh đạo khác trong giáo hội -, thực thi một cách thanh thản thừa tác vụ của mình, phong chức các linh mục hoặc các thừa tác viên, bổ nhiệm vào các phận vụ của giáo hội, liên lạc và tiếp xúc với những tín đồ;
* tự do có những học viện đào tạo tôn giáo và thần học riêng; trong các học viện ấy, tự do tiếp nhận các ứng viên vào chức linh mục và tận hiến trong dòng tu;
* tự do nhận và phổ biến các sách tôn giáo liên quan đến niềm tin và nghi lễ; và tự do sử dụng;
* tự do loan truyền và thông tri giáo huấn đức tin, bằng lời nói và bằng chữ viết, kể các bên ngoài những nơi phụng tự, và tự do phổ biến quan điểm đạo đức liên quan đến các sinh hoạt con người và tổ chức xã hội: điều nầy ăn khớp với cam kết của Bản văn kết thúc Hội nghị Helsinki về việc tạo dễ dàng cho việc quảng bá thông tin, văn hóa và các hình thức trao đổi kiến thức và kinh nghiệm trong lãnh vực giáo dục, và trong lãnh vực tôn giáo ; điều nầy tương hợp với việc truyền bá Phúc Âm của Giáo hội;
* tự do sử dụng các phương tiện truyền thông (báo chí, truyền thanh, truyền hình) trong mục tiêu như thế;
* tự do chu toàn các sinh hoạt giáo dục, từ thiện, cứu trợ là những sinh hoạt ứng dụng điều răn về yêu thương anh chị em mình, đặc biệt đối với những người ở vào hoàn cảnh khó khăn nhất.

Ngoài ra :

* đối với những cộng đồng tôn giáo, như giáo hội công giáo, có một Thẩm quyền tối cao ở trên bình diện phổ quát, thì Thẩm quyền nầy, theo đòi hỏi của niềm tin của mình, có trách nhiệm bảo đảm sự hiệp nhất trong mối hiệp thông nối kết tất cả các mục tử và tín đồ trong cùng một niềm tin tôn giáo, qua quyền giáo huấn và quản trị : - -tự do có những liên lạc qua lại giữa Thẩm quyền nầy và các mục tử cững như các cộng đồng tôn giáo địa phương, tự do quảng bá các văn kiện và các tài liệu của giáo huấn (thông điệp, huấn thị..)
* trên bình diện quốc tế : tự do trao đổi về truyền thông, tự do hợp tác, liên đới có tính cách tôn giáo, đặc biệt là có thể gặp gỡ, hội họp liên quốc gia hoặc quốc tế.
* Cũng trên bình diện quốc tế, tự do trao đổi tin tức và các nội dung về thần học hoặc tôn giáo giữa các cộng đồng tôn giáo với nhau.

( Bản dịch Tập san Định Hướng)

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**VĂN HOÁ ỨNG XỬ – THÂN THIỆN NHƯNG ĐỪNG TỌC MẠCH**

**TRI ÂN CHA ĐA MINH ĐINH VĂN VÃNG,**

**BÚT HIỆU LM. ĐAN VINH, HHTM (HIỆP HỘI THÁNH MẪU)**

****

**22/6/1947 – 14/6/2023**

**Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”**

**của Lm Đan Vinh, HHTM**

**BÀI 26**

**VĂN HOÁ ỨNG XỬ – THÂN THIỆN NHƯNG ĐỪNG TỌC MẠCH**

**1. LỜI CHÚA :** Hồi ấy, bà Ma-ri-a **lên đường vội vã** đến miền núi, vào một thành thuộc chi tộc Giu-đa. Bà vào nhà ông Da-ca-ri-a và **chào bà Ê-li-sa-bét…** Bà Ma-ri-a **ở lại với bà Ê-li-sa-bét độ ba tháng** rồi trở về nhà (Lc 1,39-40.56).

**2. CÂU CHUYỆN : CHUYỆN GIA ĐÌNH GIE-NI-PHƠ.**



Chị GIE-NI-PHƠ (Jennifer), một người Mỹ lấy chồng Việt Nam, khi được hỏi suy nghĩ thế nào về thái độ của bà con người Việt đối với gia đình mình, thì chị đã trả lời như sau : "Những người hàng xóm Việt Nam của chúng tôi rất tốt : Họ nắm rất rõ các sinh hoạt của gia đình tôi. Nếu tôi hắt hơi, họ hỏi tôi đã uống thuốc chưa ? Uống lọai thuốc gì ? và sẵn sàng đi mua thuốc giúp. Mỗi sáng khi chưa thấy tôi đổ rác, họ liền gọi cửa nhắc nhở hoặc giúp mang rác ra xe đổ giúp. Họ thật tốt bụng đáng quý".

Nhưng GIEN đôi khi cảm thấy sự quan tâm của những người hàng xóm cũng có hơi quá đáng. Chị than phiền như sau : “Khi không thấy chồng tôi ở nhà, họ hỏi thăm anh ấy đi đâu ? Khi nào thì về ? Dường như họ muốn biết mọi thứ diễn ra trong gia đình tôi, kể cả những chuyện như : tối qua vợ chồng tôi to tiếng với nhau về việc gì ? Họ cũng thắc mắc về sinh hoạt riêng của chúng tôi. Chẳng hạn : Con chúng tôi có được ngủ chung phòng với vợ chồng tôi không ?... Đôi khi tôi cảm thấy rất bất tiện khi phải trả lời các câu hỏi mang tính tò mò tọc mạch như thế"...

**3. SUY NIỆM :**

Vậy thế nào là ứng xử thân thiện ? Phân biệt thái độ thân thiện khác với tọc mạch thế nào ? Ta phải làm gì ?

**1) Thế nào là thái độ thân thiện ?**

Thân thiện là thái độ xã giao lịch sự khi tiếp xúc với tha nhân, thể hiện qua thái độ niềm nở mỉm cười với người mới gặp để làm quen, rồi quan tâm thăm hỏi và sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của họ. Rộng rãi khen các ưu điểm cách tế nhị đúng lúc hợp hoàn cảnh; Sẵn sàng trả lời các vấn nạn; Tiên liệu để chuẩn bị trước những gì tha nhân cần… Thái độ thân thiện như nói trên rất cần cho những ai muốn thành công trong việc phục vụ tha nhân và những người muốn thi hành sứ vụ loan báo Tin Mừng cho lương dân.

**2)** Vậy trong thực tế đời thường, chúng ta phải quan tâm tới người khác thế nào mới tốt, và tránh trở thành tò mò tọc mạch đáng ghét ?

Thực ra, vấn đề không phải ở sự năng quan tâm hỏi thăm, mà liên quan đến hai nguyên tắc ứng xử như sau :

- Một là ***khi người bị hỏi cảm thấy bị tổn thương và không muốn trả lời câu hỏi***, thì đó không còn là thái độ thân thiện đáng quí nữa.

- Hai là ***khi người hỏi chỉ muốn thỏa mãn tính tò mò muốn biết mọi sự về đời tư của người kia, chứ không nhằm để giúp đỡ chia sẻ sự khó khăn của họ,*** thì đó là thái độ bất lịch sự.

**4. SINH HOẠT :** Đối với những bạn cùng phòng hay người cùng xóm, ta **nên làm gì để tỏ thái độ thân thiện ?**

**5. LỜI CẦU :**

Lạy Chúa Giê-su. Xin cử Thánh Thần đến giúp chúng con biết cách ***cư xử thân thiện với mọi người chung quanh*** để gây thiện cảm, là điều kiện thành công trong mọi công việc. Xin cho chúng con biết quan tâm đến tha nhân và sẵn sàng phục vụ, để nên người ***trưởng thành về nhân cách, nên con thảo của Chúa Cha, nên môn đệ đích thực của Chúa, và nên anh chị em của mọi người*** trong đại gia đình Hội Thánh.- AMEN.

**LM ĐAN VINH – HHTM**

##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**CHUYỆN VỀ CÁC NHÀ TRUYỀN GIÁO - THỪA SAI PARIS - Cha Joseph AUGER – Cố Đoài (tiếp theo)**

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

[[](javascript:showpopup('file=article/1685870449.jpg'))](javascript:showpopup('file=article/1685870449.jpg'))

*Partez hérauts de la Bonne Nouvelle*

*Voici le jour appelé par vos voeux*

*Rien désormais n’enchaine votre zèle*

*Partez – amis, que vous êtes heureux*

*Oh ! qu ‘ ils sont beaux , vos pieds missionnaires*

*Nous les baisons avec un saint transport*

*Oh ! qu’ils son beaux sur ces lointaines terres*

*Où règne l’erreur et la mort*

Ai đó đã tạm dịch như thế này:

*Ra đi – hỡi những cánh chim loan báo Tin Mừng*

*Đây là ngày đã từng ước nguyện !*

*Từ nay không gì hãm lại được nhiệt huyết của bạn*

*Hãy ra đi – hỡi người bạn hạnh phúc*

*Ôi ! Đẹp thay đôi bàn chân thừa sai*

*Chúng tôi hân hoan hôn lên chúng*

*Ôi ! Những bàn chân đẹp khi bước đi trên miền đất xa xăm,*

*Nơi sai lầm và chết chóc vẫn ngự trị…*

***Cha Joseph AUGER – Cố Đoài****(tiếp theo)*

Tuy nhiên, với quyết tâm kiên trì và sự khôn khéo bẩm sinh, Cha Auger đã dần dần củng cố được vị trí của mình và có quyền để tin rằng một ngày nào đó ngài sẽ có thể hân hoan thu hoạch mùa màng mà mình đã từng gieo vãi từ lâu trong nước mắt…Niềm hy vọng đầy ủi an ấy lại rất sớm trở thành vô vọng bởi một tai họa đẫm máu mà – chỉ trong vòng không đầy vài tháng thôi – đã biến miền Đông Nam Kỳ hưng thịnh thành vùng đất của thảm họa, và – suốt hai năm trời – giày xéo và dằn vặt nó giữa lằn ranh của sống và chết…Cuộc thảm sát thương đau đã xảy ra ở Khánh Hòa cũng như khắp nơi. Với những gì đang xảy ra ở các địa phương – nhất là nỗi kiêng gờm của các quan lại cũng như giới sĩ phu đứng trước thái độ bình thản đáng nể của Cha Auger…thì có vẻ như thảm sát bùng phát mạnh hơn chỉ ở miền Bác thôi…Mặc dù đã ba tuần qua không có tin tức gì, đồng thời đường xá cũng bị ngăn chận, Cha Auger vẫn còn hy vọng và kiên vững bất chấp những đe dọa, đồng thời lương dân trong vùng vẫn án binh bầt động vì ngại ngần và kiêng nể ngài…Nhưng rồi cũng hiểu được tầm quan trọng và sự khẩn cấp của mối hiểm nguy cũng như sự bất khả trong việc đương đầu, bên cạnh đấy là sự cầu khẩn thiết tha của bà con tín hữu xin ngài lên đường đi tìm một sự trợ giúp nào đó còn họ, họ sẽ lên vùng núi để ẩn  mình, ngài đã lên một chiếc thuyền câu nho nhỏ và ra đi trong đêm với người anh em đồng hành là Cha Guitton…Con thuyền lặng lẽ rời bến mà không gây chú ý gì…Hai vị thừa sai cập bến ở một hòn đảo nhỏ gần như không một bóng người cư trú…với hy vọng may ra có thể có được một chiếc tàu nào đấy ngang qua và các ngài có thể được cứu…Trong khi đợi chờ, các ngài nhờ một chiếc thuyền câu nọ tình nguyện giúp chuyển tới Đức Cha Van Camelbeke ở Qui Nhơn một thông điệp vắn gọn : *“ Auger và Guitton  đang ẩn náu trên một hoang đảo gần Nha Trang, còn bà con  Ki-tô hữu thì trốn lên núi; xin vui lòng can thiệp gấp gấp, bởi nếu không thì tất cả sẽ chẳng còn gì*!” Có thể nói là với sự bảo trợ của các thiên thần bản mệnh, lời cầu xin khẩn thiết ấy đã được nhận lời. Một buổi sáng nọ - sáng ngày 24 / tháng 8 – hai vị thừa sai ẩn náu ấy cảm nhận sự bất an vá đồng thời thấy lương thực dự trữ cũng đã cạn, các ngài đánh liều lao xuống biển, vùng vẩy giữa những làn sóng xô đẩy…và – thật bất ngờ - các ngài thấy mình trôi dạt sao đó mà lại ở ngay cạnh một chiếc tàu đang thả neo ở đó. Các ngài được kéo ngay lên tàu và thấy chung quanh  mình là thủy thủ đoàn người Đức. Thì ra đấy là một con tàu hơi nước của Đức được người Trung Quốc thuê…và, sau khi đã thất bại trong chuyện thương thảo với viên soái hạm trưởng người Pháp Lion để có thể thuê được một con tàu, Đức Giám Mục  đã thuê lại con tàu hơi nước này để đi tìm các nhà truyền giáo và bà con giáo dân vùng Khánh Hòa…Cha Jeffgroy cũng có mặt ở đó trên boong tàu…

Được cứu thoát gần như do sự quan phòng tuyệt vời của Thiên Chúa, hai vị Linh mục hướng dẫn con tàu trở lại vùng bà con Ki-tô hữu ẩn trú đông nhất và báo tin cho họ về địa điểm con tàu neo đậu, thế nhưng chỉ một nhóm nhỏ bà con có thể xuống bãi…Những người khác được lệnh tìm đến một chỗ ẩn náu chỉ định để con tàu có thể trở lại đón họ trong vòng khoảng tám ngày nữa…Và con tàu Le Gerda trên đường đến Sài-gòn, được chỉ định đón đám đông ấy, nhưng nó lại chẳng làm được gì mặc dù có ghé bãi biển Bình Thuận…Rất may là một ít ngày sau, Cha Auger đã quay trở lại và lần này, ngài đón được khoảng năm  đến sáu trăm người…rồi đưa họ đến Qui Nhơn…

Những cảm xúc về các biến cố vừa trải qua chưa kịp lắng xuống thì được biết là trên cao nguyên Tây Gia hay Phú Yên, sau cái chết của Cha Chatelet, khoảng tám hay chín trăm bà con giáo dân đang phải vật vã chống đỡ với đám người sát nhân và lên tiếng kêu cầu cứu…Việc cứu thoát họ quả thực là không dễ dàng chút nào…Tây Gia cách Qui Nhơn khoảng ba ngày đường…và muốn đến đó phải chấp nhận vượt qua núi non hiểm trở…Rồi khi quay về lại cũng dẫy đầy hiểm nguy bởi còn phải dẫn theo cả một đám đông mà phần lớn là phụ nữ, trẻ em cùng với người già và những người ốm yếu…Dẫu vậy đi nữa thì - bất chấp tất cả - các thừa sai quyết định thử sức với điều kể như bất khả ấy, và - với sự can trường cũng như nhiệt huyết của Cha Auger -  Đức Giám Mục đã chọn ngài đứng ra để điều hành cuộc “xuất hành” ấy…Ngài rất sẵn lòng và đã tuyển chọn một đạo quân nho nhỏ khoảng độ một trăm người được vũ trang đầy đủ…Cũng có cả trăm người khác đi theo để giúp mang lương thực đồng thời có thể cáng những người trọng bệnh trong chuyến trở về…Tối ngày mùng 8 tháng 9, dưới sự bảo trợ của Đức Maria, mọi người lên chiếc pháo hạm Le Chasseur của Pháp được điều khiển bởi vị hạm trưởng tuyệt vời Le Gorrec -  nhân từ hơn người bạn đồng nghiệp Lion của ông nhiều – đã sẵn sàng đưa tất cả đến bờ biển Phú Yên, cách Qui Nhơn khoảng 25 hải lý…Từ đấy họ băng qua hai hay ba thung lũng nối liên với nhau bằng các ngọn đồi dễ dàng để có thể vượt qua…Sau  hai đêm và một ngày gần như liên tục di chuyển, đoàn người giải phóng ấy đã có thể tiếp cận với đám bà con “tù nhân vì niềm tin”…Bất ngờ trước sự việc quá đỗi ngạc nhiên này, đám người vây bủa đành phải thúc tù và rút quân !!!

Nghỉ ngơi hai ngày lấy lại sức lực, Cha Auger quyết định lên đường trở về…Không dám nghĩ đến chuyện đi lại con đường cũ lúc này đã được canh gác rất cẩn mật, ngài chọn con đường vượt qua các đỉnh núi - tuy có dài hơn - nhưng lại an toàn trong lúc này…Đám sĩ phu đã rất sớm nhận ra ý đồ ấy…nên phân tán lực lượng để chặn các nút thắt xiết chặt con mồi đã từng thoát khỏi tay họ…Bản chất rất “máu lạnh” của vị Tổng Chỉ Huy – Cha Auger – vốn có thói quen quan tâm đến mọi mặt và cũng sẵn sàng trả giá bằng chính mạng sống mình…nên “lệnh” và “luật” được mọi người tuân thủ nghiệm ngặt cộng với niềm tín thác nơi vị cầm đầu của mình đã làm cho quân số cũng như súng ống của các người vây bủa không có tác dụng gì…

Sau năm sáu ngày di chuyển, nhóm người giái phóng cũng như bà con được giải thoát đã đến Qui Nhơn bình yên…Họ diễu hành dưới sự chứng kiến của Đức Giám Mục và các vị thừa sai có mặt…Một người trong họ đã lẩm bẩm : “*Không thể tin được là có thể có được quang cảnh này !!!*”…

Trong thời gian Qui Nhơn vần vũ trong cơn bách hại, Cha Auger tạm nghỉ ngơi trong vùng Nam Kỳ thuộc Pháp. Tại đấy, cùng với Cha Villaume và được chính quyền  ủng hộ , ngài dành hầu hết thời giờ lo việc an ủi tinh thần cũng như thể chất cho khoảng hai đến ba ngàn Ki-tô hữu…Các ngài cố gắng để thử xây dựng vùng Gò-Sàm – môt vùng đất rộng lớn và phì nhiêu, nhưng lại rất khắc nghiệt…

Tuy nhiên thời gian xa rời bà con vùng truyền giáo của ngài cũng ngắn thôi. Vào cuối năm 1886, Khánh Hòa và Bình Thuận tình hình có vẻ lắng dịu hơn nhờ vào tài trí thông minh của vị Thống sứ - Ông Aymonier - và một phái đoàn được gửi đến từ Sài-gòn theo lệnh của Phú Lộc. Cha Auger vội vã vào Sài-gòn để đưa số bà con giáo hữu của ngài trước đây đã được  đưa vào đó trở về lại củng với vài trăm người di dân của các vùng quanh đó nữa…Con số tất cả là khoảng trên dưới cả ngàn người…Cũng giống như mọi nơi khác, vùng truyền giáo trước đây chỉ còn lại những đống đổ nát. Vị thừa sai trẻ trung và dũng cảm ấy sắn tay áo bắt đầu công việc hồi sinh khu vực với một nghị lực có thế nói là phi thường…Khá nhiều cuộc gặp gỡ trao đổi với Chính phủ Bảo Hộ cộng với phẩm chất ngoại giao khéo léo, luôn hòa hoãn nhưng vẫn rất nghiêm túc đã khiến cho viên Công sứ đánh giá ngài rất cao và đồng ý duyệt cho ngài một khoản bồi thường là khoảng mười ngàn đồng đông dương mà chính quyền sở tại phải trả cho ngài cùng với rất nhiều những sự hổ trợ khác mà không một vùng truyền giáo nào khác của Hội Thừa Sai có thể có được…

Rồi sau này, khi nhân viên hành chính ngày một thêm đông, Cha Auger vẫn giữ được những mối tương quan tuyệt vời với từng người trong số họ nhằm mục đích thực hiện được những lợi ích chung cho toàn bộ khu vực…Ngài làm cho mọi người thấy mến ngài qua lối sống chỉn chu và sự nhạy bén đầu óc cộng với tinh thần nhiệt huyết bất chấp cả khó nhọc lẫn hiểm nguy…Một ngày nọ - qua một biến cố bất thường – ngài đã cho thấy sự quả cảm và nhạy bén ấy như thế nào…Số là có một kỹ sư, Ông Bourrord  và Ông Béguet, viên chức văn phòng của Sở Di Trú muốn đi tham quan vùng đồng bào dân tộc…nên ngài tình nguyện cùng đi với họ…Ông Béguet – do thiếu kinh nghiệm -  nên đã nổ súng vào một con cọp mà không chịu báo trước cho hai người bạn đồng hành của mình. Con vật bị thương nhảy chồm lên vồ kẻ đã đả thương mình…Một cuộc vật lộn khủng khiếp với những tiếng gầm gừ rùng rợn…Nghẽ tiếng súng nổ, Cha Auger nghĩ ngay đến thảm kịch đang xảy ra…Ngài vội vã chạy lại, vớ lấy một khẩu súng…và thận trọng bước đến gần cặp đôi người và vật đang cuốn vào nhau ấy…Và – với tất cả sự khéo léo vốn có – ngài đã ghim vào ngay trái tim con vật một viên đạn…Viên chức văn phòng Sở Di Trú – ông thợ săn không chuyên tội nghiệp – bị thương rất nặng…và đã cò thể sống thêm được năm sáu ngày, hoan toàn tỉnh trí để có thể chuẩn bị kỹ cho hậu sự của mình…(Còn tiếp)

**Linh mục Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển dịch**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**HOÁ RỒNG**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

**HOÁ RỒNG**

***Chuyện phiếm của Gã Siêu***

Dân tộc nào trên mặt đất này cũng có niềm tự hào riêng về gốc gác, về cội nguồn của mình.  Chẳng hạn như dân Nhật bản chính gốc Phù Tang luôn hãnh diện vì mình là con cháu của “Thái dương thần nữ”. Thảo nào mà lá cờ của họ chỉ có mỗi một hình tròn đỏ, tượng trưng cho Mặt trời, nổi bật trên nền trắng. Chẳng hạn như dân Pháp chính gốc Phú Lãng Sa luôn hãnh diện vì mình thuộc nòi gà trống Gaulois. Thảo nào mà ngày xưa vào thời Cách mạng 1789, người ta đã vẽ hình con gà trống lên quốc kỳ của mình. Thảo nào mà ngày nay trong những trận đá banh quốc tế, các cầu thủ Pháp thường thả một chú gà trống vào trong sân để cầu may. Thảo nào mà mấy cố tây, mặc dù đã tu hành, nhưng vẫn mang nặng đầu óc dân tộc và luôn hướng về đất mẹ của mình, đã đặt chú gà trống ở đỉnh cao cây thánh giá trên ngọn tháp nhà thờ chính tòa thành phố Đalạt. Vì thế, ngôi nhà thờ này vốn được bàn dân thiên hạ gọi là nhà thờ Con Gà.

Còn người Việt Nam chúng ta, chính gốc Giao chỉ, thì lại hãnh diện vì mình là con rồng cháu tiên. Niềm tự hào này bắt nguồn từ một truyền thuyết như sau: Lộc Tục, con vua Đế Minh, lên ngôi vua và lấy hiệu là Kinh Dương Vương. Kinh Dương Vương lấy con gái của Động Đình Quân là Long Nữ, sinh ra Sùng Lãm. Sùng Lãm nối ngôi Kinh Dương Vương, xưng hiệu là Lạc Long Quân. Lạc Long Quân lấy Âu Cơ, đẻ ra một cái bọc chứa một trăm quả trứng, nở ra một trăm người con. Có sách thì ghi một trăm người con này bao gồm một nửa là con giai, còn một nửa là con gái, cũng có sách lại chép tất cả đều là đực rựa. Ngày kia, Lạc long Quân nói với Âu Cơ: Ta là dòng dõi Long Quân, tức là Vua Rồng. Còn khanh là dòng dõi thần tiên. Cả hai ăn ở lâu với nhau e rằng không ổn. Nay đã được một trăm đứa con, khanh hãy đưa năm mươi đứa lên núi, còn trẫm sẽ dẫn năm mươi đứa xuống biển.

Từ truyền thuyến này mà người Việt Nam chúng ta thường vốn tự hào vì mình có “long phụ tiên mẫu”, cha rồng mẹ tiên. Hay mình thuộc về dòng “tiên long”, thuộc về giống tiên rồng. Và như thế, đã là người Việt Nam, sinh ra và lớn lên trên quê hương này, ai mà chẳng lấy làm vinh dự về cội nguồn ấy, và ai mà chẳng thích mơ…làm rồng. Rồng là một con vật được mọi người yêu quí.

Rồng được liệt vào hàng tứ quí, bốn con vật quí hiếm, đó là long, ly, qui, phụng và được dành riêng cho nhà vua, là ng “ngon lành” nhất nước. Thành thử phàm bất cứ cái gì thuộc về nhà vua, đều được dám nhãn hiệu chữ long lên đầu. Trước hết về hình dong bên ngoài của nhà vua, chúng ta ghi  nhận:  long thể nghĩa là thân thể của nhà vua, long nhan nghĩa là khuôn mặt nhà vua. Không hiểu long tu có phải là râu của nhà vua, hay chỉ là một giống lan rừng? Tiếp đến là những đồ vật lỉnh kỉnh bên cạnh nhà vua. Thôi thì đủ thứ: long sàng là giường cho nhà vua nằm, long bào là áo cho vua mặc, long án là bàn cho vua viết, long xa là xe cho vua đi và long châu là thuyền cho vua ngự…

Hình ảnh rồng được đưa vào nghệ thuật, chẳng hạn ngành kiến trúc đã trang trí đền đài, cung điện bằng hình ảnh rồng. Thậm chí những chiếc kiệu sơn son thiếp vàng bên nhà đạo cũng được làm bằng hình ảnh rồng, để nói lên rằng mình dành sự cao quí nhất cho Thiên Chúa, Đức Mẹ hay các thánh.

Và người dân đôi lúc cũng mơ được thành rồng. Chẳng hạn như kẻ sĩ ngày xưa,  Đây là giai cấp học rộng biết nhiều, luôn vâng theo những lời dạy bảo của Khổng tử: Khi thì ở ẩn để mà tồn tâm dưỡng tánh, khi thì nhập thế để mà hành động, khi thì xuất thế để mà về hưu. Chính vì vậy, khi thời cơ thuận lợi đến, kẻ sĩ tự mơ thấy mình chính là rồng gặp được mây, nên tha hồ mà vùng vẫy để phục vụ xã hội. Chả thế mà Nguyễn công Trứ đã từng viết:

- Rồng mây khi gặp hội ưa duyên,

  Đem tất cả sở tồn làm sở dụng.

Hay trong truyện “Phan trần” cũng có câu:

- Bây giờ cha tuổi tác này,

  Mong con gặp hội rồng mây kịp người.

Không phải chỉ các cụ ngày xưa mới thích mơ làm rồng, mà hơn thế nữa, ngày hôm nay từ quan cho chí dân, từ ông nhà nước cho đến anh nông dân, tất cả chúng ta không phải chỉ mơ làm rồng mà còn cố gắng biến giấc mơ này trở thành sự thật. Nghĩa là đất nước chúng ta phải trở thành một con rồng trong lãnh vực kinh tế, không đại long thì chí ít cũng phải tiểu long, không rồng lớn thì chí ít cũng phải rồng nhỏ, không toàn cầu thì chí ít  cũng phải trong vùng Đông Nam Á. Người Việt Nam chúng ta về chỉ số thông minh không thua kém bất cứ dân tộc nào trên thế giới. Cộng thêm vào đó là đức tính cần cù siêng năng. Đất nước lại nhiều tài nguyên. Đó là những điều kiện thuận lợi để hóa rồng.

Cách đây chừng bốn mươi năm, nếu gã không lầm, thì Thái lan, Malaysia, Indonesia, ngay cả Singapore và Đại hàn cũng chả là cái thá gì đối với Việt Nam. Mức thu nhập bình quân đầu người của dân ta cũng đâu quá tệ so với họ. Lúc bấy giờ Việt Nam mình chỉ  kiêng nể mỗi một anh chàng Nhật Bản mà thôi.

Nhưng rồi chiến tranh leo thang, suốt hai mươi năm dân ta lo đánh nhau, thì họ đã đặt được nền tảng vững chắc cho sự phát triển. Tiếp theo là hai mươi năm dân ta loay hoay mò mẫm tìm cho ra một đường lối kinh tế, thì họ đã bước được những bước tiến khổng lồ. Thành thử cho đến bây giờ dân ta vẫn còn là một dân nghèo…rớt mùng tơi. Trong khi đó, họ đã vươn mình trở thành những con rồng kinh tế trong vùng.

Dân ta cũng muốn noi gương bắt chước họ, vươn mình trở thành rồng. Thế nhưng việc hóa rồng không phải là một việc dễ dàng và chóng vánh một sớm một chiều. Trái lại, đó là một việc đòi hỏi nhiều cố gắng của tất cả trong mọi lãnh vực qua nhiều tháng nhiều năm. Nhưng ưu tiên phải là lãnh vực con người. Thực vậy, nếu cán bộ còn tham nhũng, nếu học sinh còn quay cóp, nếu thiên hạ còn xài  bằng cấp giả, nếu người sản xuất còn tung ra thị trường những mặt hàng dổm, nếu những người buôn bán còn thiếu thành thật trong việc cân đo đong đếm, nếu bộ giáo dục còn chưa có được một chương trình đào tạo hợp tình và hợp lý, thì không hiểu đến đời thuở nào đất nước này mới hóa rồng được hay mãi mãi chỉ là một loài bò sát. Vì thế, để nền kinh tế Việt Nam được trở thành một con rồng trong khu vực, thì con người Việt Nam phải hóa rồng trước đã, nghĩa là phải mặc lấy những phẩm chất cao quí của rồng.

Bàn về chuyện “chính chị chính em”, kinh bang tế thế sao mà thấy nhức cái đầu quá, gã xin nói đến chuyện con nít. Phải thành thực mà công nhận rằng: trẻ nhỏ ngày nay có rất nhiều đồ chơi và trò chơi. Có những em đã dành khá nhiều thời giờ, thay vì ngồi học bài và làm bài, thì lại ngồi trước màn hình với những trò chơi điện tử. Bấm loạn cào cào. Kéo lên kéo xuống như điên. Mà phần lớn lại những trò chơi này lại nghiêng về bạo lực: Nào mìn, nào bom, nào súng, nào đạn…Nào bắn, nào đấm, nào đá…Và gã bỗng thấy thương cho tuổi thơ bây giờ. Không như ngày xưa, lúc gã còn nhỏ. Hồi đó chỉ toàn là những trò chơi dân gian hay tự biên tự diễn, mang nặng tính cách nhân bản và đẹp như một bài thơ.

 Chẳng hạn như chơi chuyền :

- Đôi tôi, đôi chị, đôi cành bị, đôi cành hoa.

  Đôi lên tư, đôi ông sư, đôi bà vãi…

Chẳng hạn như chơi pháo :

- Pháo kêu vang, cả làng chịu chưa ?

Chẳng hạn như chơi ô quan :

- Hết quan, tàn dân, thu quân, bán họ.

Phe con gái kẹp tóc thì chơi chuyền, chơi trải gianh, chơi ô quan, chơi nhảy giây, nhảy cò cò, chơi chồng nụ…Phe con trai húi cua thì chơi khăng, chơi đáo, chơi pháo, chơi bi, chơi quay, chơi diều… Tuy thế nhưng lại rất phong phú, bởi vì mùa nào thì chơi trò nấy. Và có những lần gã đã trở thành…rồng.

Thực vậy, vào những đêm trăng sáng, bọn nhóc tì xếp hàng trên một khoảng sân rộng.  Đứa sau ôm eo đứa trước kết thành rồng, còn một đứa được chỉ định làm ông thày thuốc. Bắt đầu trò chơi, xấp nhỏ rồng rắn tung tăng nhảy quanh sân, vừa đi vừa đọc lớn:

- Rồng rồng rắn rắn,

  Lên mây có cây lúc lắc,

  Hỏi ông thày thuốc,

  Có nhà hay không ?

Rồi dừng lại trước mặt ông thày thuốc và ông thày thuốc liền  hỏi:

- Rồng rắn đi đâu ?

  Rồng rắn trả lời:

- Đi lấy thuốc cho con.

Tiếp đến là cuộc đối chất giữa ông thày thuốc và rồng rắn :

- Con lên mấy ?                         - Con lên một.

- Thuốc chẳng ngon.                 - Con lên hai........

- Thuốc chẳng ngon.                 - Con lên mười.

- Thuốc ngon vậy.

- Xin khúc đầu.                          - Những xương cùng xẩu.

- Xin khúc giữa.                         - Những máu cùng me.

- Xin khúc đuôi.                         - Tha hồ mà đuổi.

Sau đó, ông thày thuốc phải đuổi thế nào để tóm được cái đuôi con rồng. Còn con rồng thì phải hết sức ngăn chặn, để ông thày thuốc không tóm được cái đuôi của mình. Khi nào ông thày thuốc tóm được cái đuôi, thì tên nhóc tì làm đuôi sẽ bị giáng chức xuống làm ông thày thuốc. Còn ông thày thuốc thì được nhập vào con rồng, có nghĩa là là ông thày thuốc đã hóa rồng và làm rồng.

Cứ thế, cứ thế. Trò chơi lại được bắt đầu với tiếng trẻ thơ reo vang:

- Rồng rồng rắn rắn,

  Lên mây, có cây lúc lắc,

  Hỏi ông thày thuốc,

  Có nhà hay không?

Chắc hẳn trên cao ông trăng cũng phải nhoẻn miệng cười, vì có một chú nhóc lại sắp trở thành rồng đến nơi.

*Chuyện phiếm của Gã Siêu*

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**

1. X. Barry D.Smith và Harold J.Vetter, *Các học thuyết về nhân cách,* Biên dịch Nguyễn Kim Dân, Nxb Văn hóa thông tin, tr.121. [↑](#footnote-ref-1)
2. X. Pascal Ide, *Biết được những tổn thương của mình,* không rõ người dịch, Nxb Emmanuel, tr.141-142. [↑](#footnote-ref-2)
3. X. Barry D.Smith và Harold J.Vetter, *Sđd,* tr.126. [↑](#footnote-ref-3)
4. **Walter Kasper**,*Nền tảng thần học của nhân quyền*, trong *NHÂN QUYỀN VÀ GIÁO HỘI*, HĐGH Công Lý Và Hòa Bình, Vatican, xb, 1990, Địịnh Hướùng chuyễn dịch và xb 1999, trang 69 [↑](#footnote-ref-4)
5. SD tr 69-70 [↑](#footnote-ref-5)
6. «*Nhưng dư luận và các nước tỏ ra tha thiết với nhân quyền như thế, xem ra chỉ là hình thức bên ngoài. Sự kết ước của họ không nhất thiết hàm ngụ cùng một ý nghĩa. Trong khung cảnh của* ***truyền thống Địa trung hải****, chủ thuyết về nhân quyền được hiểu như cái gì hiển nhiên, dựa vào lý chứng của một nền triết học đề cao cá nhân; nhưng các vùng văn minh khác lại không có cùng quan điểm có tính cách tây phương như vậy. Các nước thuộc khối xã hội chủ nghĩa đã ưu tiên nhấn mạnh đến quyền tập thể của con người chứ không phải các quyền cá nhân; và nhất là các nhóm quốc gia thuộc vào những truyền thống tư tưởng ngoài Âu châu, họ khó mà đồng ý về bản văn tuyên ngôn nhân quyền; họ quan niệm những loại quyền riêng thuộc mỗi nền văn hoá (các nước Hồi giáo, các nước thành viên của O.U.A); không nói đến những xứ Á châu mà nhiều luật gia tại đây cự khước những nội dung của tuyên ngôn nhân quyền và cho rằng chúng ngoại lai đối với truyền thống văn hoá của họ; kỳ thực, tại các nước nầy của thế giới, "nhiều hệ thống pháp luật và xã hội đã lấy ý niệm về bổn phận và các trách nhiệm là ý niệm nền tảng, hơn là dựa vào ý niệm các quyền"; và việc tôn trọng luật pháp ở vùng đất đó được quan niệm một cách hoàn toàn khác với phương cách Tây phương, bởi vì "nó còn lệ thuộc vào một số lớn yếu tố bên ngoài nội dung thuần pháp luật như các giá trị xã hội và đạo đức, các niềm tin tôn giáo, tập tục địa phương, tôn trọng quyền bính..."* Rev **Joseph Joblin** SJ. SD tr17 [↑](#footnote-ref-6)
7. **Hervé Carrier** SJ *Một cái nhìn mới về học Thuyết xã hội công giáo,* Quyển một, Bản dịch việt ngữ Định Hướùng 1999 tr 53 *«  Nhiều người công giáo đã tuừng ngại ngùng để hoàn toàn đồng ý vớùi Bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền (1948) vì họ tiếc rằng bản văn ấy không nhìn nhận những quyên căn Bản của Thiên Chúa »* [↑](#footnote-ref-7)
8. **M. Villey**, *Le droit et Les droits de l’homme* Puf, Paris 1983, 174. [↑](#footnote-ref-8)
9. **Walter Kasper sd** tr 75 *« Thật thế, về mặt lịch sử, các thành ngữ tân thời về nhân quyền là những hiện tượng của* ***khủng hoảng****. Các hiện tượng khủng hoảng như thế phát sinh trong lịch sử từ khi trật tự thời Trung cổ sụp đổ. »* [↑](#footnote-ref-9)
10. Rev **Joseph Joblin** SJ SD tr 50 [↑](#footnote-ref-10)
11. **Dom Besse**, *l’Eglise et les libetés*, Paris, 1913, 122-126 [↑](#footnote-ref-11)
12. TĐ *Pacem in terris*, phàn 159-313 SD-53-54 [↑](#footnote-ref-12)
13. **J.M. Aubert**  *Eglise et Droits de l’homme*, in *Droits de l’homme défi pour la Charité*  SoS xb Paris 1983, tr 165-166 [↑](#footnote-ref-13)
14. Xem *TĐ Hào Quang Chân Lý* của GH Gioan Phaolô II [↑](#footnote-ref-14)
15. **Roger Etchegaray,** *Lời tựa* *SD*  [↑](#footnote-ref-15)
16. **Walter Kasper** *SD* tr 104 [↑](#footnote-ref-16)
17. **Đ**ức **Phaolô VI**, *Sứ điệp gửi Đại Hội Đống Liê n Hiệp Quốc* (.10.1965) *AAS* LVII (1965), 8,78. [↑](#footnote-ref-17)
18. **Đ**ức **Gioan Phaolô II** *Aux membres de la Sacra Romana Rota* (17.2.1979); *AAS* LXXI (1979), 422 (trích trong O. Hoffe e.a [Edit], Johannes Paul II (chú thích 49, 113 tiếp theo. [↑](#footnote-ref-18)